BỘ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM NGỮ VĂN 7

**------------------------------**

[PHẦN 1. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM 1](#_Toc68874318)

[Bài: Cổng trường mở ra 1](#_Toc68874319)

[Bài: Mẹ tôi 3](#_Toc68874320)

[Bài: Cuộc chia tay của những con búp bê 5](#_Toc68874321)

[Bài: Ca dao, dân ca những câu hát về tình cảm gia đình 7](#_Toc68874322)

[Bài: Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người 9](#_Toc68874323)

[Bài: Nam quốc sơn hà 10](#_Toc68874324)

[Bài: Phò giá về kinh 12](#_Toc68874325)

[Bài: Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra 13](#_Toc68874326)

[Bài: Bài Côn Sơn ca 14](#_Toc68874327)

[Bài: Sau phút chia li 16](#_Toc68874328)

[Bài: Qua đèo Ngang 18](#_Toc68874329)

[Bài: Bạn đến chơi nhà 20](#_Toc68874330)

[Bài: Xa ngắm thác núi Lư 21](#_Toc68874331)

[Bài: Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh 23](#_Toc68874332)

[Bài: Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê 24](#_Toc68874333)

[Bài: Bài ca nhà tranh bị gió thu phá 26](#_Toc68874334)

[Bài: Cảnh khuya và rằm tháng giêng 27](#_Toc68874335)

[Bài: Tiếng gà trưa 30](#_Toc68874336)

[Bài: Một thứ quà của lúa non: Cốm 32](#_Toc68874337)

[Bài: Sài Gòn tôi yêu 33](#_Toc68874338)

[Bài: Mùa xuân của tôi 35](#_Toc68874339)

[Bài: Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất 37](#_Toc68874340)

[Bài: Tục ngữ về con người và xã hội 38](#_Toc68874341)

[Bài: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta 40](#_Toc68874342)

[Bài: Sự giàu đẹp của tiếng Việt 42](#_Toc68874343)

[Bài: Đức tính giản dị của Bác Hồ 44](#_Toc68874344)

[Bài: Ý nghĩa văn chương 45](#_Toc68874345)

[Bài: Sống chết mặc bay 47](#_Toc68874346)

[Bài: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu 50](#_Toc68874347)

[Bài: Quan Âm Thị Kính 54](#_Toc68874348)

[Bài: Bố cục trong văn bản 56](#_Toc68874349)

[Bài: Từ ghép 58](#_Toc68874350)

[Bài: Liên kết trong văn bản 60](#_Toc68874351)

[Bài: Mạch lạc trong văn bản 62](#_Toc68874352)

[Bài: Từ láy 64](#_Toc68874353)

[Bài: Quá trình tạo lập văn bản 66](#_Toc68874354)

[Bài: Đại từ 67](#_Toc68874355)

[Bài: Từ Hán Việt 70](#_Toc68874356)

[Bài: Tìm hiểu chung về văn biểu cảm 72](#_Toc68874357)

[Bài: Từ Hán Việt (Tiếp theo) 75](#_Toc68874358)

[Bài: Đặc điểm của văn bản biểu cảm 76](#_Toc68874359)

[Bài: Quan hệ từ 78](#_Toc68874360)

[Bài: Chữa lỗi về quan hệ từ 80](#_Toc68874361)

[Bài: Từ đồng nghĩa 83](#_Toc68874362)

[Bài: Cách lập ý của bài văn biểu cảm 85](#_Toc68874363)

[Bài: Từ trái nghĩa 86](#_Toc68874364)

[Bài: Từ đồng âm 89](#_Toc68874365)

[Bài: Các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn bản biểu cảm 91](#_Toc68874366)

[Bài: Thành ngữ 93](#_Toc68874367)

[Bài: Cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học 95](#_Toc68874368)

[Bài: Điệp ngữ 96](#_Toc68874369)

[Bài: Chơi chữ 99](#_Toc68874370)

[Bài: Ôn tập phần tiếng việt 101](#_Toc68874371)

[Bài: Ôn tập tác phẩm trữ tình 103](#_Toc68874372)

[Bài: Ôn tập phần tiếng việt (tiếp theo) 105](#_Toc68874373)

[Bài: Tìm hiểu chung về văn nghị luận 107](#_Toc68874374)

[Bài: Rút gọn câu 109](#_Toc68874375)

[Bài: Đặc điểm của văn bản nghị luận 111](#_Toc68874376)

[Bài: Đề văn nghị luận và việc lập ý cho bài văn nghị luận 114](#_Toc68874377)

[Bài: Câu đặc biệt 115](#_Toc68874378)

[Bài: Bố cục và phương pháp lập luận trong bài văn nghị luận 118](#_Toc68874379)

[Bài: Thêm trạng ngữ cho câu 120](#_Toc68874380)

[Bài: Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh 122](#_Toc68874381)

[Bài: Thêm trạng ngữ cho câu (tiếp theo) 125](#_Toc68874382)

[Bài: Cách làm văn lập luận chứng minh 128](#_Toc68874383)

[Bài: Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động 130](#_Toc68874384)

[Bài: Luyện tập viết đoạn văn chứng minh 133](#_Toc68874385)

[Bài: Ôn tập văn nghị luận 135](#_Toc68874386)

[Bài: Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (tiếp theo) 136](#_Toc68874387)

[Bài: Tìm hiểu chung về phép lập luận giải thích 139](#_Toc68874388)

[Bài: Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu 141](#_Toc68874389)

[Bài: Dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu: Luyện tập (tiếp theo) 143](#_Toc68874390)

[Bài: Dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy 147](#_Toc68874391)

[Bài: Văn bản đề nghị 150](#_Toc68874392)

[Bài: Dấu gạch ngang 152](#_Toc68874393)

[Bài: Ôn tập phần Tiếng Việt 154](#_Toc68874394)

[Bài: Văn bản báo cáo 156](#_Toc68874395)

[Bài: Luyện tập làm văn bản đề nghị và báo cáo 158](#_Toc68874396)

[Bài: Ôn tập về phần tập làm văn 163](#_Toc68874397)

[Bài: Ôn tập phần văn 165](#_Toc68874398)

[PHẦN 2. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM 167](#_Toc68874399)

## GIỚI THIỆU

…………………………………

Xin chào quý thầy cô và các em học sinh thân yêu. Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu tới thầy cô và các em bộ tài liệu “Trắc nghiệm môn Ngữ văn 7”. Theo đó, bộ trắc nghiệm hiệm tất cả các bài trong chương trình sách giáo khoa hiện hành.

**1 . Cấu trúc của tài liệu**

Trắc nghiệm

Câu hỏi dạng trắc nghiệm

Đáp án phần trắc nghiệm

**2. Vậy tính ưu việt của bộ tài liệu “trắc nghiệm môn ngữ văn7” là gì?**

Đó chính là:

* Dễ dàng ôn lại kiến thức mà không cảm thấy nhàm chán
* Có đáp án đối chiếu
* Hệ thống câu hỏi phân theo nhiều mức độ từ dễ đến khó, học sinh thỏa sức chinh phục.
* Đề bám sát chương trình học nên việc “giải quyết” các đề thi trên lớp là chuyện dễ dàng.

**3. Bộ tài liệu dành cho:**

* Giáo viên ôn tập và giảng dạy
* Học sinh tự ôn luyện kiến thức

Hy vọng với tài liệu này, sẽ giúp cho giáo viên và học sinh có thêm nguồn tài liệu giảng dạy cũng như ôn tập hữu ích nhằm nâng cao kết quả dạy và học trong chương trình môn ngữ văn 7. Nội dung chi tiết mời quý thầy cô và các em học sinh theo dõi trong bài viết dưới đây.

# PHẦN 1. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

## Bài: Cổng trường mở ra

**Câu 1:** Văn bản Cổng trường mở ra viết về nội dung gì?

* A. Miêu tả quang cảnh ngày khai trường.
* B. Bà về vai trò của nhà trường trong việc giáo dục thế hệ trẻ
* C. Kể về tâm trạng của một chú bé trong ngày đầu tiên đến trương
* D. Tái hiện lại những tâm tư tình cảm của người mẹ trong đêm trước ngày khai trường vào lớp một của con

**Câu 2:** Biện pháp nghệ thuật trong bài Cổng trường mở ra là gì?

* A. Nhân hóa
* B. So sánh
* C. Sử dụng nghệ thuật tự bạch
* D. Ẩn dụ

**Câu 3:** Trong văn bản “Cổng trường mở ra” (Lí Lan), người mẹ đã mong muốn điều gì cho con?

* A. Mong con được đi học để bằng chúng bạn.
* B. Mong con vui sướng vì có đủ sách vở để đi học.
* C. Mong ấn tượng về ngày đầu tiên đi học sẽ khắc sâu mãi trong lòng con, để rồi mỗi khi nhớ lại, lòng con lại rạo rực những cảm xúc bâng khuâng, xao xuyến.
* D. Mong con đến trường có nhiều bạn mới, được thầy yêu, bạn quí

**Câu 4:** Cổng trường mở ra là văn bản của tác giả nào?

* A. Lý Lan
* B. Tố Hữu
* C. Tế Hanh
* D. Khánh Hoài

**Câu 5:** Văn bản Cổng trường mở ra thuộc thể loại văn nào?

* A. Truyện ngắn
* B. Kí
* C. Tùy bút
* D. Hồi kí

**Câu 6:** Tâm trạng của người mẹ trước đêm con khai trường trong văn bản là:

* A. Vui mừng, lo lắng
* B. Trằn trọc không ngủ được, hoài niệm về ngày tựu trường của mình và lo lắng cho tương lai của đứa con
* C. Háo hức, mong chờ
* D. Mẹ bận dọn dẹp nhà cửa, chẳng nghĩ ngợi gì

**Câu 7:** Trong bài, ngày khai trường trở thành ngày lễ của toàn xã hội nước nào?

* A. Nhật Bản
* B. Hàn Quốc
* C. Singapore
* D. Trung Quốc

**Câu 8:** Câu văn nào nói lên tầm quan trọng của nhà trường đối với thế hệ trẻ?

* A. Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một điều kì diệu sẽ mở ra
* B. Ai cũng biết rằng mỗi sai lầm trong giáo dục sẽ ảnh hưởng đến cả một thế hệ mai sau, và sai lầm một li có thể đưa thế hệ ấy đi chệch cả hàng dặm sau này
* C. Người lớn nghỉ việc để đưa trẻ con đến trường, đường phố được dọn quang đãng và trang trí tươi vui.
* D. Các quan chức không chỉ ngồi trên hàng ghế danh dự mà nhân dịp này còn xem xét ngôi trường, gặp gỡ với Ban Giám hiệu, thầy, cô giáo và phụ huynh học sinh, để kịp điều chỉnh kịp thời những chính sách về giáo dục

**Câu 9:** Nội dung của bài Cổng trường mở ra là gì?

* A. Kể về buổi khai trường đầu tiên của đứa con
* B. Những dòng nhật kí tâm tình, nhỏ nhẹ về tình yêu thương của người mẹ đối với con
* C. Vai trò to lớn của trường học đối với con người
* D. Đáp án B và C
* E. Đáp án A và C

**Câu 10:** Thế giới kì diệu mà tác giả nói tới là gì?

* A. Thế giới của tri thức, kiến thức
* B. Thế giới của tâm hồn, tình cảm, thế giới của tình thầy trò, tình bạn
* C. Nhà trường là nơi nâng đỡ về tri thức, tình cảm, tư tưởng đạo lí, tình bạn, tình thầy trò…
* D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 11:** Người con có tâm trajg như thế nào trước đêm khai trường?

* A. Háo hức thu xếp đồ chơi, tối lên giường mẹ chỉ dỗ một lát là đã ngủ
* B. Hồi hộp, háo hức
* C. Lo lắng, băn khoăn
* D. Sợ hãi, khủng hoảng

## Bài: Mẹ tôi

**Câu 1:** Vì sao người bố không nhắc nhở En-ri-cô trực tiếp mà lựa chọn cách viết thư?

* A. Nhắc nhở trực tiếp thường rất khó kiềm giữ được sự nóng giận.
* B. Nhắc nhở trực tiếp khó có thể bày tỏ được những tình cảm sâu sắc và tế nhị và En-ri-cô có thể đọc và suy ngẫm những lời dạy bảo của cha
* C. Nhắc nhở trực tiếp có thể khiến người mắc lỗi cảm thấy bị xúc phạm quá lớn vào lòng tự trọng.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 2:** Tâm trạng, thái độ nào **không đúng** với nhân vật người bố?

* A. hồi hộp, lo lắng
* B. buồn bã
* C. tức giận
* D. nghiêm khắc

**Câu 3:** Đoạn trích “Mẹ tôi” được trích trong tác phẩm nào?

* A. Cuộc đời các chiến binh
* B. Những tấm lòng cao cả
* C. Cuốn truyện của người thầy
* D. Giữa trường và nhà

**Câu 4:** Nhân vật En-ri-cô mắc lỗi gì trước mẹ?

* A. Thiếu lễ độ với mẹ
* B. Nói dối mẹ
* C. Không thương mẹ
* D. Giận dỗi mẹ

**Câu 5:** Bố En-ri-cô đã tìm cách nào để bày tỏ quan điểm của mình trước sự thiếu lễ độ của En-ri-cô?

* A. Nói trực tiếp trước mặt En-ri-cô
* B. Viết thư cho En-ri-cô
* C. Nhờ cô giáo nhắn nhủ En-ri-cô
* D. Ngồi tâm sự với En-ri-cô

**Câu 6:** Tại sao tác giả lại đặt tên nhan đề là Mẹ tôi nhưng nội dung lại là bức thư gửi người bố gửi tới con trai?

* A. nội dung mà bức thư đề cập đến là người mẹ và đó là hình ảnh trung tâm của câu chuyện.
* B. Người bố viết thư vì thái độ vô lễ của con đối với mẹ.
* C. Nội dung bức thư là người bố muôn En - ri - cô hiểu được khi cậu trót vô lễ với mẹ.
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 7:** Tại sao bố En-ri-cô không nói trực tiếp với En-ri-cô lại viết thư?

* A. Người bố muốn con phải đọc kĩ, suy ngẫm, tự rút ra bài học cho bản thân
* B. Cách giữ thể diện cho người bị phê bình
* C. Thể hiện bố En-ri-cô là người tinh tế, tâm lí, sâu sắc
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 8:** Qua những chi tiết nói về mẹ En-ri-cô, em thấy mẹ En-ri-cô là người như thế nào?

* A. Sẵn sàng bỏ một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau khổ
* B. Thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con
* C. Người mẹ có thể ăn xin để nuôi con, thậm chí có thể hi sinh cả tính mạng.
* D. Là người mẹ nhân hậu, bao dung, hết lòng yêu thương con

**Câu 9:** Thông qua các hình ảnh, chi tiết trong truyện, em hiểu mẹ của En- ri- cô là người như thế nào?

* A. dịu dàng, hiền từ
* B. nghiêm khắc
* C. trách nhiệm, yêu thương con
* D. lo lắng, quan tâm con

**Câu 10:** Tác giả của đoạn trích “Mẹ tôi” là ai?

* A. Lép tôn- xtoi
* B. E. A-mi-xi
* C. Huy-gô
* D. An-đec-xen

## Bài: Cuộc chia tay của những con búp bê

**Câu 1:** Trong truyện, hai con búp bê là ẩn ý sâu xa cho điều gì?

* A. Những món đồ chơi yêu thích của trẻ con
* B. Những đứa trẻ hồn nhiên, trong sáng, ngây thơ
* C. Những đứa trẻ trưởng thành, hiểu biết, nhân ái
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 2:** Câu truyện “ Cuộc chia tay của những con búp bê” được kể theo ngôi thứ mấy?

* A. Ngôi thứ nhất
* B. Ngôi thứ hai
* C. Ngôi thứ ba
* D. Người kể vắng mặt

**Câu 3:** Thông điệp nào được gửi gắm qua câu chuyện?

* A.Hãy tôn trọng những ý thích của trẻ em.
* B. Hãy để trẻ em được sống trong một mái ấm gia đình
* C. Hãy hành động vì trẻ em
* D. Hãy tạo điều kiện để trẻ em phát triển những tài năng sẵn có

**Câu 4:** Hai anh em Thành và Thủy không muốn chia búp bê vì:

* A. Ai cũng muốn mình được cả hai con.
* B. Không muốn hai con búp bê xa nhau.
* C. Không muốn nghe lời mẹ phải chia tay nhau.
* D. Vì ai cũng yêu thích con búp bê

**Câu 5:** Thông điệp nào được gửi gắm qua câu chuyện?

* A. Hãy tôn trọng và bảo vệ ý thích của trẻ em.
* B. Hãy để trẻ em được sống trong một mái ấm gia đình.
* C. Hãy hành động vì trẻ em.
* D. Hãy bảo vệ trẻ em khỏi nạn xâm hại tình dục

**Câu 6:** Chi tiết khi Thủy đến chia tay lớp học, cô giáo tặng Thủy đồ vật gì?

* A. Chiếc bút và quyển vở
* B. Gấu bông
* C. Một món quà bí mật
* D. Một con búp bê

**Câu 7:** Qua câu chuyện tác giả muốn nhắn gởi đến mọi người điều gì ?

* A. Tổ ấm gia đình là vô cùng quý giá và quan trọng
* B.Mọi người hãy cố gắng bảo vệ và giữ gìn tổ ấm gia đình, không nên vì bất cứ lý do gì làm tổn hại đến những tình cảm cao đẹp đó.
* C. Bố mẹ có trách nhiệm hàng đầu trong việc nuôi dạy con cái
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 8:** Nhân vật chính trong truyện Cuộc chia tay của những con búp bê là ai ?

* A. Người mẹ
* B. Cô giáo
* C. Hai anh em Thành và Thuỷ
* D. Những con búp bê

**Câu 9:** Truyện được kể theo lời kể của nhân vật nào?

* A. Người em
* B. Người anh
* C Ngưòi mẹ
* D. Người kể chuyện vắng mặt

**Câu 10:** Tại sao lại có cuộc chia tay giữa hai anh em ?

* A. Vì cha mẹ chúng đi công tác xa
* B. Vì hai anh em chúng không thương yêu nhau
* C Vì chúng được nghỉ học
* D. Vì cha mẹ chúng chia tay nhau

**Câu 11:** Kết thúc truyện, cuộc chia ly nào đã không xảy ra ?

* A. Cuộc chia tay giữa hai anh em
* B. Cuộc chia tay giữa người cha và người mẹ
* C. Cuộc chia tay giữa hai con búp bê Em Nhỏ và Vệ Sĩ
* D. Cuộc chia tay giữa bé Thuỷ với cô giáo và bạn bè

**Câu 12:** Nỗi bất hạnh của bé Thuỷ trong câu chuyện là

* A. Xa người anh trai thân thiết
* B. Xa ngôi nhà tuổi thơ
* C. Không được tiếp tục đến trường
* D. Tất cả đều đúng.

## Bài: Ca dao, dân ca những câu hát về tình cảm gia đình

**Câu 1:** Các câu ca dao thường sử dụng thể thơ nào?

* A. Thất ngôn tứ tuyệt
* B. Lục bát
* C. Ngũ ngôn
* D. Thể thơ tự do

**Câu 2:** Ca dao, dân ca là gì?

* A. Khái niệm tương đương, chỉ các thể loại dân gian kết hợp lời và nhạc, diễn tả đời sống nội tâm con người.
* B. Dân ca là những sáng tác kết hợp lời và nhạc, tức những câu hát dân gian trong diễn sướng
* C. Ca dao bao gồm những bài thơ dân gian mang phong cách nghệ thuật chung với lời thơ của dân ca
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 3:** Bài ca dao sau diễn đạt điều gì?

*Công cha như núi ngất trời*

*Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển Đông*

* A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.
* B. Ca ngợi công sinh thành, dưỡng dục trời bể của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người sống có hiếu.
* C. So sánh công cha với núi ngất trời, nghĩa mẹ với nước biển Đông.
* D. Nhắc nhở công ơn của cha mẹ với mỗi người con.

**Câu 4:** Thời gian "chiều chiều" trong bài ca dao gợi ra nỗi niềm nào với người con lấy chồng xa quê?

* A. gợi ra sự vất vả của cha mẹ
* B. gợi sự đoàn tụ, trở về của mọi người trong gia đình
* C. gợi ra nỗi nhớ bữa cơm gia đình
* D. gợi ra nỗi đau đớn khi phải cách biệt quê hương

**Câu 5:** Câu nào dưới đây diễn tả nỗi nhớ thương, tâm trạng của người phụ nữ lấy chồng xa quê?

* A. Chiều chiều ra đứng ngõ sau/ Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều
* B. Sân Lai cách mấy nắng mưa/ Có khi gốc tử đã vừa người ôm
* C. Đêm đêm con thắp đèn trời/ Cầu cho cha mẹ sống đời với con
* D. Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng

**Câu 6:** Câu ca dao “Ngó lên nuộc lạt mái nhà/ Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu” diễn tả điều gì?

* A. Diễn tả nỗi nhớ, sự yêu kính đối với ông bà
* B. Diễn tả tình cảm của những người yêu ngôi nhà, nơi cư trú của mỗi con người
* C. Diễn tả được tình cảm yêu quý, kính trọng, nỗi nhớ của con cháu đối với ông bà
* D. Diễn tả sự nhớ nhung với ông bà

**Câu 7:** Bốn bài ca dao đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào?

* A. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh quen thuộc, có giá trị biểu cảm cao.
* B. Âm điệu nhịp nhàng như lời tâm tình nhắn nhủ.
* C. Sử dụng thế thơ truyền thống của vãn học dân tộc.
* D. Tất cả đều đúng

## Bài: Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người

**Câu 1:** Nhận xét nào đúng về bài ca dao số 1?

 Ở đâu năm cửa, nàng ơi?   
Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng?   
Sông nào bên đục bên trong?   
......  
Đền Sòng thiêng nhất tỉnh Thanh,   
Ở trên tỉnh Lạng, có thành tiên xây.

* A. Bài ca là lời của một người và chỉ có một phần.

###### B. Bài ca có hai phần: Phần đầu là câu hỏi của chàng trai, phần sau là : lời đáp của cô gái.

* C. Hình thức đối đáp này có rất nhiều trong ca dao, dân ca.
* D. Hình thức đối đáp này không phố biến trong ca dao, dân ca.

**Câu 2:** Các địa danh trong bài ca dao số 1 thuộc vùng nào ở nước ta?

###### A. Vùng Bắc Bộ

* B. Vùng Trung Bộ
* C. Vùng Nam Bộ
* D. Cả ba miền đất nước

**Câu 3:** Ý nào sau đây không đúng về ý nghĩa của việc hỏi- đáp các địa danh của chàng trai và cô gái trong bài ca dao số 1?

* A. Họ muốn thử tài hiểu biết của nhau về lịch sử, địa lí,…của các vùng miền.
* B.  Thông qua lời hỏi đáp, nhân vật trữ tình muốn chia sẻ hiếu biết về những danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước.
* C. Họ là những con người hiểu biết, tài hoa, lịch lãm, tế nhị.

###### D. Họ muốn khoe khoang sự hiểu biết của bản thân về quê hương, đất nước.

**Câu 4:** Địa danh nào sau đây không nằm ở Hồ Gươm?

* A. Đền Ngọc Sơn

###### B. Chùa Một Cột

* C. Tháp Rùa
* D. Tháp Bút

**Câu 5:** Địa danh nào không phù hợp khi điền vào chỗ trống trong câu ca dao:

Đường vô… quanh quanh  
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ

* A. Xứ Huế
* B. Xứ Lạng

###### C. Xứ Nghệ

* D. Xứ Quảng

**Câu 6:** Vẻ đẹp của cô gái trong bài ca dao “Đứng bên ni đồng…” là vẻ đẹp?

* A. Rực rỡ và quyến rũ
* B. Trong sáng và hồn nhiên

###### C. Trẻ trung và đầy sức sống

* D. Mạnh mẽ và đầy bản lĩnh

**Câu 7:** Hai dòng thơ đầu bài 4 có những gì đặc biệt về từ ngữ?

Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát  
Đứng bền tê đồng ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông

* A. Dòng thơ dài với 12 tiếng, gợi lên  cảm giác cánh đồng lúa như trải dài ra mênh mông, vô tận.
* B. Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật: đảo ngữ, điệp ngữ và phép đối xứng.
* C. Sử dụng từ ngữ địa phương, mang phong cách đặc trưng cho vùng miền.

##### D. Tất cả đều đúng

## Bài: Nam quốc sơn hà

**Câu 1:**  Ai là tác giả của Sông núi nước Nam?

* A. Trần Quang Khải
* B. Tương truyền là Lý Thường Kiệt
* C. Nguyễn Trãi
* D. Nguyễn Du

**Câu 2:** Sông núi nước Nam được coi là bản tuyên ngôn độc lập vì đã thể hiện được nội dung nào?

* A. Khẳng định được truyền thống đấu tranh chống xâm lược hàng ngàn năm của dân tộc.
* B. Thể hiện được niềm tự hào dân tộc.
* C. Khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước.
* D. Khẳng định chủ quyền và ý chí quyết tâm bảo vệ lãnh thổ của đất nước.

**Câu 3:** Nam quốc sơn hà được mệnh danh là?

* A. Áng thiên cổ hùng văn
* B. Bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta
* C. Bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của nước ta
* D. Bài thơ có một không hai

**Câu 4:** Thể thơ tác giả dùng để viết Nam quốc sơn hà là gì?

* a. Song thất lục bát
* B. Thất ngôn tứ tuyệt
* C. Thất ngôn bát cú
* D. Ngũ ngôn tứ tuyệt

**Câu 5:** Giọng điệu của bài thơ là gì?

* A. Dõng dạc, đanh thép
* B. Nhẹ nhàng, tha thiết
* C. Sâu lắng, tình cảm
* D. Bi thiết, trầm buồn

**Câu 6:** Bài thơ được ra đời trong cuộc kháng chiến nào?

* A. Ngô Quyền đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng
* B. Lý Thường Kiệt chống quân Tống trên sông Như Nguyệt
* C. Trần Quang Khải chống giặc Mông- Nguyên ở bến Chương Dương
* D. Quang Trung đại phá quân Thanh

**Câu 7:** Tuyên ngôn độc lập của một quốc gia có thể hiểu là

* A.  là lời khẳng định về bờ cõi quốc gia.
* B. là lời tuyên bố về sự độc lập, không phụ thuộc một quốc gia nào khác.
* C. là lời tuyên bố về chủ quyền của đất nước và khẳng định không một thế lực nào được phép xâm phạm.
* D. là sự khẳng địng sức mạnh quân sự, kinh tế, văn hóa của một quốc gia

**Câu 8:** Bài thơ không chỉ là bài luận lí khô khan nhờ có các yếu tố biểu cảm nào?

* A. thể hiện niềm tự hào về chủ quyền và biên giới lãnh thổ của đất nước.
* B. thể hiện niềm tin vào chân lí, vào chiến thắng của dân tộc.
* C. câu chữ, giọng điệu, thể hiện tình cảm sâu xa của tác giả.
* D. Tất cả đều đúng

## Bài: Phò giá về kinh

**Câu 1:** Văn bản Phò giá về kinh thể hiện nội dung gì?

* A. Ca ngợi chiến thắng của dân tộc ta.
* B. Động viên, nhắc nhở, xây dựng đất nước khi hòa bình.
* C. Say sưa với hai trận thắng Chương Dương và Hàm Tử.
* D.Thể hiện hào khí chiến thắng và khát vọng thái bình thịnh trị của đất nước.

**Câu 2:** Tác phẩm được viết theo thể thơ nào?

* A. Thơ thất ngôn tứ tuyệt
* B. Thất ngôn bát cú
* C. Ngũ ngôn tứ tuyệt
* D. Ngũ ngôn

**Câu 3:** Hai câu thơ đầu bài thơ diễn tả điều gì?

* A. Nói về hào khí chiến thắng của dân tộc trong cuộc chiến chống Mông- Nguyên xâm lược
* B. Chiến thắng quan trọng để giải phóng kinh đô Thăng Long, góp công vào bảo vệ độc lập dân tộc
* C. Chiến thắng quan trọng có công sức của tác giả: chiến thắng ở Chương Dương và Hàm Tử
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 4:** Hai bài Phò giá về kinh và bài Sông núi nước Nam có gì giống nhau?

* A. thể hiện khí khách oai hùng, kiêu hãnh của dân tộc.
* B. tình cảm chân thành, sâu sắc của nhà thơ được thể hiện kín đáo, ẩn sau những câu chữ.
* C. giọng thơ hào hùng, mạnh mẽ, dồn dập chứa nhiều hàm súc, đọng lại những vần thơ câu thơ.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 5:** Phò giá về kinh do tác giả nào sáng tác?

* A. Lý Thường Kiệt
* B. Phan Bội Châu
* C. Trần Quang Khải
* D. Trần Nhân Tông

## Bài: Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra

**Câu 1:** Tác giả sáng tác bài thơ trong hoàn cảnh nào?

* A. khi vi hành qua vùng đất  Thiên Trường.
* B. khi tưởng nhớ tới mảnh đất quê hương ở Thiên Trường.
* C. khi chuẩn bị rời mảnh đất  Thiên Trường.
* D.  khi nhà thơ có dịp về thăm quê cũ ở Thiên Trường.

**Câu 2:** Phủ Thiên Trường nằm ở tỉnh nào?

* A. Hà Nam
* B. Bắc Giang
* C. Hà Nội
* D. Nam Định

**Câu 3:** Bài thơ có thể thơ giống với bài nào đã học trong chương trình?

* A. Sông núi nước Nam.
* B. Phò giá về kinh
* C. Cây tre Việt Nam
* D. Lượm

**Câu 4:** Tác giả Trần Nhân Tông là người như thế nào?

* A. Một vị vua anh minh, sáng suốt
* B. Một vị vua biết chăm lo đến đời sống của tướng sĩ
* C. Một vị vua nhân từ, yêu thương muôn dân
* D. Một vị vua gắn bó máu thịt với quê hương thôn dã

**Câu 5:** Bài thơ miêu tả cảnh vật vào thời điểm nào trong ngày?

* A. Cảnh đêm
* B. Cảnh buổi sớm
* C. Cảnh chiều
* D. Cảnh trưa

**Câu 6:** Bài thơ được viết theo luật và vần gì?

* A. Luật trắc và vần bằng
* D. Luật bằng và vần trắc
* C. Luật trắc và vần trắc
* B. Luật bằng và vần bằng

**Câu 7:** Quang cảnh làng quê được gợi lên ở câu thơ thứ hai qua từ “bán vô bán hữu”?

* A. Bức tranh làng quê thanh bình, yên ả.
* B. Bức tranh làng quê tràn đầy sức sống, tươi mới
* C. Cảnh vật buổi chiều hiện lên nửa thực, nửa ảo tạo nên khung cảnh nên thơ.
* D. Khung cảnh buổi chiều trên làng quê thần tiên, kì diệu như chốn bồng lai tiên cảnh.

**Câu 8:** Cảnh tượng được miêu tả trong bài thơ trong bài thơ như thế nào?

* A. Rực rỡ và diễm lệ
* B. Hùng vĩ và tươi tắn
* C. Huyền ảo và thanh bình
* D. U ám và buồn bã

**Câu 9:** Nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ là

* A. Kết hợp điệp ngữ và tiểu đối sáng tạo
* B. Sử dụng ngôn ngữ miêu tả đậm chất hội họa, lối tả ít gợi nhiều của thi pháp cổ
* C. Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt
* D. Tất cả đều đúng

## Bài: Bài Côn Sơn ca

**Câu 1:** Bài thơ do ai sáng tác?

* A. Nguyễn Du
* B. Nguyễn Trãi
* C. Nguyễn Bỉnh Khiêm
* D. Nguyễn Dữ

**Câu 2:** Tác giả sáng tác bài thơ trong hoàn cảnh nào?

* A. Khi tác giả đi công tác ngang qua mảnh đất này.
* B. Khi đi thăm thú, thưởng ngoạn cảnh đẹp đất nước.
* C. Khi cáo quan về quê ở ẩn.
* D. Khi về già, tác giả chọn mảnh đất để hưởng thụ tuổi già.

**Câu 3:** Dòng nào thể hiện đúng những đối tượng được kể trong Bài ca Côn Sơn?

* A. Suối, đá, ghềnh, thông, rừng, trúc, cổ thụ.
* B. Suối, đá, rêu, ghềnh, thông, rừng, trúc.
* C. Suối, đá, rêu, ghềnh,thông, tùng, cúc.
* D. Suối, thác, rêu, ghềnh, thông, rừng, trúc.

**Câu 4:** Bản dịch Bài ca Côn Sơn được viết theo thể thơ nào?

* A. Thất ngôn
* B. Ngũ ngôn
* C. Song thất lục bát
* D. Lục bát

**Câu 5:** Côn Sơn là vùng núi thuộc tỉnh nào?

* A. Hà Nội
* B. Hưng Yên
* C. Vĩnh Phúc
* D. Hải Dương

**Câu 6:** Hình ảnh nào không được nói tới trong đoạn trích Bài ca Côn Sơn?

* A. Bóng trăng
* B. Bóng trúc
* C. Rừng thông
* D. Suối chảy

**Câu 7:** Vẻ đẹp của cảnh trí Côn Sơn là vẻ đẹp gì?

* A. Tươi tắn và đầy sức sống
* B. Kì ảo và lộng lẫy
* C. Yên ả và thanh bình
* D. Hùng vĩ và náo nhiệt

**Câu 8:** Nội dung chính của Bài ca Côn Sơn là gì?

* A. Kể ra những cảnh đẹp của Côn Sơn và lí do "ta" về ở.
* B. Cảnh CÔn Sơn thật đẹp, nhưng người ở Côn SƠn thì buồn.
* C. Sự giao hòa giữa con người thanh cao với thiên nhiên tươi đẹp.
* D. Cảnh Côn Sơn hoang vu, tiêu điều, nhưng người ở Côn Sơn thì đang vui.

**Câu 9:** Nguyễn Trãi sống ở thời đại nào?

* A. Nhà Lí
* B. Nhà Trần
* C. Nhà Nguyễn
* D. Nhà Hậu Lê

## Bài: Sau phút chia li

**Câu 1:** Văn bản Chinh phụ ngâm khúc nguyên bằng chữ Hán là sáng tác của ai?

* A. Nguyễn Trãi
* B. Đặng Trần Côn
* C. Nguyễn Bỉnh Khiêm
* D. Nguyễn Khuyến

**Câu 2:** Ai là dịch giả của tác phẩm Chinh phụ ngâm khúc

* A. Hồ Xuân Hương
* B. Đoàn Thị Điểm
* C. Bà huyện Thanh Quan
* D. Nguyễn Khuyến

**Câu 3:** Bản dịch Chinh phụ ngâm khúc được viết theo thể thơ nào?.

* A. Lục bát
* B. Song thất lục bát
* C. Thất ngôn bát cú
* D. Ngũ ngôn bát cú

**Câu 4:** Nội dung của đoạn trích Sau phút chia ly là gì?

* A. Diễn tả cảnh chia tay lưu luyến giữa chinh phu và chinh phụ
* B. Diễn tả hình ảnh hào hùng của chinh phu khi gia trận
* C. Diễn tả tình cảm thủy chung son sắt của chinh phụ đối với chinh phu
* D. Diễn tả nỗi sầu chia li của người chinh phụ sau khi tiễn người chinh phu ra trận

**Câu 5:** Nội dung nào không được phản ánh trong tác phẩm Chinh phụ ngâm khúc?

* A. phản ánh thái độ oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa
* B. phê phán chế độ nam quyền đã đẩy số phận người phụ nữ vào những bi kịch.
* C. đề cao quyền sống của con người.
* D.  những khao khát tình yêu và hạnh phúc lứa đôi của con người.

**Câu 6:** Nghệ thuật nổi bật trong việc diễn tả nỗi sầu chia ly của người chinh phụ là?

* A. Dùng lối nói đối nghĩa
* B. Điệp từ ngữ
* C. Những hình ảnh có tính ẩn dụ
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 7:** Màu xanhcủa sự vật nào **không** được miêu tả trong đoạn trích?

* A. Mây
* B. Núi
* C. Nương dâu
* D. Sông

**Câu :** Bài thơ có thể thơ gần giống với thể thơ của bài thơ nào sau?

* A. Côn Sơn ca
* B. Thiên Trường vãn vọng
* C. Tụng giá hoàn kinh sư
* D. Nam quốc sơn hà

**Câu 9:** Nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích là

* A. Sử dụng tài tình nghệ thuật điệp, đối ngữ
* B. Ngôn từ điêu luyện
* C. Sử dụng các hình ảnh mang tính ước lệ, tượng trưng
* D. Tất cả đều đúng

## Bài: Qua đèo Ngang

**Câu 1:** Bài thơ Qua đèo Ngang là của tác giả nào?

* A. Hồ Xuân Hương
* B. Nguyễn Du
* C. Bà Huyện Thanh Quan
* D. Nguyễn Khuyến

**Câu 2:** Trong bài thơ Qua Đèo ngang, cảnh vật được miêu tả vào thời điểm nào?

* A. Vào lúc sáng sớm
* B. Vào lúc buổi trưa vắng vẻ
* C. Vào buổi chiều tà
* D. Vào buổi tối

**Câu 3:** Bài thơ “Qua Đèo Ngang” viết theo phương thức biểu đạt nào ?

* A. Tự sự.
* B. Miêu tả.
* C. Nghị luận.
* D. Biểu cảm.

**Câu 4:** Hai câu thơ đầu bài thơ diễn tả không gian đèo Ngang như thế nào?

* A. Hoang sơ, huyền ảo
* B. Hùng vĩ, vắng lặng
* C. Thơ mộng, yên bình
* D. Hoang sơ, vắng lặng

**Câu 5:** Nghệ thuật nổi bật trong câu thứ ba và thứ tư là gì?

* A. So sánh
* B. Nhân hóa
* C. Đảo ngữ
* D. Điệp ngữ

**Câu 6:** Tâm trạng của bà Huyện Thanh Quan được bộc lộ qua bài thơ là tâm trạng gì?

* A. Yêu say mê vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước
* B. Đau xót, ngậm ngùi trước sự đổi thay của quê hương
* C. Buồn đau da diết khi phải sống trong cảnh cô đơn
* D. Cô đơn trước thực tại, da diết nhớ về quá khứ của đất nước

**Câu 7:** Những từ nào  gợi lên cảm giác hoang vắng, quạnh hiu. của đèo Ngang?

* A. Lác đác
* B. Lom khom
* C. Quốc quốc
* D. Gia gia

**Câu 8:** Trong bốn câu đầu của bài thơ khung cảnh được miêu tả như thế nào ?

* A. Đèo Ngang rất hùng vĩ
* B. Đèo ngang có rất nhiều hoa cỏ
* C. Khung cảnh thiên nhiên sống động, nhưng con người thưa thớt
* D. Đèo Ngang rất vắng vẻ, thiên nhiên và con người đều mang sắc thái buồn

**Câu 9:** Qua Đèo Ngang là tác phẩm viết theo thể thơ gì?

* A. Song thất lục bát
* B. Lục bát
* C. Ngũ ngôn
* D. Thất ngôn bát cú

**Câu 10:** Đèo Ngang thuộc địa phương nào?

* A. Đà Nẵng
* B. Quảng Bình
* C. Nơi giáp ranh giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Bình
* D. Nơi giáp ranh giữa hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh

**Câu 11:** Tâm trạng của tác giả như thế nào khi bước tới Đèo Ngang?

* A. Nhớ nước thương nhà, mang nỗi buồn cô đơn thầm lặng.
* B. Vui tươi trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ.
* C. Thích thú khi được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên cũng như con người ở Đèo Ngang.
* D. Mệt mỏi sau một chặng đường dài đến với Đèo Ngang.

## Bài: Bạn đến chơi nhà

**Câu 1:** Bạn đến chơi nhà thuộc thể thơ gì?

* A. Thất ngôn bát cú
* B. Thất ngôn tứ tuyệt
* C. Lục bát
* D. Song thất lục bát

**Câu 2:** Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong bài thơ là?

* A. Đảo ngữ, liệt kê
* B. Nhân hóa, liệt kê
* C. Đối lập, liệt kê
* D. Nói quá

**Câu 3:** Thể thơ của bài giống với thể thơ của bài thơ nào sau đây:

* A. Bài ca Côn Sơn
* B. Sông núi nước Nam
* C. Qua Đèo Ngang
* D. Sau phút chia ly

**Câu 4:** Bài thơ Bạn đến chơi nhà là của tác giả?

* A. Nguyễn Trãi
* B. Nguyễn Du
* C. Nguyễn Khuyến
* D. Nguyễn Đình Chiểu

**Câu 5:** Trong các dòng sau, dòng nào là thành ngữ?

* A. Ao sâu nước cả
* B. Cải chửa ra cây
* C. Bầu vừa rụng rốn
* D. Đầu trò tiếp khách

**Câu 6:** Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ “cả” trong câu “Ao sâu nước cả khôn chài cá”

* A. To
* B. Lớn
* C. Dồi dào
* D. Tràn trề

**Câu 7:** Từ câu thơ thứ hai đến câu sáu, tác giả nói về sự thiếu thốn về vật chất nhằm mục đích gì?

* A. Miêu tả cảnh nghèo của mình
* B. Giãi bày hoàn cảnh thực tế của mình
* C. Không muốn tiếp đãi bạn
* D. Diễn đạt một cách dí dỏm tình cảm chân thành, sâu sắc

**Câu 8:** Nhận định nào không đúng về bài thơ?

* A. Bài thơ thể hiện tâm trạng mừng vui khi có bạn đến chơi nhà.
* B. Thể hiện cuộc sống nghèo túng, khốn khó và nỗi hổ thẹn với bạn.
* C. Sử dụng từ ngữ thuần việt, giản dị, gần gũi cuộc sống thôn quê.
* D. Thể hiện tình bạn đầm đà, thắm thiết.

## Bài: Xa ngắm thác núi Lư

**Câu 1:** Chủ đề của bài thơ "Xa ngắm thác núi Lư" là gì?

* A. Cảnh đẹp hùng vĩ của thác núi Lư.
* B. Tâm hồn hoà nhập với thiên nhiên của nhà thơ
* C. Cảnh thác núi Lư trong sự tưởng tượng phóng khoáng của thi nhân.
* D. Những xúc cảm trước cảnh đẹp của núi Lư

**Câu 2:** Nhà thơ Lý Bạch được mệnh danh là gì?

* A. Thánh thơ
* B. Thần thơ
* C. Tiên thơ
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 3:** Lí Bạch đã chọn điểm nhìn như thế nào để quan sát thác nước?

* A. Từ trên cao nhìn xuống
* B. Từ xa nhìn lại
* C. Đứng gần bên dòng thác
* D. Từ dưới nhìn lên trên đỉnh thác

**Câu 4:** Bài thơ "Xa ngắm thác núi Lư" được viết theo thể thơ nào?

* A. Thất ngôn bát cú
* B. Ngũ ngôn tứ tuyệt
* C. Ngũ ngôn bát cú.
* D. Thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 5:** Vì sao nhân dân gọi ngọn núi cao của dãy Lư Sơn là Hương Lô?

* A. Mặt trời chiếu núi Hương Lô, sinh ra khói tía nên gọi là Hương Lô
* B. Núi cao có mây mù che phủ, trông xa như chiếc lò hồng nên gọi là Hương Lô
* C. Mặt trời chiếu núi Hương Lô, mây mù che phủ nên gọi là Hương Lô
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 6:** Qua cảm nhận của Lý Bạch, em thấy thác núi Lư có vẻ đẹp như thế nào?

* A, Hiền hòa, thơ mộng.
* B. Tráng lệ, kỳ ảo, sinh động.
* C. Hùng vĩ, tĩnh lặng.
* D. Êm đềm, thần tiên.

**Câu 7:** Nghệ thuật tả cảnh của nhà thơ đặc sắc ở điểm nào?

* A. Chọn điểm nhìn từ xa để tả được vẻ đẹp hùng vĩ của toàn cảnh.
* B. Ngôn từ điêu luyện, hình ảnh sống động, tráng lệ, huyền ảo.
* C. Nghệ thuật lấy “tĩnh” tả “động”,có sự liên tưởng tự nhiên, bất ngờ, độc đáo.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 8:** Qua bài thơ, chúng ta có cảm nhận gì về tính cách, tâm hồn và tình cảm của nhà thơ đối với quê hương, đất nước?

* A. Nhà thơ rất yêu thiên nhiên, sống chan hòa với thiên nhiên.
* B. Nhà thơ rất gần gũi với thiên nhiên.
* C. Thể hiện tính cách mạnh mẽ, hào phóng, tình cảm trân trọng,ngợi ca và yêu quý tha thiết đối với cảnh đẹp của quê hương, đất nước.
* D. Tâm trạng cô đơn, buồn thương da diết trước thiên nhiên hùng vĩ.

## Bài: Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh

**Câu 1:** Chủ đề của bài thơ là:

* A. Đăng sơn ức hữu (lên núi nhớ bạn)
* B. Vọng nguyệt hoài hương (trông trăng nhớ quê)
* C. Sơn thuỷ hữu tình (non nước hữu tình)
* D. Tức cảnh sinh tình (trước cảnh sinh tình)

**Câu 2:** Thể thơ của bài Tĩnh dạ tứ là gì?

* A. Thất ngôn tứ tuyệt
* B. Thất ngôn bát cú
* C. Ngũ ngôn tứ tuyệt
* D. Lục bát

**Câu 3:** Hai câu thơ đầu bài Tĩnh dạ tứ tả cảnh gì?

* A. Miêu tả hình ảnh ánh trăng trong đêm thanh tĩnh
* B. Miêu tả hình ảnh trăng và sương
* C. Miêu tả nhân vật ngắm trăng
* D. Miêu tả cảnh đêm khuya tĩnh lặng

**Câu 4:** Bài thơ được viết theo phương thức biểu đạt nào?

* A. Tự sự.
* B. Miêu tả
* C. Biểu cảm
* D. Biểu cảm qua miêu tả

**Câu 5:** Ánh trăng trong bài thơ có ý nghĩa nào sau đây?

* A. Biểu hiện tình yêu thiên nhiên
* B. Biểu hiện tình yêu quê hương sâu nặng
* C. Biểu hiện tình quê của tác giả trong sáng như vầng trăng
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 6:** Nhận xét nào sau đây chính xác về bài thơ Tĩnh dạ tứ?

* A. "Tĩnh dạ tứ" là một bài thơ Đường luật.
* B. "Tĩnh dạ tứ" là một bài thơ nổi tiếng của Đỗ Phủ.
* C. Hai câu thơ sau tả cảnh thuần túy.
* D. Bài thơ là nỗi niềm hoài hương của tác giả.

**Câu 7:** Bài thơ " Tĩnh dạ tứ" có những nét nghệ thuật đặc sắc nào sau đây?

* A. Ngắn gọn, từ ngữ chọn lọc, tinh tế mà hàm súc.
* B. Phép đối sáng tạo.
* C. Dùng câu rút gọn lược chủ ngữ.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 8:** Biện pháp nghệ thuật chủ yếu nào được dùng trong bài thơ?

* A. Phép đối
* B. Phép tương phản
* C. Phép điệp
* D. Phép so sánh

**Câu 9:** Vầng trăng sáng trong thơ Lí Bạch thể hiện ý nghĩa nào sau đây ?

* A. Biểu hiện tình yêu thiên nhiên
* B. Biểu hiện tình yêu quê hương sâu nặng
* C. Biểu hiện tình quê của Lí Bạch trong sáng, đầy ắp, nguyên vẹn như vầng trăng
* D. Tất cả đều đúng.

## Bài: Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê

**Câu 1:** Thể thơ của bài thơ "Hồi hương ngẫu thư" là:

* A. Thất ngôn tứ tuyệt.
* B. Thất ngôn bát cú
* C. gũ ngôn tứ tuyệt
* D. Song thất lục bát

**Câu 2:** Tác giả của bài Hồi hương ngẫu thư là ai?

* A. Hạ Tri Chương
* B. Lý Bạch
* C. Đỗ Phủ
* D. Bạch Cư Dị

**Câu 3:** Biện pháp nghệ thuật nào không sử dụng trong bài thơ "Hồi hương ngẫu thư"?

* A. Phép đối
* B. Phép tương phản
* C. Ẩn dụ
* D. Biểu cảm qua tự sự và miêu tả

**Câu 4:** Bài thơ "Hồi hương ngẫu thư" được viết trong hoàn cảnh nhà thơ:

* A. Chưa bao giờ xa quê
* B. Mới rời quê ra đi
* C. Xa nhà, xa quê đã lâu
* D. Xa quê rất lâu nay mới trở về.

**Câu 5:** Tâm trạng của tác giả trong bài thơ "Hồi hương ngẫu thư" là?

* A. vui mừng, háo hức khi trở về
* B. Dửng dưng, lạnh lùng như người khách lạnh
* C. Ngậm ngùi, h?t h?ng khi trở thành khách lạ giữa quê hương.
* D. Buồn thương trước cảnh quê hương nhiều thay đổi

**Câu 6:** Nhận định nào sau đây không đúng với bài thơ?

* A. Hai câu thơ đầu có giọng điệu nhẹ nhàng, bình thản, khách quan song pha lần nỗi buồn ngậm ngùi
* B. Thể hiện tình yêu hương thắm thiết của một người lữ khách nhớ về cố hương.
* C. Hai câu sau là giọng điệu hóm hỉnh, bi hài chứa đựng một nỗi buồn ngậm ngùi, cô đơn của tác giả khi về đến quê nhà.
* D. Bài thơ sử dụng phép tiểu đối thành công, góp phần thể hiện sâu sắc những tâm tư và tình cảm của tác giả.

## Bài: Bài ca nhà tranh bị gió thu phá

**Câu 1:** Nhà thơ Đỗ Phủ sống vào giai đoạn phong kiến nào trong lịch sử Trung Quốc?

* A. nhà Đường
* B. Nhà Thanh
* C. Nhà Mãn
* D. Nhà Hán

**Câu 2:** Bài thơ Bài ca nhà tranh bị gió thu phá có thể chia thành mấy phần?

* A. 3
* B. 4
* C. 5
* D. 6

**Câu 3:** Ở phần một bài thơ, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt nào?

* A. Tự sự, biểu cảm trực tiếp
* B. Miêu tả, miêu tả kết hợp tự sự
* C. Tự sự, tự sự kết hợp biểu cảm
* D. Miêu tả, miêu tả kết hợp biểu cảm

**Câu 4:** Ý nghĩa nổi bật của chi tiết “trẻ con cướp tranh”?

* A. Nói rõ hơn nỗi khổ của tác giả
* B. Thể hiện tâm trạng bực tức của tác giả
* C. Cho thấy cả nỗi khổ của những người trong xóm
* D. Phản ánh những thói xấu của trẻ em trong xóm

**Câu 5:** Nỗi khổ nào sau đây của tác giả không xuất hiện trong bài thơ?

* A. Nỗi khổ vì ngôi nhà bị gió cuốn
* B. Nỗi khổ phải nằm trong mưa lạnh
* C. Nỗi khổ vì cuộc đời quá nhiều  bất công
* C. Nỗi khổ về tinh thần khi chứng kiến cảnh trẻ con cướp những tấm tranh, cuộc sống cùng cực quá đã làm thay đổi tính cách trẻ thơ.

**Câu 6:** Nỗi khổ của nhà thơ được thể hiện như thế nào?

* A. Xa quê, một mình cô đơn
* B. Sống trong cảnh loạn li, nhà nghèo, tuổi già, con dại
* C. Nhà nghèo, bệnh tật không có thuốc chữa
* D. Nhà tranh dột nát, con thơ đói khát

**Câu 7:** Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ "Bài ca nhà tranh bị gió thu phá"( Đỗ Phủ) là gì?

* A. Bố cục chặt chẽ
* B. Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt
* C. Bút pháp hiện thực sắc sảo.
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 8:** Câu thơ nào thể hiện rõ nhất chủ nghĩa nhân đạo cao cả của nhà thơ?

* A. Ước được nhà rộng muôn ngàn gian,
* B. Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,
* C. Gió mưa chẳng núng, vững vàng như thạch bàn!
* D. Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!

**Câu 9:** Theo em vì sao ước mơ của tác giả cao đẹp như vậy lại bật lên lời than “Than ôi!”

* A. Vì Đỗ Phủ không tin ước vọng ấy có thể trở thành hiện thực trong xã hội bế tắc, bất công.
* B. Đó là ước mơ cao cả nhưng chua xót.
* C. Phê phán hiện thực xã hội phong kiến bất công.
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 10:** Chủ nghĩa nhân đạo cao cả của nhà thơ được thể hiện rõ nhất qua?

* A. Ước được nhà rộng muôn ngàn gian
* B. Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan
* C. Gió mưa chẳng núng, vững vàng như thạch bàn
* D. Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được

## Bài: Cảnh khuya và rằm tháng giêng

**Câu 1:** Hai bài thơ “Cảnh khuya”, “Rằm tháng giêng” được viết theo phương thức biểu đạt nào?

* A. Tự sự
* B. Biểu cảm
* C. Nghị luận
* D. Miêu tả

**Câu 2:** Hai bài thơ Cảnh khuya và Rằm tháng riêng giống nhau ở đặc điểm nào?

* A. được Bác viết trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.
* B. Hai bài thơ thể hiện tình cảm với thiên nhiên, tình yêu đối với đất nước
* C. Thể hiệnphong thái ung dung tự tại của Bác Hồ.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 3:** Hai bài thơ được viết theo thể loại thơ nào?

* A.Lục bát
* B.Song thất lục bát
* C.Thất ngôn bát cú
* D.Thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 4:** Vì sao em biết 2 bài thơ đó thuộc phương thức biểu cảm?

* A.Vì 2 bài thơ bài tỏ tình cảm, cảm xúc.
* B.Vì 2 bài thơ tái hiện trạng thái sự vật, con người.
* C.Vì 2 bài thơ nêu ý kiến đánh giá, bàn luận.
* D.Vì 2 bài thơ trình bày diễn biến sự việc

**Câu 5:** Thể thơ của bài thơ Cảnh khuya và Rằm tháng giêng (chữ Hán) cùng thể thơ với bài thơ nào sau đây:

* A. Bài ca Côn Sơn.
* B. Sau phút chia li.
* C. Sông núi nước Nam.
* D. Qua Đèo Ngang.

**Câu 6:** Hai bài thơ miêu tả cảnh vật ở đâu ?

* A. Thủ đô Hà Nội.
* B. Việt Bắc.
* C. Tây Bắc.
* D. Nghệ An.

**Câu 7:** Hai bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào ?

* A. Trước Cách mạng tháng Tám, Bác Hồ mới về nước.
* B. Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.
* C. Những năm tháng hòa bình ở miền Bắc sau kháng chiến chống Pháp.
* D. Những năm tháng kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược.

**Câu 8:** Vẻ đẹp hai câu thơ đầu của bài Cảnh khuya là:

* A. Sử dụng có hiệu quả phép so sánh và nhân hóa.
* B. Miêu tả âm thanh tinh tế và hình ảnh sinh động.
* C. Vận dụng sáng tạo những hình ảnh quen thuộc của Đường thi.
* D. Kết hợp giữa miêu tả và biểu cảm trực tiếp.

**Câu 9:** Dòng nào sau đây dịch nghĩa cho câu thơ “Yên ba thâm xứ đàm quân sự” ?

* A. Đêm nay, đêm rằm tháng giêng, trăng đúng lúc tròn nhất.
* B. Sông xuân, nước xuân tiếp giáp với trời xuân.
* C. Nửa đêm quay về trăng đầy thuyền.
* D. Nơi sâu thẳm mịt mù khói sóng bàn việc quân.

**Câu 10:** Bài thơ nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh **không** có hình ảnh trăng:

* A. Tin thắng trận.
* B. Cảnh rừng Việt Bắc.
* C. Lên núi.
* D. Đi thuyền trên sông Đáy.

**Câu 11:** Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của hai bài thơ Cảnh khuya và Rằm tháng giêng là:

* A. Cảnh vật vừa có màu sắc cổ điển vừa toát lên sức sống của thời đại.
* B. Tâm hồn thi sĩ kết hợp thật đẹp với phẩm chất chiến sĩ trong con người Hồ Chí Minh.
* C. Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật có giá trị biểu cảm cao.
* D. tất cả đều đúng.

**Câu 12:** Ý nào chỉ ra nét khác biệt của bài Cảnh khuya so với bài Rằm tháng giêng?

* A. miêu tả cảnh trăng ở chiến khu Việt Bắc.
* B. viết bằng tiếng Việt,  nhà thơ một mình ngắm trăng và cảm nhận vẻ đẹp của trăng trong đêm khuya
* C. bộc lộ tâm hồn yêu thiên nhiên, lòng yêu nước, có sự kết hợp giữa tâm hồn nghệ sĩ và chiến sĩ của Bác.
* D. viết bằng tiếng Việt và nhà thơ cùng ngắm trăng với các đồng chí chiến sĩ.

## Bài: Tiếng gà trưa

**Câu 1:** Bài thơ được Xuân Quỳnh sáng tác vào thời gian nào?

* A. thời kì đầu kháng chiến chống Pháp
* B. thời kì cuối kháng chiến chống Pháp
* C. thời kì đầu kháng chiến chống Mĩ
* D.thời kì cuối kháng chiến chống Mĩ

**Câu 2:** Bài thơ "Tiếng gà trưa" được viết chủ yếu theo thể thơ nào?

* A. Lục bát.
* C. Bốn chữ.
* B. Song thất lục bát.
* D. Năm chữ.

**Câu 3:** Mạch cảm xúc trong bài diễ biến theo trình tự nào?

* A. quá khứ - hiện tại
* B. hiện tại – quá khứ - hiện tại
* C. quá khứ - hiện tại - tương lai
* D. hiện tại -  quá khứ - tương lai

**Câu 4:** Điệp khúc "tiếng gà trưa"được lặp đi lặp lại 4 lần Có tác dụng như thế nào ?

* A. Tạo nhịp điệu cho bài thơ dồn dập, lôi cuốn
* B. Tạo sợi dây liên kết giữa các kỉ niệm
* C. Để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh cho bài thơ
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 5:** Hình ảnh, kỉ niệm của tuổi thơ nào đã được gợi lại từ tiếng gà trưa?

* A. Hình ảnh đàn gà, tiếng bà mắng cháu, hình ảnh người bà
* B. Tiếng bà mắng cháu, hình ảnh mâm cơm tuổi thơ
* C. Hình ảnh người bà, hình ảnh bếp lửa, hình ảnh cánh đồng lúa chín
* D. Hình ảnh quả trứng, hình ảnh đàn gà, hình ảnh người bà

**Câu 6:** Nhân định nào đúng nét đặc sắc của nội dung, nghệ thuật của bài?

* A. Gợi kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ đẹp đẽ, tình bà cháu nồng ấm.
* B. Tình cảm gia đình đã làm sâu sắc thêm tình quê hương đất nước.
* C. Thể thơ 5 chữ, gieo vần linh hoạt
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 7:** Hình ảnh nổi bật nhất xuyên suốt bài thơ là:

* A. Tiếng gà trưa.
* C. Người bà.
* B. Quả trứng hồng.
* D. Người chiến sĩ.

**Câu 8:** Câu thơ "Tiếng gà trưa" được lặp lại mấy lần trong bài thơ?

* A. 3
* B. 4
* C. 5
* D. 6

**Câu 9:** Điệp ngữ "Tiếng gà trưa" có tác dụng gì trong bài thơ?

* A. tạo điểm nhấn cho bài thơ.
* B. gợi lại những kỉ niệm bên bà những ngày thơ ấu.
* C. thôi thúc trong lòng người chiến sĩ tình cảm mới mẻ về nhiệm vụ chiến đấu để bảo vệ quê hương.
* d. Tất cả đều đúng

**Câu 10:** Từ “chắt chiu” trong câu “Dành từng quả chắt chiu” có nghĩa gì?

* A. Tiết kiệm, dè sẻn
* B. Giữ gìn, nâng niu
* C. Quan tâm, chăm sóc
* D. Âu yếm, vỗ về

**Câu 11:** Tình cảm nào được tiếng gà trưa thức dậy qua đoạn thơ chúng ta vừa tìm hiểu?

* A. Tình yêu làng xóm quê hương.
* B. Tình bà cháu.
* C. Tình yêu những chú gà mái mơ.

**Câu 12:** Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ trên là?

* A. Ngôn ngữ cô đọng, hàm súc
* B. Cách diễn đạt tự nhiên với những hình ảnh giản dị chân thực
* C. Sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa có giá trị biểu cảm cao
* D. Sử dụng rộng rãi lối liên tưởng, tưởng tượng

## Bài: Một thứ quà của lúa non: Cốm

**Câu 1:** Văn bản Một thứ quà của lúa non: Cốm được viết theo thể tuỳ bút, là của tác giả nào?

* A. Nguyễn Tuân
* B. Xuân Diệu
* C. Thạch Lam
* D. Nguyễn Tường Tam

**Câu 2:** Văn bản Một thứ quà của lúa non: Cốm thuộc thể loại gì ?

* A. Kí sự
* B. Truyện ngắn
* C. Tùy bút
* D. Hồi kí

**Câu 3:** Văn bản sử dụng chủ yếu phương thức biểu đạt nào?

* A. Tự sự
* B. Miêu tả
* C. Biểu cảm
* D. Nghị luận

**Câu 4:** Bố cục văn bản có thể chia thành mấy phần?

* A. 3
* B. 4
* C. 5
* D. 2

**Câu 5:** Nghĩa của từ “thanh khiết” là gì?

* A. Cao cả
* B. Trong sạch
* C. Vắng vẻ
* D. Tươi tắn

**Câu 6:** Câu văn “Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước .... đồng quê nội cỏ An Nam.” nói đến vấn đề gì ?

* A. Kể về nguồn gốc của cốm Vòng.
* B. Ca ngợi giá trị của cốm Vòng.
* C. Miêu tả cách thức làm cốm Vòng.
* D. Bàn về sự thưởng thức cốm Vòng.

**Câu 7:** Bài văn viết về cốm từ những phương diện nào?

* A. Cội nguồn của cốm
* B. Giá trị của cốm
* C. Sự thưởng thức cốm
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 8:** Đặc sắc về nghệ thuật của văn bản Một thứ quà của lúa non: Cốm là :

* A. Sử dụng nhiều biện pháp tu từ có giá trị biểu cảm cao
* B. Giọng văn tinh tế, nhẹ nhàng, giản dị mà sâu sắc
* C. Ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn
* D. Lập luận chặt chẽ, sắc sảo.

## Bài: Sài Gòn tôi yêu

**Câu 1:** Tác giả của văn bản là ai?

* A. Minh Hương
* B. Vũ Bằng
* C.Nguyễn Duy
* D. Nguyễn Tuân

**Câu 2:** Văn bản Sài Gòn tôi yêu thuộc thể loại gì ?

* A. Kí sự
* B. Truyện ngắn
* C. Tùy bút
* D. Hồi kí

**Câu 3:** Tác giả không cảm nhận về Sài Gòn qua phương diện nào?

* A. Thiên nhiên
* B. Thời tiết, khí hậu
* C. Phong tục tập quán
* D. Phong cách sống

**Câu 4:** Đoạn văn từ đầu đến “tông chi họ hàng” thể hiện nội dung gì?

* A. thể hiện cảm nhận chung về Sài Gòn của tác giả.
* B. thể hiện những ấn tượng chung và tình yêu của tác giả với Sài Gòn.
* C. thể hiện nững cảm nhận và những bình luận về phong cách con người Sài Gòn.
* D. thể hiện tình yêu của tác giả với thành phố Sài Gòn.

**Câu 5:** Phong cách nổi bật của con người Sài Gòn theo tác giả là:

* A. cởi mở, hồn hậu, dân dã, chân chất, mến người
* B. tự nhiên, chân thực, kín đáo, thanh lịch trong ẩm thực và giao tiếp.
* C. tự nhiên, chân thành, bộc trực, khỏe khoắn, cởi mở, mạnh bạo, ý nhị, toát lên tinh thần dân chủ.
* D. cởi mở, mạnh bạo, khỏe khoắn, toát lên tinh thần dân chủ.

**Câu 6:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

* A. Miêu tả và nghị luận
* B. Biểu cảm và thuyết minh
* C. Miêu tả và biểu cảm
* D. Thuyết minh và biểu cảm

**Câu 7:** Cho đoạn văn sau

*Tôi yêu Sài Gòn da diết…Tôi yêu trong nắng sớm,một thứ nắng ngọt ngào vào buổi chiều lộng gió nhớ thương, dưới những cây mưa nhiệt đới bất ngờ. Tôi yêu thời tiết trái chứng với trời đang ui ui buồn bã, bỗng nhiên trong vắt lại như thủy tinh. Tôi yêu cả đêm khuya thưa thớt tiếng ồn. Tôi yêu phố phường náo động, dập dìu xe cộ vào những giờ cao điểm. Yêu cả cái tĩnh lặng của buổi sáng tinh sương với làn không khí mát dịu, thanh sạch trên  một số đường còn nhiều cây xanh che chở....*

Đoạn văn trên đã sử dụng điệp từ "tôi yêu..." mấy lần?

* A. 4
* B. 5
* C. 6
* D. 7

**Câu 8:** Ý nào không đúng với nội dung văn bản?

* A. Sài Gòn là thành phố trẻ trung, năng động có nét hấp dẫn riờng của thiên nhiên, con người.
* B. Người Sài Gòn có phẩm chất cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.
* C. Sài Gòn là thành phố cổ kính.
* D. Thể hiện tình cảm sâu đậm của tác giả với Sài Gòn qua sự gắn bó lâu bền, am hiểu tường tận và cảm nhận tinh tế.

**Câu 9:** Những nét nghệ thuật đặc sắc của văn bản?

* A. Dùng thể tuỳ bút để bộc lộ cảm xúc thiết tha, nồng nhiệt.
* B. Lời văn giàu hình ảnh, từ ngữ mang màu sắc địa phương.
* C. Sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật: điệp từ, nhân hoá, so sánh.
* D. Tất cả đều đúng

## Bài: Mùa xuân của tôi

**Câu 1:** Tác giả của văn bản Mùa xuân của tôi là ai?

* A. Minh Hương
* B. Vũ Bằng
* C.Nguyễn Duy
* D. Nguyễn Tuân

**Câu 2:** Văn bản Mùa xuân của tôi được viết trong hoàn cảnh nào?

* A. Tác giả trực tiếp chứng kiến và miêu tả vẻ đẹp mùa xuân
* B. Tác giả miêu tả và bộc lộ cảm xúc về mùa xuân từ những điều được nghe kể
* C. Đất nước chia cắt, tác giả ở miền Nam nhớ và hoài vọng về mùa xuân ở miền Bắc
* D. Tác giả đang sống trong mùa xuân thống nhất

**Câu 3:** Dòng nào sau đây nêu đúng vẻ đẹp của mùa xuân miền Bắc?

* A. Tươi tắn sôi động
* B. Lãnh lẽo và u buồn
* C. Không gian trong sáng và ấm áp
* D. Thiên nhiên se lạnh nhưng lòng người ấm áp tình thương

**Câu 4:** Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

* A. Miền Bắc
* B. Miền Trung
* C. Miền Nam
* D. Tây Nguyên

**Câu 5:** Câu văn nào sau đây không nhằm bộc lộ trực tiếp tình cảm của tác giả với mùa xuân?

* A. Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi lông mày ai như trăng in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ
* B. Người yêu cảnh, vào những lúc đất trời mang mang như vậy, khoắc một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài…
* C. Mùa xuân của tôi- mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội- là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh
* D. Đẹp quá đi, mùa xuân ơi- mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến

**Câu 6:** Ý nào không đúng khi nói về nét nghệ thuật sặc của văn bản?

* A. Sử dụng nhiều hình ảnh so sánh, liên tưởng phong phú, độc đáo, giàu chất thơ
* B. Sáng tạo trong lời văn, xen kể và tả chậm rãi, thủ thỉ, tâm tình
* C. Kết hợp tài hoa giũa biểu cảm với miêu tả, trình bày nội dung theo mạch cảm xúc lôi cuốn, say mê
* D. Lựa chọn từ ngữ, câu văn linh hoạt, giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm

**Câu 7:**  Vẻ đẹp của mùa xuân miền Bắc trong tâm trí tác giả là

* A. Tươi tắn sôi động
* B. Lãnh lẽo và u buồn
* C. Thiên nhiên se lạnh nhưng lòng người ấm áp tình thương
* D. Không gian trong sáng và ấm áp

## Bài: Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất

**Câu 1:** Các câu tục ngữ có đặc điểm nào sau đây?

* A. Ngắn gọn, có vần và nhịp điệu
* B. Lập luận chặt chẽ, giàu hình ảnh
* C. Là những kinh nghiệm trong quan sát các hiện tượng tự nhiên và trong lao động sản xuất.
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 2:** Những câu sau đây câu nào không phải là tục ngữ? Vì sao?

* A.Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen.
* B.Một nắng hai sương
* C.Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.
* D.Thân em như tấm lụa đào.

**Câu 3:** Ý nghĩa của câu tục ngữ: "Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng - Ngày tháng mười chưa cười đã tối" là gì?

* A. Tính toán gieo trồng các giống cây, con cho phù hợp với thời vụ.
* B. Giúp con người chủ động sử dụng thời gian để sắp xếp, tính toán công việc trong những mùa khác nhau trong năm.
* C. Chủ động đối phó với những thiên tai trong các mùa khác nhau trong năm.
* D. Nhắc nhở con người phải biết quý trọng thời gian.

**Câu 4:** Câu tục ngữ: "Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt" diễn tả điều gì?

* A. Tháng bảy kiến bò, là có nắng to.
* B. Tháng bảy có kiến bò thì hết lo lũ lụt.
* C. Người dân lo sợ mưa to lũ lụt.
* D. Tháng bảy (ở miền Bắc) hễ nhìn thấy kiến bò hàng đàn lên tường là dự báo sắp có mưa to, lũ lớn xảy ra.

**Câu 5:** Câu tục ngữ nào dưới đây có ý nghĩa khuyên người dân lao động dự đoán được thời tiết, để chủ động trong việc gieo trồng, gặt hái, cày bừa..

* A. Mau sao thi nắng, vắng sao thì mưa.
* B. Tấc đất tấc vàng.
* C. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.
* D. Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền.

**Câu 6:** Những kinh nghiệm được đúc kết trong các câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất có ý nghĩa gì?

* A. Giúp nhân dân lao động chủ động đoán biết được cuộc sống và tương lai của mình.
* B. Giúp nhân dân lao động có một cuộc sống vui vẻ, nhàn hạ và sung túc hơn.
* C. Là bài học dân gian về khí tượng, giúp nhân dân lao động chủ động dự đoán thời tiết và nâng cao năng suất lao động.
* D. Giúp nhân dân lao động sống lạc quan, tin tưởng vào cuộc sống và công việc của mình.

**Câu 7:** Ý nghĩa của câu tục ngữ "Mau sao thi nắng, vắng sao thì mưa." là:

* A.Nếu trời nhiều sao thì hôm đó sẽ nắng, ít sao hôm đó sẽ mưa.
* B. Nếu bầu trời quang đãng, nhiều sao thì trời hôm sau sẽ có nắng, còn trờinhiều mây, vắng sao hôm sau sẽ có mưa.
* C.  Trời nhiều hay ít sao sẽ gây ra thời tiết nắng và mưa
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 8:** Câu tục ngữ: "Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền" chỉ điều gì?

* A. Thứ nhất làm ruộng, thứ nhì làm vườn, thứ ba đào ao (nuôi cá).
* B. Thứ nhất đào ao (nuôi cá), thứ nhì làm vườn, thứ ba làm ruộng.
* C. Thứ nhất đào ao (nuôi cá), thứ nhì làm ruộng, thứ ba làm vườn.
* D. Thứ nhất làm ruộng, thứ nhì đào ao (nuôi cá), thứ ba làm vườn.

**Câu 9:** Ý nghĩa của câu "Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ." là

* A.Khi trời màu vàng trời sẽ xảy ra hạn hán,
* B. Khi chân trời có màu vàng là sắp có dông bão, phải lo chống giữ nhà cửa.
* C. Khi chân trời màu vàng là sắp có mưa, cần giữ gìn nhà cửa
* D. Khi chân trời màu vàng, cần ở im trong nhà.

## Bài: Tục ngữ về con người và xã hội

**Câu 1:** Câu tục ngữ nào sau đây **không** mang nghĩa con người là tài sản quý giá nhất?

* A. Người sống hơn đống vàng
* B. Người là vàng, của là ngãi
* C. Của trọng hơn người
* D. Người ta là hoa đất

**Câu 2:** Câu tục ngữ nào sau đây mang ý nghĩa coi trọng công ơn của thế hệ đi trước?

* A. Được chim bẻ ná, được cá quên nơm
* B. Ăn cây táo, rào cây sung
* C. Ăn cháo đá bát
* D. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Câu 3: Đặc điểm nổi bật về hình thức của Tục ngữ về con người và xã hội là gì?

* A. Diễn đạt bằng hình ảnh so sánh.
* B. Diễn đạt bằng hình ảnh ẩn dụ.
* C. Từ và câu có nhiều nghĩa.
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 4:** Có thể sử dụng câu tục ngữ "Một mặt người bằng mười mặt của" trong trường hợp nào

* A. Có thể dùng câu tục ngữ khi an ủi một ai bị mất mát tài sản, tiền bạc “của đi thay người”.
* B. phê phán những trường hợp coi trọng của cải hơn con người.
* C. Dạy con cái biết quý trọng giá trị con người.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 5:** Câu tục ngữ "Đói cho sạch, rách cho thơm" khuyên con người điều gì?

* A. Nếu cuộc sống đói rách cần giữ gìn bản thân luôn sạch sẽ.
* B. Cuộc sống nghèo khổ vẫn phải sống cho trong sạch, giữ gìn nhân cách tốt đẹp.
* C.  Luôn cố gắng phấn đấu, nỗ lực học hành để vượt qua hoàn cảnh khó khăn.
* D. Luôn coi trọng đạo lí làm người, nhớ ơn những người có công ơn với mình.

**Câu 6:** Trong các câu tục ngữ sau, câu nào có ý nghĩa giống với câu “ Đói cho sạch, rách cho thơm” ?

* A. Đói ăn vụng, túng làm càn.
* B. ăn trông nồi, ngồi trông hướng.
* C. ăn phải nhai, nói phải nghĩ
* D. Giấy rách phải giữ lấy lề.

**Câu 7:** Nội dung nào không có trong nghĩa của câu tục ngữ “ Học thầy không tày học bạn” ?

* A. Đề cao ý nghĩa, vai trò của việc học bạn
* B. Khuyến khích mở rộng phạm vi và đối tượng học hỏi
* C. Không coi học bạn quan trọng hơn học thầy
* D. Không coi trọng việc học thầy hơn học bạn.

**Câu 8:** Ý nghĩa của câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" là

* A. khi được hưởng thụ thành quả do người khác mang lại thì cần ghi nhớ công ơn của người đó.
* B. câu tục ngữ khuyên răn con người sống có đạo lí, có trước có sau.
* C. Khuyên răn thế hệ sau phải biết ghi nhớ công lao của những người đi trước đã gây dựng nên.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 9:** Câu tục ngữ *“Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”* dùng cách diễn đạt nào ?

* A. Bằng biện pháp so sánh
* B. Bằng biện pháp ẩn dụ
* C. Bằng biện pháp chơi chữ
* D. Bằng biện pháp nhân hoá.

**Câu 10:** Câu tục ngữ nào trái nghĩa "Đói ăn vụng, túng làm càn"?

* A. Chết vinh còn hơn sống nhục
* B. Chết đứng còn hơn sống quỳ
* C. Chết trong còn hơn sống ngoài
* D. Tất cả đều đúng.

## Bài: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

**Câu 1:** Văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta thuộc thể loại ?

* A. Tự sự
* B. Miêu tả
* C. Biểu cảm
* D. Nghị luận

**Câu 2:** Văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta được ra đời trong hoàn cảnh nào?

* A. Trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông.
* B. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
* C. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ.
* D. Trong cuộc kháng chiến chống phát-xít Nhật.

**Câu 3:** Văn bản nghị luận về nội dung gì?

* A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.
* B. Tinh thần đoàn kết trong xây dựng đất nước ta.
* C. tinh thần yêu nước của nhân dân ta.
* D. Truyền thống hiếu học của nhân dân ta.

**Câu 4:** Để chứng minh làm rõ tinh thần yêu nước của đồng bào ta ngày nay, tác giả đã nêu những biểu hiện của lòng yêu nước, đó là những biểu hiện nào?

* A. Tất cả mọi người đều có lòng yêu nước
* B. Từ tiền tuyến đến hậu phương đều có hành động yêu nước
* C. Mọi nghề nghiệp, mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi đều thi đua yêu nước.
* D. Cả ba phương án trên.

**Câu 5:** Trong bài văn trên, Bác Hồ viết về lòng yêu nước của nhân dân ta trong trời kì nào?

* A. Trong quá khứ
* B. Trong hiện tại
* C. Trong quá khứ và hiện tại
* D. Trong tương lai

**Câu 6:** Đối tượng nào không xuất hiện trong bài văn Tinh thần yêu nước của nhân dân ta?

* A. Công chức.
* B. Chiến sĩ, công nhân.
* C. Nông dân, điền chủ.
* D. Tư sản.

**Câu 7:** Biện pháp nghệ thuật đặc sắc của bài văn Tinh thần yêu nước của nhân dân ta là gì?

* A. Sử dụng biện pháp so sánh.
* B. Sử dụng biện pháp so sánh và liệt kê
* C. Sử dụng biện pháp ẩn dụ.
* D. Sử dụng biện pháp nhân hóa.

**Câu 8:** Bài văn Tinh thần yêu nước của nhân dân ta đề cập đến lòng yêu nước của nhân dân ta trong những lĩnh vực nào?

* A. Trong việc xây dựng đất nước.
* B. Trong công cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.
* C. Trong việc giữ gìn sự giàu đẹp của tiếng Việt.
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 9:** Nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản là:

* A. Xây dựng luận điểm ngắn gọn, súc tích, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu...
* B. Sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh, phép liệt kê, so sánh chọn lọc và đặc sắc.
* Bài văn là một mẫu mực về lập luận, bố cục và cách dẫn chứng của thể văn nghị luận.
* D. Tất cả đều đúng.

## Bài: Sự giàu đẹp của tiếng Việt

**Câu 1:** Tác giả của văn bản là

* A. Hồ Chí Minh
* B. Đỗ Mười
* C. Đặng Thai Mai
* D. Hoài Thanh

**Câu 2:** Tác giả  đã chứng minh sự giàu có và khả năng phong phú của tiếng Việt về những mặt nào ?

* A. Ngữ âm
* B. Từ vựng
* C. Ngữ pháp
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 3:** Để chứng minh sự giàu có và khả năng phong phú của tiếng Việt, trong bài văn của mình, Đặng Thai Mai đã sử dụng kiểu lập luận gì ?

* A. Chứng minh
* B. Giải thích
* C. Kết hợp chứng minh, giải thích và bình luận vấn đề
* D. Kết hợp phân tích và chứng minh vấn đề.

**Câu 4:** Bài viết Sự giàu đẹp của tiếng Vịêt của Đặng Thai Mai gần với văn phong nào ?

* A. Văn phong khoa học
* B. Văn phong nghệ thụât
* C. Văn phong báo chí
* D. Văn phong hành chính

**Câu 5:** Trong các câu sau, câu nào nêu lên vấn đề cần nghị luận của bài văn ?

* A. Tiếng Việt, trong cấu tạo của nó, thật sự có những đặc sắc của một một thứ tiếng khá đẹp.
* B. Tiếng Việt chúng ta gồm có một hệ thống nguyên âm và phụ âm khá phong phú.
* C. Về phương diện này, tiếng Việt có những khả năng dồi dào về phần cấu tạo từ ngữ cũng như hình thức diễn đạt.
* D. Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay.

**Câu 6:** Kết luận của tác giả khi chứng minh sự giàu đẹp của tiếng Việt trong bài Sự giàu đẹp của tiếng Việt là gì?

* A. Tiếng Việt là thứ tiếng giàu đẹp nhất trong các thứ tiếng trên thế giới.
* B. Tiếng Việt có cơ sở để phát triển mạnh mẽ trong tương lai.
* C. Cấu tạo và khả năng thích ứng với hoàn cảnh lịch sử là một biểu hiện về sức sống dồi dào của tiếng Việt.
* D. Tiếng Việt là ngôn ngữ tốt nhất dùng để giao tiếp trong đời sống của người Việt Nam.

**Câu 7:** Đoạn mở đầu bài viết:“ Người Việt Nam ngày nay có lí do đầy đủ và vững chắc để tự hào với tiếng nói của mình. Và để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó.” Nêu lên nội dung gì ?

* A. Nêu lên lí do về lòng tự hào tiếng Việt của người Việt
* B. Khẳng định lòng tin tưởng của người Việt với tiếng Việt
* C. Khẳng định vị trí và ý nghĩa của tiếng Việt
* D. Nói lên tình cảm của tác giả với tiếng Việt

**Câu 8:** Đặc sắc về nghệ thuật trong văn bản này là

* A. kết hợp hài hoà giữa giải thích, chứng minh với bình luận.
* B. hệ thống lập luận chặt chẽ
* C. Các dẫn chứng được dẫn ra khá bao quát, toàn diện.
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 9:** theo văn bản, người ngoại quốc đã nhận xét về tiếng Việt như thế nào?

* A. Tiếng Việt là một thứ tiếng giàu chất thơ.
* B. Tiếng Việt là một thứ tiếng giàu cảm xúc.
* C. Tiếng Việt là một thứ tiếng giàu chất nhạc.
* D. Tiếng Việt là một thứ tiếng giàu chất trữ tình

## Bài: Đức tính giản dị của Bác Hồ

**Câu 1:** Tác giả của văn bản là ai?

* A. Phạm Văn Đồng
* B. Tố Hữu
* C. Võ Văn Kiệt
* D. Thạch Lam

**Câu 2:** Theo em hiểu, lối sống giản dị là

* A. Là lối sống gần gũi với thiên nhiên
* B. Là lối sống khép mình, ít chia sẻ với xung quanh.
* C. Là lối sống  không cầu kì, phù hợp với hoàn cảnh của bản thân và xã hội.
* D. Là lối sống xa hoa, khoa trương với mọi người xung quanh

**Câu 3:** Vì sao Bác Hồ rất giản dị trong lời nói và bài viết?

* A. Vì Bác sinh ra ở nông thôn.
* B. Vì thói quen.
* C. Vì Bác muốn nhân dân hiểu được, nhớ được, làm được.
* D. Vì Bác có năng khiếu thơ văn.

**Câu 4:** Trong văn bản Đức tính giản dị của Bác Hồ, theo tác giả Phạm Văn Đồng, điều quan trọng cần làm nổi bật khi nói về Bác là gì?

* A. Cuộc đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất của Người.
* B. Lối sống bình dị của Người từ bữa ăn, làm việc cho đến lối cư xử đối với mọi người.
* C. Sự nhất quán giữa đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất với đời sống bình thường vô cùng giản dị và khiêm tốn.
* D. Đức tính giản dị và tâm hồn cao thượng của Người.

**Câu 5:** Chứng cứ nào không được tác giả dùng để chứng minh sự giản dị trong bữa ăn của Bác Hồ trong đoạn trích Đức tính giản dị của Bác Hồ?

* A. Lúc ăn không để rơi vãi một hạt cơm.
* B. Bác thích ăn những món được nấu rất công phu.
* C. Chỉ vài ba món giản đơn.
* D. Ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm

**Câu 6:** Đức tính giản dị của Bác Hồ được chứng minh qua các phương diện nào?

* A. Bữa ăn hằng ngày, nhà ở
* C. Việc làm
* C. Trog lời nói, bài viết của mình
* D. Tất cả đều đúng

**Câu 7:** Viết về sự giản dị của Bác Hồ, tác giả đã dựa trên những cơ sở nào ?

* A. Nguồn cung cấp thông tin từ những người phục vụ của Bác
* B. Sự tưởng tượng, hư cấu của tác giả
* C. Những buổi tác giả phỏng vấn Bác Hồ.
* D. Sự hiểu biết tường tận kết hợp với tình cảm yêu kính chân thành, thân thiết của tác giả đối với đời sống hàng ngày và công việc của Bác Hồ.

**Câu 8:**  Nét đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận của bài văn là

* A. Luận điểm ngắn gọn, tập trung, sắp xếp theo một trình tự hợp lí.
* B. Sử dụng nhiều phương pháp nghị luận như chứng minh, giải thích, nêu vấn đề
* C. Luận chứng phong phú, cụ thể, xác thực.
* D. Tất cả đều đúng

## Bài: Ý nghĩa văn chương

**Câu 1:** Tác giả của văn bản Ý nghĩa văn chương là ?

* A. Phạm Văn Đồng
* B. Hồ Chí Minh
* C. Hoài Thanh
* D. Xuân Diệu

**Câu 2:** Tác giả được đánh giá cao trong lĩnh vực nào?

* A. Sáng tác
* B. Nhà biên kịch
* C. Nhà phê bình văn học
* D. Đạo diễn điện ảnh

**Câu 3:** Dòng nào không phải là nội dung được Hoài Thanh đề cập đến trong bài viết của mình?

* A. Quan niệm của Hoài Thanh về nguồn gốc của văn chương
* B. Quan niệm của Hoài Thanh về nhiệm vụ của văn chương
* C. Quan niệm của Hoài Thanh về công dụng của văn chương trong lịch sử loài người
* D. Quan niệm của Hoài Thanh về các thể loại văn học.

**Câu 4:** Văn bản thuộc thể loại văn học nào?

* A. Nghị luận xã hội
* B. Nghị luận văn chương
* C. Tùy bút
* D. Kí sự

**Câu 5:** Tác phẩm nổi tiếng nhất của Hoài Thanh là?

* B. Nhân văn Việt Nam
* A. Thi nhân Việt Nam
* C. Có một nền văn hóa Việt Nam
* D. Nam Bộ mến yêu

**Câu 6:** Theo Hoài Thanh, nguồn gốc cốt yếu của văn chương là gì?

* A. Cuộc sống lao động của con người.
* B. Tình yêu lao động của con người.
* C. Do lực lượng thần thánh tạo ra.
* D.  là tình cảm, là lòng vị tha.

**Câu 7:** Công dụng nào của văn chương được Hoài Thanh khẳng định trong bài viết của mình?

* A. Văn chương giúp cho người gần người hơn.
* B. Văn chương là loại hình giải trí của con người.
* C. Văn chương giúp cho tình cảm và gợi lòng vị tha.
* D. Văn chương dự báo những điều xảy ra trong tương lai.

**Câu 8:** Từ ‘‘cốt yếu’’ (trong câu ‘‘Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài’’) được Hoài Thanh dùng với ý nghĩa nào khi nói về nguồn gốc của văn chương?

* A. Tất cả.
* B. Một phần.
* C. Đa số.
* D. Cái chính, cái quan trọng nhất.

**Câu 9:** Nội dung của bài “Ý nghĩa văn chương”là:

* A. Nguồn gốc văn chương là tình cảm, lòng vị tha, tình yêu muôn vật.
* B.  Văn chương hình dung và sáng tạo sự sống, khêu gợi, trau dồi tình cảm, tâm hồn con người.
* C. Văn chương mang lại niềm vui, tiếng cười cho con người.
* D. Ý A và B đúng
* E. Ý A và  C đúng

## Bài: Sống chết mặc bay

**Câu 1:** Tác phẩm “Sống chết mặc bay” của tác giả nào sau đây?

* A. Ngô Tất Tố
* B. Phạm Duy Tốn
* C. Nam Cao
* D. Vũ Trọng Phụng.

**Câu 2:** Tác phẩm Sống chết mặc bay của Phạm Duy Tốn được viết theo thể loại nào?

* A. Bút kí.
* B. Tuỳ bút.
* C. Tiểu thuyết.
* D. Truyện ngắn.

**Câu 3:** ý nào miêu tả đúng nhất cảnh tượng nhân dân hộ đê?

* A. Nhân dân chuẩn bị dụng cụ để hộ đê.
* B. Quan lại cùng với nhân dân đang hộ đê.
* C. Nhân dân vật lộn căng thẳng, vất vả trước nguy cơ vỡ đê.
* D. Nhân dân đang tháo chạy vì đê sắp vỡ.

**Câu 4:** Nhận xét nào sau đây đúng với tác phẩm Sống chết mặc bay của Phạm Duy Tốn?

* A. Sống chết mặc bay là truyện ngắn hiện đại đầu tiên của Việt Nam.
* B. Sống chết mặc bay về tư tưởng cũng như nghệ thuật được xem là bông hoa đầu mùa của truyện ngắn trung đại Việt Nam.
* C. Sống chết mặc bay tuy về tư tưởng cũng như nghệ thuật được xem như là bông hoa đầu mùa của truyện ngắn Việt Nam nhưng trong đó vẫn còn dầu ấn của nghệ thuật văn học trung đại.
* D. Sống chết mặc bay là truyện ngắn trung đại suất sắc của Việt Nam.

**Câu 5:** Theo em, một truyện ngắn Việt Nam được coi là hiện đại trước hết phải đáp ứng yêu cầu gì?

* A. Có cốt truyện phức tạp.
* B. Viết về người thật, việc thật ở thời hiện đại.
* C. Tác giả là người hiện đại.
* D. Viết bằng văn xuôi tiếng Việt hiện đại.

**Câu 6:** Nghệ thuật nổi bật mà tác giả sử dụng trong truyện ngắn là:

* A. Nhân hoá và liệt kê.
* B. Tương phản và phóng đại.
* C. Tương phản và tăng cấp.
* D. Ẩn dụ và hoán dụ.

**Câu 7:** Bức tranh người dân đang hộ đê được tác giả miêu tả như thế nào? Hãy khoanh tròn các chi tiết mà em cho là đúng?

(có nhiều ý đúng)

* A.Mưa tầm tã nước sông Nhị Hà dâng cao
* B.Trong đình đèn thắp sáng trưng
* C. Trong đình vững chãi, dẫu nước to thế nào cũng không việc gì
* D. Dân phu đang hối hả giữ đê:kẻ thuổng, người cuốc, kẻ đội đất người vác tre, đắp, cừ, bì bõm dưới bùn lầy
* E. Tiếng trống, tiếng tù và, tiếng gọi nhau xao xác
* F. Nha lệ,lính tráng,kẻ hầu,người hạ đi lại rộn ràng,tấp lập

**Câu 8:** Hình thức ngôn ngữ nào **không** được vận dụng trong đoạn 1 của truyện sống chết mặc bay là gì?

* A. Ngôn ngữ tự sự
* B. Ngôn ngữ miêu tả
* C. Ngôn ngữ giải thích
* D. Ngôn ngữ biểu cảm

**Câu 9:** Tính cách của quan phủ là?

* A. vô trách nhiệm, tham lam và tàn bạo
* B. Thương dân
* C.  Sợ nguy hiểm
* D. Vô tâm, vô cảm

**Câu 10:** Miêu tả cảnh tượng nhân dân đang vật lộn căng thẳng, vất vả đến cực độ trước nguy cơ đê vỡ, tác giả nhằm dụng ý gì?

* A. Nói lên thiên tai đang từng lúc dáng xuống đe doạ cuộc sống của người dân quê.
* B. Nói lên sự thắng thế của con người trước thiên nhiên.
* C. Nói lên sự căng thẳng của quan phủ và bọn lính khi đi cứu đê.
* D. Nói lên sự yếu kém của hế nước trước thế đê.

**Câu 11:** Mục đích sử dụng phép tương phản của Phạm Duy Tốn trong truyện ngắn này là gì?

* A. làm nổi bật tư tưởng chính của tác phẩm : sự đối lập đến gay gắt giữa sinh mạng của người dân và cuộc sống của bọn quan lại.
* B. Chỉ làm nổi bật cuộc sống của tên quan phủ.
* C. Chỉ làm nổi bật số phận của nhân dân khi bị thiên tai hoành hành.
* D. Chỉ làm nổi bật sự đối lập giữa một bên là sức người với một bên là sức trời, sức nước.

**Câu 12:** Mục đích sử dụng phép tương phản và tăng cấp của tác giả trong truyện ngắn là:

* A. Phản ánh sự đối lập gay gắt giữa tình cảnh khổ cực của người dân và cuộc sống xa hoa vô trách nhiệm của bọn quan lại.
* B. Nổi bật cuộc sống của tên quan phủ.
* C. Nổi bật số phận của người nhân dân khi bị thiên tai hoành hành.
* D. Nổi bật sự đối lập giữa sức người với sức nước.

**Câu 13:** Dòng nào sau đây nói đúng nhất nội dung hiện thực của văn bản "Sống chết mặc bay"

* A. Thái độ vô trách nhiệm của bọn quan lại trước sinh mạng của người dân.
* B. Cuộc sống cơ cực của người dân trong cơn mưa lũ
* C. Cảnh sống sung túc, nhàn hạ của bọn quan lại.
* D. Cuộc sống cơ cực của người dân và thái độ vô trách nhiệm của bọn quan lại.

**Câu 14:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản "Sống chết mặc bay " là:

* A. Miêu tả
* B. Biểu cảm
* C. Miêu tả và biểu cảm
* D. Tự sự và biểu cảm

## Bài: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu

**Câu 1:** Văn bản "Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu" được viết trong thời gian nào?

* A. Trước năm 1925
* B. Trong năm 1925
* C. Từ năm 1922-1925
* D. Sau năm 1925

**Câu 2:** Truyện ngắn Những trò lố hay Va-ren và Phan Bội Châu của tác giả nào?

* A. Nguyễn Ái Quốc
* B. Phan Bội Châu
* C. Phạm Duy Tốn
* D. Va-ren

**Câu 3:** nhân vật trung tâm của văn bản "Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu" là

* A. Phan Bội Châu
* B. Varen
* C. Varen và Phan Bội Châu
* D. Là người lính dõng An Nam

**Câu 4:** Qua ngôn ngữ của mình, tính cách của Va-ren được bộc lộ như thế nào?

* A. Là một con người có nhân có nghĩa.
* B. Là vị quan Toàn quyền có trách nhiệm với nhân dân ở nước thuộc địa.
* C. Là người biết giữ lời hứa.
* D. Là một tên quan lố bịch và bất lương.

**Câu 5:** Với hình thức và thái độ đối xử là im lặng trước kẻ thù, Phan Bội Châu đã bộc lộ tính cách của mình như thế nào ?

* A. Không dễ làm quen với người ngoại quốc.
* B. Căm phẫn vì phải ngồi tù.
* C. Khinh bỉ kẻ thù và có bản lĩnh kiên cường.
* D. Đồng tình với những lời nói của Va-ren.

**Câu 6:** Văn bản "Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu " được in đầu tiên trên báo nào?

* A. Lao động
* B. Người cùng khổ
* C. Người lao động
* D. Thợ thuyền

**Câu 7:** Nội dung truyện là sự tưởng tượng được bố trí theo trình tự cuộc hành trình của Varen từ Pháp sang Việt Nam. Đúng hay sai?

* A. Sai
* B. Đúng

**Câu 8:** Để khắc hoạ tính cách của Va-ren, tác giả đã dành một khối lượng từ ngữ miêu tả như thế nào ?

* A. Khối lượng từ ngữ hầu như không có gì.
* B. Khối lượng từ ngữ tương đối lớn.
* C. Khối lượng từ ngữ vừa phải.
* D. Khối lượng từ ngữ lớn.

**Câu 9:** ý nghĩa chính của lời ‘‘tái bút” trong tác phẩm này là gì?

* A. Làm tác phẩm gần gũi như một bức thư.
* B. Thể hiện sự giễu cợt của Phan Bội Châu với Va-ren.
* B. Nâng cấp thái độ, tính cách của Phan Bội Châu trước kẻ thù : không chỉ dửng dưng, khinh bỉ mà còn chống trả quyết liệt.
* D. Thể hiện sự giễu cợt của anh lính dõng An Nam với Va-ren.

**Câu 10:** Truyện “Những trò lố hay là Va-Ren và Phan Bội Châu có đặc điểm gì?

* A.Một tác phẩm ghi chép sự thật.
* B.Một bài văn nghị luận chứng minh.
* C.Một bài văn phát biểu cảm nghĩ.
* D. Một tác phẩm hư cấu.

**Câu 11:** Ngôn ngữ của Va-ren trong tác phẩm thuộc hình thức ngôn ngữ nào?

* A. Ngôn ngữ độc thoại.
* B Ngôn ngữ đối thoại.
* C. Ngôn ngữ biểu cảm.
* D. Ngôn ngữ miêu tả.

**Câu 12:** Nghệ thuật đặc sắc của văn bản là

* A. Lời văn sâu sắc hóm hỉnh
* B.Kết truyện hiện đại
* C. Đối lập, tương phản
* D. Tất cả đều đúng

**Bài: Ca Huế trên sông Hương**

**Câu 1:** Văn bản Ca Huế trên sông Hương được viết theo hình thức nào ?

* A. Truyện ngắn
* B. Văn tả cảnh
* C. Bút kí
* D. Tuỳ bút

**Câu 2:** Dòng nào nói đúng nhất những nội dung mà văn bản Ca Huế trên sông Hương muốn đề cập đến?

* A. Vẻ đẹp của cảnh ca Huế trong đêm trăng thơ mộng trên dòng sông Hương.
* B. Nguồn gốc của một số làn điệu ca Huế.
* C. Sự phong phú, đa dạng của các làn điệu ca Huế.
* D. Cả 3 nội dung trên.

**Câu 3:** Ý nào sau đây **không đúng** về tác dụng  khi kết hợp hai dòng nhạc dân gian và cung đình?

* A. Làm phong phú thêm các làn diệu ca Huế
* B. Phục vụ đắc lực cho văn hóa cung đình
* C. Tạo nên vẻ đẹp sàn trong, quý phái vừa mộc mạc, đằm thắm cho các làn điệu ca Huế.
* D. Đưa nhã nhạc vào đời sống người dân.

**Câu 4:** Phương thức biểu đạt nào sau đây**không có** trong văn bản?

* A. Miêu tả, tự sự
* B. Thuyết minh
* C. Biểu cảm
* D. Hành chính, công vụ

**Câu 5:** Khi biểu diễn, các ca công vận trang phục gì?

* A. Nam nữ mặc võ phục.
* B. Nam nữ mặc áo bà ba nâu.
* C. Nam áo dài the, quần thụng, đầu đội khăn xếp, nữ áo dài, khăn đóng.
* D. Nam nữ mặc áo quần bình thường.

**Câu 6:** Vì sao nói ca Huế vừa sôi nổi, tươi vui, vừa trang trọng, uy nghi?

* A. Do ca Huế bắt nguồn từ nhạc dân gian.
* B. Do ca Huế bắt nguồn từ nhạc thính phòng.
* C. Do ca Huế bắt nguồn từ nhạc dân gian và nhạc cung đình.
* D. Do ca Huế bắt nguồn từ nhạc cung đình.

**Câu 7:** Câu nào trong số các câu văn sau được dùng để nói lên vẻ đẹp của con người xứ Huế

* A. Mỗi câu hò Huế dù ngắn dù dài đều được gửi gắm ít ra một tình ý trọn vẹn.
* B. Hò Huế thể hiện lòng khát khao, nỗi mong chờ, hoài vọng thiết tha của tâm hồn Huế
* C. Con gái Huế nội tâm thật phong phú và âm thầm, kín đáo, sâu thẳm.
* D. Huế chính là quê hương của chiếc áo dài Việt Nam

**Câu 8:** Đêm ca Huế diễn ra trong khoảng thời gian nào?

* A. Từ lúc thành phố lên đèn đến lúc trăng lên.
* B. Từ lúc thành phố lên đèn đến đêm khuya.
* C. Từ lúc thành phố lên đèn đến lúc gà gáy sáng.
* D. Từ lúc trăng lên đến sáng.

**Câu 9:** Phương tiện nà được dùng để tổ chức đêm ca Huế trên sông Hương?

* A. Tàu thuỷ
* B. Thuyền rồng
* C. Xuồng máy
* D. thuyền gỗ

**Câu 10:** Nguyên nhân nào tạo nên nét độc đáo của ca Huế?

* A. Du khách được ngồi trên thuyền rồng.
* B. Quang cảnh sông nước đẹp, huyền ảo, thơ mộng.
* C. Những làn điệu ca Huế phong phú, đa dạng, giàu cảm xúc.
* D. Cả ba nội dung trên.

## Bài: Quan Âm Thị Kính

**Câu 1:** Thị Kính mấy lần kêu oan với Sùng bà?

* A. Hai
* B. Ba
* C. Bốn
* D. Năm

**Câu 2:** Dòng nào sau đây nhận định đúng nhất về chèo?

* A. Chèo là loại kịch hát, múa dân gian.
* B. Chèo kể chuyện, diễn tích bằng hình thức sân khấu.
* C. Chèo nảy sinh và được phổ biến rất rộng rãi ở Bắc Bộ
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 3:** Lời kêu oan của Thị Kính với ai mới nhận được sự cảm thông, thấu hiểu?

* A. Sùng bà
* B. Chồng
* C. Cha
* D. Thiện Sĩ

**Câu 4:** Tích truyện trong chèo được khai thác từ đâu?

* A. Từ truyền thuyết.
* B. Từ thần thoại
* C. Từ ca dao, dân ca
* D. Từ truyện cổ tích và truyện Nôm

**Câu 5:** ý nào sau đây nhận định đúng nhất về nội dung của chèo?

* A. Chú ý giới thiệu những mẫu mực về đạo đức hoặc tài năng để mọi người noi theo.
* B. Cảm thông với số phận bi kịch của người lao động, người phụ nữ, đề cao phẩm chất và tài năng của họ.
* C. Châm biếm, đả kích trực tiếp và mạnh mẽ những điều bất công, xấu xa trong xã hội phong kiến.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 6:** Khi tìm hiểu kịch bản chèo, cần chú ý yếu tố nào nhiều nhất?

* A. Ngôn ngữ của nhân vật trong tác phẩm.
* B. Xung đột giữa các nhân vật trong tác phẩm.
* C. Các làn điệu chèo được sử dụng trong tác phẩm
* D. ý nghĩa đạo đức của tác phẩm.

**Câu 7:** Việc Thị Kính quyết tâm "trá hình nam tử bước đi tu hành" có ý nghĩa gì?

* A. là cách nàng đoạn tuyệt với quá khứ, những đau khổ.
* B. cũng là cách nương nhờ cửa Phật, tìm đến sự bình yên trong tâm hồn.
* C. Là cách để nàng minh chứng cho tấm lòng và nhân cách của mình.
* D. Tất cả đều đúng.

**Câu 8:** Vở chèo Quan Âm Thị Kính được chia làm mấy phần?

* A. Hai phần
* B. Ba phần
* C. Bốn phần
* D. Năm phần

**Câu 9:** Ý nào không đúng về nội dung chính của vở chèo Quan Âm Thị Kính?

* A. Thị Kính bị đổ oan là gái giết chồng.
* B. Thị Kính chịu án hoang thai
* C. Thị Kính giả trai lên chùa bị Thị Mầu chòng ghẹo.
* D. Oan tình được giải, Thị Kính lên toà sen.

**Câu 10:** Trích đoạn Nỗi oan hại chồng nằm ở phần thứ mấy của vở chèo?

* A. Phần thứ nhất
* B. Phần thứ hai
* C. Phần thứ ba
* D. Phần thứ tư

**Câu 11:** Trích đoạn Nỗi oan hại chồng có mấy nhân vật?

* A. Hai
* B. Ba
* C. Bốn
* D. Năm

**Câu 12:** Thiện Sĩ là một người chồng như thế nào?

* A. Dũng cảm một mình đứng ra bênh vực Thị Kính
* B. Biết nhận ra cái sai trong thái độ của cha mẹ đối với Thị Kính.
* C. Thiếu bản lĩnh, nhát gan, nhu nhược
* D. Biết cách cùng với Mãng ông đứng ra minh oan cho Thị Kính.

**Câu 13:** Trong các cách sau, Cách nào không được Sùng bà dùng để đối xử với Thị Kính?

* A. Xỉa xói, nhục mạ.
* B. Khinh rẻ, coi thường
* C. Mềm mỏng, đại lượng
* D. Lấn lướt, thô bạo

**Câu 14:** Vì sao Thị Kính lại chịu nỗi oan khuất như vậy?

* A. Vì Thị Kính có ý định giết chồng.
* B. Vì Thị Kính là người phụ nữ lẳng lơ
* C. Vì Thị Kính là người con dâu đanh đá, nanh nọc.
* D. Vì gia đình Sùng bà là gia đình giàu sang, quyền quý, Thị Kính là con nhà nghèo hèn.

## Bài: Bố cục trong văn bản

**Câu 1:** Sắp xếp theo trình tự khi viết một bài văn về ngày đầu tiên khai giảng:

1. Em cùng mẹ đi qua con phố quen thuộc để bước đến trường

2. Tiếng trống khai giảng bắt đầu, các bạn học sinh vào lớp học tiết học đầu tiên

3. Buổi lễ được diễn ra rất trang trọng, cô hiệu trưởng lên phát biểu

4. Ngôi trường được trang hoàng rất đẹp đẽ, các bạn học sinh đều rất phấn khởi

* A. 1-2-3-4
* B. 1-2-4-3
* C.1-4-3-2
* D. 2-3-1-4

**Câu 2:** Văn bản thường có bố cục mấy phần?

* A. 2 phần
* B. 3 phần
* C. 1 phần
* D. 4 phần

**Câu 3:** Tại sao một văn bản cần có bố cục:

* A. giúp người đọc dễ hiểu được trình tự xảy ra sự việc trong văn bản
* B. giúp văn bản mạch lạc rõ ràng
* C. tạo sự liên kết nội dung trong văn bản
* D. Tất cả các ý trên

**Câu 4:** Bố cục trong văn bản là gì?

* A. Văn bản không thể viết một cách tùy tiện, phải có bố cục rõ ràng
* B. Bố cục là sự bố trí, sắp xếp các phần, các đoạn theo một trình tự, một hệ thống rành mạch và hợp lý
* C. Bố cục là sự bố trí, sắp xếp nội dung của văn bản theo một trình tự, hệ thống rành mạch, hợp lý
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:**  Bố cục văn bản cuộc chia tay của những con búp bê là?

* A. Hai anh em chia đồ chơi → Thủy chia tay lớp học → Cảnh hai anh em chia tay
* B. Thủy chia tay lớp học → Cảnh hai anh em chia tay → Hai anh em chia đồ chơi
* C. Hai anh em chia tay → Hai anh em chia tay lớp học của Thủy → Cảnh chia đồ chơi của hai anh em
* D. Không có đáp án nào đúng

**Câu 6:** Điều kiện nào để bố cục rành mạch, hợp lý?

* A. Nội dung các phần, các đoạn trong văn bản phải thống nhất chặt chẽ với nhau, bên cạnh đó, cũng có sự phân biệt rạch ròi
* B. Trình tự xếp đặt các phần, các đoạn phải giúp người viết dễ dàng đạt được mục đích giao tiếp đặt ra
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 7:**  Phần Mở bài có vai trò như thế nào trong một văn bản?

* A. Giới thiệu các nội dung của văn bản
* B. Nêu diễn biến của sự việc, nhân vật
* C. Giới thiệu sự vật, sự việc, nhân vật.
* D. Nêu kết quả của sự việc, câu chuyện

**Câu 8:**  Phần Mở bài và Kết bài thường có cấu tạo như thế nào?

* A. Không cần tách thành những đoạn riêng biệt
* B. Hai đoạn văn
* C. Một đoạn văn
* D. Nhiều đoạn văn

**Câu 9:** Nhiệm vụ của 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài giống nhau hay khác nhau?

* A. Giống nhau
* B. Khác nhau
* C. Mở bài và Kết bài giống nhau

**Câu 10:** Nội dung của phần Thân bài là gì?

* A. Giới thiệu đối tượng của văn bản
* B. Khẳng định giá trị, vị trí, tầm quan trọng của đối tượng
* C. Làm rõ đối tượng, trình bày cụ thể đặc điểm, tính chất, điều đặc biệt của đối tượng mà phần Mở bài đã nêu ra
* D. Cả A, B, C đều đúng

## Bài: Từ ghép

**Câu 1:** Từ:" học hành " thuộc loại từ nào?

* A. Từ láy
* B. Từ đơn
* C. Từ ghép
* D. Cả 3 loại từ trên

**Câu 2:** Từ '' hợp tác xã'' là từ ghép gì?

* A. Đẳng lập
* B. Chính phụ
* C. Vừa đẳng lập, vừa là chính phụ
* D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 3:** Từ ghép có mấy loại?

* A. 2
* B. 3
* C. 4
* D. 5

**Câu 4:** Từ:" nụ cười" là từ ghép gì?

* A. chính phụ
* B . đẳng lập
* C. Vừa đẳng lập, vừa là chính phụ
* D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 5:** Từ ghép đẳng lập có tính chất gì về mặt ý nghĩa?

* A. Từ ghép đẳng lập có tính hợp nghĩa, nghĩa của từ ghép đẳng lập khái quát hơn nghĩa của tiếng tạo nên nó
* B. Từ ghép đẳng lập có tính chất pân nghĩa, nghĩa của từ ghép đẳng lập khái quát hơn nghĩa của tiếng tạo nên nó
* C. Từ ghép đẳng lập có tính hợp nghĩa, nghĩa của từ ghép hẹp hơn nghĩa của tiếng chính
* D. Cả ba đáp án trên

**Câu 6:** Từ ghép là những từ như thế nào?

* A. Hai từ ghép lại với nhau
* B. Hai từ ghép lại với nhau trong đó có một từ chính và một từ phụ
* C. Hai tiếng trở lên ghép lại với nhau, có quan hệ với nhau về mặt ý nghĩa
* D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 7:** Từ Hán Việt nào sau đây là từ ghép chính phụ ?

* A- Sơn hà
* B- Giang sơn
* C- Quốc kỳ
* D- Xâm phạm

**Câu 8:** Từ nào sau đây là từ ghép đẳng lập ?

* A- Quốc ca
* B- Sơn hà
* C- Hải đăng
* D- Ái quốc

**Câu 9:** Từ “quần áo” là từ ghép đẳng lập, có các tiếng bình đẳng với nhau về mặt ý nghĩa, đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 10:** Từ ghép chính phụ có tính chất phân nghĩa, nghĩa của từ ghép chính phụ nhỏ hơn nghĩa của tiếng chính, đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

## Bài: Liên kết trong văn bản

**Câu 1:** Dòng nào nói đúng nhất về liên kết trong văn bản?

* A. Chỉ có các phương tiện liên kết của ngôn ngữ mới có thể làm nhiệm vụ liên kết.
* B. Người ta liên kết các câu bằng mối liên quan của nội dung mà chúng thể hiện, và cũng có thể dùng các phương tiện liên kết của ngôn ngữ để liên kết.
* C. Không bao giờ cần các phương tiện ngôn ngữ khi liên kết các câu văn trong văn bản.
* D. Các dấu câu là phương tiện liên kết chủ yếu.

**Câu 2:** Đọc đoạn văn sau và nhận xét về tính liên kết của nó

*Đêm nay trăng sáng. Ánh trăng tràn xuống mặt đường, len lỏi trong những ngỏ nhỏ . Những con ngõ tối om, chẳng có một bóng người. Mọi người làm việc quần quật từ sáng đến tối mà chẳng mở lời than phiền.*

* A. Đoạn văn có liên kết
* B. Đoạn văn không có sự liên kết vì mỗi câu văn diễn đạt một nội dung khác nhau
* C. Đoạn văn không có sự liên kết bởi ý đồ của người viết là như vậy
* D. Đoạn văn không có sự liên kết do không tìm thấy các phương tiện liên kết

câu 3: Liên kết trong văn bản là gì?

* A. Liên kết là một tỏng những tính chất quan trọng nhất của văn bản, làm cho văn bản trở nên có nghĩa và dễ hiểu
* B. Liên kết là sự móc nối các đoạn, các phần của văn bản với nhau
* C. Liên kết là sự kết nối tác phẩm này với tác phẩm khác, tạo nên sự liên kết về mặt chủ đề, đề tài giữa các tác phẩm
* D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 4:** Hãy sắp xếp các câu văn sau theo thứ tự hợp lí để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh:

*1. Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử? 2. Măng trồi lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất luỹ mà trỗi dậy. Bẹ măng bọc kín thân cây non, ủ kĩ như áo mẹ trùm lần trong lần ngoài cho đứa con non nớt. 3. Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng.*

* A. 1-3-2
* B. 1-2-3
* C. 3-2-1
* D. 2-1-3

**Câu 5:** Dòng nào nói đúng nhất về liên kết trong văn bản?

* A. Chỉ có các phương tiện liên kết của ngôn ngữ mới có thể làm nhiệm vụ liên kết.
* B. Người ta liên kết các câu bằng mối liên quan của nội dung mà chúng thể hiện, và cũng có thể dùng các phương tiện liên kết của ngôn ngữ để liên kết.
* C. Không bao giờ cần các phương tiện ngôn ngữ khi liên kết các câu văn trong văn bản.
* D. Các dấu câu là phương tiện liên kết chủ yếu.

**Câu 6:** Liên kết trong văn bản cần phải

* A. Liên kết về nội dung
* B. tùy thuộc ý đồ nghệ thuật của người viết
* C. Liên kết cả về nội dung và hình thức
* D. Liên kết về hình thức với các phương tiện liên kết rõ ràng

**Câu 7:** Để văn bản có tính liên kết, người viết hoặc người nói cần làm gì?

* A. Phải làm cho nội dung của các câu, các đoạn thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau
* B. Phải biết kết nối câu, đoạn văn đó bằng từ ngữ, câu… thích hợp
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 8:** Trong văn bản có thể không cần đáp ứng yêu cầu về tính liên kết, chỉ cần đáp ứng được tính mạch lạc, đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 9:** Từ nào dưới đây có thể điền vào cả hai chỗ trống trong đoạn văn bên dưới (để câu văn đó có nội dung thích hợp)?

*"[...] là một trong những tính chất quan trọng nhất của văn bản. Trong một văn bản có tính [...], các câu, các đoạn phải được nối liền với nhau một cách tự nhiên, hợp lí, để việc diễn đạt trở nên dễ hiểu, không bị rời rạc và hỗn độn".*

* A. Liên kết.
* B. Dấu câu.
* C. Đoạn văn.
* D. Bố cục.

**Câu 10:**  Vì sao các câu thơ sau không tạo thành một đoạn thơ hoàn chỉnh?

*"Ngày xuân con én đưa thoi*

*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi*

*Long lanh đáy nước in trời*

*Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng*

*Sè sè nắm đất bên đàng*

*Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh"*

* A. Vì chúng không vần với nhau
* B. Vì chúng có vần nhưng vẫn không gieo đúng luật
* C. Vì các câu thơ chưa đủ một ý trọn vẹn
* D. Vì chúng có vần nhưng ý của các câu không liên kết với nhau

## Bài: Mạch lạc trong văn bản

**Câu 1:** Dòng nào sau đây không phù hợp khi so sánh với yếu tố mạch lạc trong một văn bản?

* A. Dòng nhựa sống trong một cái cây
* B. Mạch máu trong một cơ thể sống
* C. Mạch giao thông trên đường phố
* D. Trang giấy trong một quyển vở

**Câu 2:** Điều kiện để một văn bản có tính mạch lạc?

* A. Các sự kiện, sự việc phải xoay quanh những sự kiện trọng tâm
* B. Các phần, các đoạn trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lý, trước sau hô ứng nhau nhằm làm chủ đề liền mạch và gợi được nhiều hứng thú cho người đọc
* C. Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều nói về một đề tài, biểu hiện một chủ đề chung xuyên suốt
* D. Cả B và C đều đúng

câu 3:  Mạch lạc trong văn bản là gì?

* A. Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều nói về một đề tài, biểu hiện chủ đề chung xuyên suốt
* B. Mạch lạc là sự rõ ràng về mặt nội dung trong cách triển khai văn bản
* C. Các phần đoạn, câu trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lí, trước sau hô ứng nhằm làm rõ chủ đề liền mạch và gợi được nhiều hứng thú cho người đọc
* D. Cả A và C

**Câu 4:** Hãy sắp xếp các ý sau đây để tạo được một văn bản có bố cục rõ ràng :

1. Đà Lạt còn thật đáng yêu với đủ loại hoa có sắc màu và kiểu dáng khác nhau.

2. Dời chân đi nhưng tôi biết chắc mình sẽ trở lại Đà Lạt vào một ngày không xa.

3. Con người nơi đây thân thiện và mến khách vô cùng.

4. Tôi ngây ngất trước sắc xanh sâu thẳm của màu thông trên suốt dọc đường vào trung tâm thành phố.

5. Kì nghỉ hè này tôi đến với Đà Lạt.

6. Đà Lạt là thành phố dễ làm người ta yêu mến ngay từ lần đầu tiên đặt chân tới đây.

7. Thành phố bắt đầu với những rừng thông bạt ngàn .

8. Nhiều loại hoa tôi mới nhìn thấy lần đầu và không khỏi ngạc nhiên vì sắc đẹp của chúng.

* A. 5-6-7-4-2-1-8-3
* B. 3-4-7-8-6-5-2-1
* C. 5-6-8-1-2-7-4-3
* D. 5-6-7-4-1-8-3-2

**Câu 5:** Một văn bản có tính mạch lạc là

* A. Có nhiều chủ đề nhỏ nhưng thống nhất trong chủ đề chung của cả văn bản
* B. Có chủ đề thống nhất
* C. Các phần, đoạn trong văn bản được liên kết với nhau liền mạch
* D. Cả A,B,C

## Bài: Từ láy

**Câu 1:** Trong câu “Đêm qua, lúc nào chợt tỉnh, tôi cũng nghe tiếng nức nở, tức tưởi của em.” Có mấy từ láy?

* A. 1 từ
* B. 2 từ
* C. 3 từ
* D. 4 từ

**Câu 2:**  Nghĩa của từ láy được tạo nên như thế nào?

* A. Nghĩa từ láy được tạo thành nhờ đặc điểm âm thanh của tiếng và sự hòa phối âm thanh giữa các tiếng
* B. Từ láy có tiếng có nghĩa làm gốc thì nghĩa của từ láy có thể có những sắc thái riêng so với tiếng gốc như sắc thái biểu cảm, giảm nhẹ hoặc nhấn mạnh
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 3:** Tìm từ láy trong câu sau: “Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ ”?

* A. Mặt mũi
* B. Nhăn nhó
* C. Bà già
* D. Đau khổ

**Câu 4:** Từ láy là gì?

* A. Từ láy là những từ có các tiếng được ghép lại với nhau tạo thành
* B. Từ láy là những từ có sự đối xứng âm với nhau
* C. Từ láy là những từ có các tiếng lặp lại hoàn toàn, một số trường hợp tiếng đứng trước biến đổi thanh điệu, giống nhau phần phụ âm đầu hoặc phần vần
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:** Từ “thoang thoảng” là từ láy được xếp vào nhóm nào?

* A. Từ láy bộ phận
* B. Từ láy toàn phần
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B sai

**Câu 6:**  Các từ chùa chiền, no nê, rơi rớt, học hành… là từ láy hay từ ghép?

* A. Từ ghép
* B. Từ láy

**Câu 7:** Từ “tươi tốt” có phải từ láy không?

* A. Có
* B. Không

**Câu 8:** Dòng nào sau đây chỉ gồm những từ láy bộ phận?

* A. Xanh xanh, tưng bừng, đẹp đẽ, thoăn thoắt, om om.
* B. Bừng bừng, eo óc, í ới, ủn ỉn, loanh quanh, xanh xanh.
* C. Xanh xanh, xinh xinh, đèm đẹp, lao xao, cao cao.
* D. Xinh xắn, tưng bừng, đì đùng, hì hục, lan man.

**Câu 9:** Từ láy được phân thành mấy loại?

* A. Hai loại
* B. Ba loại
* C. Bốn loại
* D. Không thể phân loại được

**Câu 10:**  Đọc văn bản sau và xác định số lượng từ láy xuất hiện trong đoạn:

*Hằng năm, vào cữ hạ sớm này, người Hà Nội lại được hưởng những cơn mưa lá sấu vàng ào ạt rơi trong hương sấu dìu dịu, thơm thơm.*

*Hương lá dịu dàng ướp cả bầu không khí tinh khôi khiến ta những muốn hít thật sâu cho căng tràn lồng ngực. Sau lúc lá rụng là cữ sấu ra hoa. Những mảng hoa hình sao màu trắng sữa chao nghiêng trong gió, đậu xuống mái tóc các cô gái, lấm tấm khắp cả mặt đường.*

*Giống như hoa sữa mùa thu, cành đào ngày Tết, cây sấu Hà Nội gợi nhớ, gợi thương trong tấm lòng người xa xứ.*

(Tạ Việt Anh, Hà Nội tạp văn)

* A. 5 từ
* B. 6 từ
* C. 7 từ
* D. 4 từ

**Câu 11:** Nhóm từ láy có vần “âp” trong các từ: nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh gợi tả

* A. Những âm thanh, hình dáng nhỏ bé.
* B.  Chỉ sự vật không vững vàng, không chắc chắn.
* C. Những hình ảnh, động tác lên xuống một cách liên tiếp.
* D. Tất cả câu trên đều sai.

**Câu 12:** Trong các nhóm từ sau, nhóm nào đều là từ láy?

* A. Thịt thà, chùa chiền, ngào ngạt
* B. Cây cỏ, hòa hoãn, mũm mĩm
* C. Róc rách, réo rắt, mai một
* D. Nho nhỏ, xanh xao, vàng vọt

**Câu 13:** Dòng nào sau đây không chứa từ láy toàn bộ?

* A. "Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát".
* B. "Chiều chiều ra đứng ngõ sau".
* C. "Đường vô xứ Huế quanh quanh".
* D. "Thân em như chẽn lúa đòng đòng".

## Bài: Quá trình tạo lập văn bản

**Câu 1:** Người ta có nhu cầu tạo lập văn bản khi?

* A. Muốn nói với người khác về vấn đề nào đó
* B. Khi họ muốn trang trọng hơn
* C. Khi họ muốn trao đổi thông tin, tình cảm, suy nghĩ,… với người khác.
* D. Tất cả các ý trên đêu sai

**Câu 2:** Khi hoàn thành văn bản, chúng ta có cần kiểm tra lại không?

* A. Có
* B. Không

**Câu 3:** Qúa trình tạo lập văn bản được tiến hành như thế nào?

* A. Định hướng chính xác, đối tượng, mục tiêu, nội dung, cách viết
* B. Tìm ý, sắp xếp ý để có bố cục rành mạch, hợp lí, thể hiện đúng định hướng trên
* C. Diễn đạt các ý đã ghi trong bố cục thành những câu, đoạn văn chính xác, trong sáng, mạch lạc và liên kết với nhau
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Có thể lược bớt bước định hướng văn bản: văn bản viết nói cho ai, về điều gì, để làm gì, và như thế nào được không?

* A. Có
* B. Không

**Câu 5:** Nếu thay mặt En-ri-cô viết về một bức thư cho bố nói lên nỗi ân hận, bởi đã trót những lời nói thiếu lễ độ với mẹ, bước định hướng chính xác đề này?

* A. Vào vai En-ri-cô, viết thư cho bố, để xin lỗi mẹ vì đã thiếu lễ độ, viết theo hình thức một bức thư
* B. Vào vai En-ri-cô viết thư cho bố, nói lên nỗi ân hận vì trót nói lời thiếu lễ độ với mẹ, viết theo hình thức bức thư
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

## Bài: Đại từ

**Câu 1:** Đại từ “sao, thế nào” là đại từ dùng làm gì?

* A. Để hỏi
* B. Để trỏ số lượng
* C. Để hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc
* D. Để hỏi về người, sự vật

**Câu 2:**  Đại từ “bao nhiêu, mấy” là đại từ để trỏ người, sự vật đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 3:**  Xác định đại từ trong câu sau: “Chúng tôi thấy mùa hè nắng nóng, ai cũng sợ” ?

* A. Ai
* B. Chúng tôi, ai
* C. Chúng tôi
* D. Cũng

**Câu 4:** Đại từ là gì?

* A. Dùng để trở người, sự vật, hoạt động, tính chất… được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi
* B. Đại từ là những từ sử dụng để gọi tên người, sự vật, hoạt động
* C. Đại từ là từ dùng để chỉ tính chất, hoạt động của sự vật hiện tượng
* D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 5:** Xác định đại từ trỏ người trong ví dụ sau: “Đã bấy lâu nay bác tới nhà/ Trẻ thời đi vắng chợ thời xa” ?

* A. Đã
* B. Bấy lâu
* C. Bác
* D. Trẻ

**Câu 6:** Từ loại dùng làm từ ngữ xưng hô trong đoạn trích sau là gì?

" Phú nông gần đất xa trời

Họp riêng con lại, nói lời thiết tha

Rằng: “Ruộng đất ông cha để lại

Các con đừng dại mà bán đi”

* A. Động từ
* B. Phó từ
* C. Danh từ
* D. Tính từ

**Câu 7:** Xác định đại từ trong câu sau: “Chúng tôi thấy mùa hè nắng nóng, ai cũng sợ” ?

* A. Ai
* B. Chúng tôi, ai
* C. Chúng tôi
* D. Cũng

**Câu 8:**  Có mấy loại đại từ?

* A. 2 loại
* B. 3 loại
* C. 4 loại
* D. 5 loại

**Câu 9:** Tìm đại từ trong câu “Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn”?

* A. Tôi
* B. Tôi, nó
* C. Tôi, Kiều Phương
* D. Nó, Mèo

**Câu 10:** Chọn dòng nói đúng về chức năng của đại từ để hỏi?

* A. Đại từ để hỏi dùng để hỏi về người, sự vật; hỏi về số lượng; hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc.
* B. Đại từ để hỏi dùng để miêu tả về người, sự vật; hỏi về số lượng; hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc.
* C. Đại từ để hỏi dùng để hỏi về người, sự vật; thông báo về số lượng; hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc.
* D. Đại từ để hỏi dùng để hỏi về người, sự vật; hỏi về số lượng; miêu tả hoạt động, tính chất, sự việc.

**Câu 11:** Từ “bác” trong ví dụ nào sau đây được dùng như một đại từ xưng hô?

* A. Anh Nam là con trai của bác tôi
* B. Bác ngồi đó lớn mênh mông.
* C. Bác được tin rằng / Cháu làm liên lạc.
* D. Người là cha, là Bác, là Anh

**Câu 12:** Từ nào là đại từ trong câu ca dao sau:

*Ai đi đâu đấy hỡi ai,*

*Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm?*

* A. ai
* B. mai
* C. trúc
* D. nhớ

**Câu 13:** Đại từ nào sau đây không phải để hỏi về không gian?

* A. Khi nào
* B. Nơi đâu
* C. Chỗ nào
* D. Ở đâu

## Bài: Từ Hán Việt

**Câu 1:** Trong những yếu tố Hán Việt sau, yếu tố nào không được dùng độc lập như từ mà chỉ dùng để tạo từ ghép?

* A. Học.
* B. Đầu(cái đầu).
* C. Hoa(bông hoa).
* D. Sơn(núi).

**Câu 2:** Từ Hán Việt là những từ như thế nào?

* A. Là những từ được mượn từ tiếng Hán
* B. Là từ được mượn từ tiếng Hán, trong đó tiếng để cấu tạo từ Hán Việt được gọi là yếu tố Hán Việt
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 3:** Chữ “thiên” trong từ nào sau đây không có nghĩa là “trời”?

* A. Thiên lí
* B. Thiên kiến
* C. Thiên hạ
* D. Thiên thanh

**Câu 4:** Nghĩa của từ “tân binh” là gì?

* A. Người lính mới
* B. Binh khí mới
* C. Con người mới
* D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 5:** Khi sử dụng từ mượn Hán Việt cần chú ý tới ngữ cảnh sử dụng, mục đích và đối tượng giao tiếp, tránh việc lạm dụng từ Hán Việt, đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 6:** Nghĩa của từ “tân binh” là gì?

* A. Người lính mới
* B. Binh khí mới
* C. Con người mới
* D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 7:** Từ nào trong các câu dưới đây có sử dụng từ Hán Việt?

*Xã tắc hai phen chồn ngựa đá*

*Non sông nghìn thuở vững âu vàng*

* A. Xã tắc
* B. Ngựa đá
* C. Âu vàng
* D. cả A và C

**Câu 8:** Từ nào dưới đây có yếu tố “gia” cùng nghĩa với từ “gia” trong gia đình?

* A. Gia vị
* B. Gia tăng
* C. Gia sản
* D. Tham gia

**Câu 9:** Hai câu thơ sau đây có mấy từ Hán Việt?

*"Ôi Tổ quốc giang sơn, hùng vĩ*

*Đất anh hùng của thế kỉ hai mươi..."*

(Tố Hữu)

* A. Bốn từ Hán Việt.
* B. Năm từ Hán Việt.
* C. Sáu từ Hán Việt.
* D. Ba từ Hán Việt.

**Câu 10:** Từ ghép Hán Việt có mấy loại chính?

* A. Hai
* B. Ba
* C. Bốn
* D. Năm

**Câu 11:**  Dòng nào sau đây chỉ gồm những từ Hán Việt có yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau?

* A. Thi ca, hội phí, tân binh, khán đài.
* B. Hậu tạ, cường quốc, thiên thư, tái phạm.
* C. Phòng hỏa, bảo mật, thi nhân, hậu đãi.
* D. Phòng gian, ái quốc, thủ môn, chiến thắng.

**Câu 12:** Từ Hán Việt nào sau đây không phải từ ghép đẳng lập

* A. Xã tắc
* B. đất nước
* C. Sơn thủy
* D. Giang sơn

**Câu 13:** Từ nào sau đây có yếu tố "hữu" cùng nghĩa với "hữu" trong "bằng hữu"?

* A. hữu ngạn. (3)
* B. hữu hạn. (2)
* C. Cả (1), (2), (3) đều đúng.
* D. hiền hữu. (1)

## Bài: Tìm hiểu chung về văn biểu cảm

**Câu 1:**  Văn biểu cảm bao gồm những thể loại nào?

* A. Thơ trữ tình, ca dao trữ tình, tùy bút…
* B. Chèo, tuồng, kịch nói…
* C. Truyện truyền thuyết, cổ tích…
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:**  Mục đích của văn bản biểu cảm là gì?

* A. Bàn luận về một hiện tượng trong cuộc sống.
* B. Kể lại một câu chuyện cảm động.
* C. Được viết bằng thơ.
* D. Bộc lộ tình cảm, cảm xúc của con người trước những sự vật hiện tượng trong đời sống.

**Câu 3:** Văn biểu cảm là gì?

* A. Văn biểu cảm là thể loại thể hiện cảm xúc cá nhân, về các đối tượng trong đời sống thường nhật
* B. Văn biểu cảm là văn bản viết ra nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá của con người với thế giới xung quanh và khơi gợi lòng đồng cảm nơi người đọc
* C. Văn biểu cảm thể hiện những cảm xúc đánh giá của con người với con người với nhau
* D. Cả 3 đáp án trên đúng

**Câu 4:** Đọc đoạn thơ sau đây

*Mai rồi con lớn khôn*

*Trên đường xa nắng gắt*

*Lời ru là bóng mát*

*Lúc con lên núi thẳm*

*Lời ru cũng gập ghềnh*

*Khi con ra biển rộng*

*Lời ru thành mênh mông…*

*(Lời ru của mẹ -Xuân* Quỳnh)

Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

* A. Bộc lộ sự kính trọng của con và mẹ
* B. Bộc lộ sự xúc động khi được nghe lời mẹ ru
* C. Kể lại những lời ru của mẹ
* D. Bộc lộ tình yêu vô bờ bến của mẹ dành cho con

**Câu 5:**  Dòng nào sau đây nói đúng về văn biểu cảm?

* A. Không có lí lẽ, lập luận.
* B. Cảm xúc chỉ thể hiện trực tiếp.
* C. Cảm xúc có thể được bộc lộ trực tiếp và gián tiếp.
* D. Chỉ thể hiện cảm xúc, không có yếu tố miêu tả và tự sự.

**Câu 6:**  Nội dung chính của đoạn văn sau là gì?

*" Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng . Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe."*

* A. Bộc lộ cảm xúc về cảnh thiên nhiên Sa Pa
* B. Kể lại chuyến đi lên Sa Pa
* C. Miêu tả về cảnh Sa Pa
* D. Giới thiệu về thiên nhiên Sa Pa

**Câu 7:** Khi viết đoạn văn "Nêu cảm nghĩ của em về một người bạn", một bạn học sinh đã viết như sau

" Hồi đó , Đức là lớp phó học tập của lớp. Thầy cô và bạn bè rất yêu quý Đức vì bạn học giỏi nhưng không kiêu căng mà hết lòng giúp đỡ các bạn kém, nhất là bạn Biển. Trên lớp điều gì Biển chưa hiểu, giờ ra chơi Đức lại giảng cho bạn. Đức còn đến tận nhà để học cùng Biển. Có tối tôi đi qua, cũng không còn sớm nữa, Đức vẫn đang nhẫn nại cầm tay Biển luyện cho tay bạn mềm dẻo, có thể viết từng đường thẳng, nét cong, của chữ. [...]

Đoạn văn trên đúng hay sai?"

* A. Đoạn văn lạc đề
* B. Đoạn văn sai về kiểu bài
* C. Đoạn văn đủ ý
* D. Đoạn văn đúng

**Câu 8:** Dòng nào sau đây nói đúng về văn biểu cảm?

* A. Chỉ thể hiện cảm xúc, không có yếu tố miêu tả và tự sự
* B. Không có lí lẽ, lập luận
* C. Cảm xúc chỉ thể hiện trực tiếp
* D. Cảm xúc có thể được bộc lộ trực tiếp và gián tiếp

Trả lời cho câu 9-11:  Cho khổ thơ sau

*Mùa thu nay khác rồi*

*Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi*

*Gió thổi rừng tre phấp phơi*

*Trời thu thay áo mới*

*Trong biếc nói cười thiết tha*

Câu 9. Nội dung chính của đoạn thơ trên?

* A. Miêu tả vẻ đẹp của mùa thu đất nước
* B. Bộc lộ niềm vui của tác giả khi chứng kiến vẻ đẹp của mùa thu
* C. Khẳng định sự khác biệt của mùa thu mới với những mùa thu khác
* D. Kể về những sự kiện diễn ra trong mùa thu

**Câu 10:** Phương thức biểu đạt chính của khổ thơ trên là?

* A. Tự sự
* B. Biểu cảm
* C. Nghị luận
* D. Miêu tả

**Câu 11:** Đặc sắc nghệ thuật thể hiện đoạn thơ trên?

* A. Lời văn giàu cảm xúc
* B. Hình ảnh sinh động
* C. Phép nhân hóa giàu sức biểu cảm
* D. Gồm 3 ý kiến trên

## Bài: Từ Hán Việt (Tiếp theo)

**Câu 1:** Từ “viên tịch” để chỉ cái chết của ai?

* A. Nhà vua
* B. Vị hoàng thượng
* C. Người rất cao tuổi
* D. Người có công với đất nước

**Câu 2:** Câu sau có mấy từ Hán Việt:" Các vị bô lão vào yết kiến nhà vua"

* A. 1
* B. 2
* C.3
* D.0

**Câu 3:**  Khi nói hoặc viết, không nên lạm dụng từ Hán Việt làm cho lời ăn tiếng nói thiếu tự nhiên, thiếu trong sáng, không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 4:** Từ nào là từ Hán Việt trong câu:" Chiến sĩ hải quân rất anh hùng"

* A. chiến sĩ
* B. hải quân
* C. anh hùng
* D. Cả A và C

**Câu 5:** Chỉ ra các từ Hán Việt có trong các câu sau:"  Hoàng đế đã băng hà"

* A. Hoàng đế
* B. Băng hà
* C. đã băng hà
* D. Cả A à B

**Câu 6:**  Trong nhiều trường hợp, từ Hán Việt dùng để làm gì?

* A. Tạo sắc thái trang trọng, thể hiện thái độ tôn kính
* B. Tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác thô tục, ghê sợ
* C. Tạo sắc thái cổ, phù hợp với bầu không khí xã hội xa xưa
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 7:** Từ Hán Việt trong câu “Trong những ngày đi lại để kết tình hòa hiếu, Trọng Thủy gặp được Mị Nương, một thiếu nữ mày ngài mắt phượng, nhan sắc tuyệt trần, con gái yêu của vua An Dương Vương” góp phần tạo sắc thái cổ xưa, đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 8:** Chỉ ra các từ Hán Việt có trong các câu sau:" Phụ nữ Việt Nam giỏi việc nước, đảm việc nhà"

* A. Phụ nữ Việt Nam
* B. Việt Nam
* C. Phụ nữ
* D. việc nhà

## Bài: Đặc điểm của văn bản biểu cảm

**Câu 1:** Điền vào chỗ trống: "Mỗi bài văn biểu cảm tập trung biểu đạt........ tình cảm chủ yếu."

* A. Một
* B. Một hoặc nhiều hơn một
* C. Hai
* D. hai hoặc nhiều hơn hai

**Câu 2:** Để biểu đạt tình cảm, người viết có thể bộc lộ cảm xúc qua những cách nào?

* A. Bộc lộ trực tiếp
* B. Bộc lộ gián tiếp qua những hình ảnh có ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng
* C. Chỉ duy nhất một hình thức bộc lộ cảm xúc trực tiếp
* D. Cả A và B đúng

**Câu 3:** Bài văn biểu cảm thường có bố cục mấy phần?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* D. 4

Trả lời cho câu 4,5: Cho đoạn văn sau:

*Hồ Chí Minh là cái sản phẩm trong sáng nhất của giống nòi. Cụ Hồ là tinh hoa của trăm đời để lại. Vì sao chúng ta cảm động không nói được nên lời, khi nhìn thấy Hồ Chủ tịch? Vì sao dân chúng thấy mặt Cụ như con thấy mẹ, sung sướng giơ hai tay mừng đón, ai nấy mặt mày hớn hở, trong lòng thỏa thuê? Há chẳng phải vì Hồ Chủ tịch kết tinh được muôn cái gì hay đẹp nhất của mỗi người Việt Nam, há chẳng phải vì Cụ Hồ là hiện thân của dân tộc?*

**Câu 4:** Tình cảm nổi bật trong đoạn văn trên là:

* A. Ngợi ca tài năng, trí tuệ của Hồ Chủ tịch
* B. Ngợi ca sự nghiệp của cách mạng của Hồ Chủ tịch
* C. Bày tỏ niềm ngưỡng vọng và kính yêu vô hạn của nhân dân đối với Bác Hồ
* D. Bày tỏ tình cảm của tác giả đối với Bác Hồ

**Câu 5:** Tác giả bày tỏ tình cảm bằng cách nào?

* A. Bày tỏ trực tiếp
* B. Miêu tả sự việc
* C. Liên tưởng so sánh
* D. Lối ẩn dụ, tượng trưng

**Câu 6:** Vì sao đoạn văn sau đây không được coi là một đoạn văn biểu cảm?

*" Hoàng lan hay ngọc lan tây, ylang-ylang hoặc Ylang công chúa (danh pháp hai phần: Cananga odorata), là một loài cây thân gỗ trong Chi Công chúa (Cananga). Loài cây này có thể có độ cao trung bình khoảng 12 m, phát triển tối đa khi được trồng tại nơi có nhiều nắng, và nó ưa thích các loại đất chua tại khu vực nguồn gốc của nó là các rừng mưa. Vỏ cây màu xám trắng; nhánh ngang hay thòng, mang lá song đính, không lông. Lá của nó dài, trơn và bóng loáng. Hoa có màu vàng ánh lục hoặc hồng, quăn như sao biển, và có tinh dầu có mùi thơm rất mạnh, nở từ tháng 11 đến tháng 12. Mỗi hoa cho ra một chùm quả, mỗi chùm quả chứa 10 - 12 hạt, giống như hạt na."*

* A. Đoạn văn không bộc lộ tình cảm của người viết với cây hoàng lan
* B. Đoạn văn không bộc lộ tình cảm của người viết với cây hoàng lan, nhằm mục đích giới thiệu về đặc điểm của cây hoàng lan
* C. Đoạn văn nhằm mục đích giới thiệu về đặc điểm của cây hoàng lan
* D. Đoạn văn kể lại câu chuyện về hoàng lan

**Câu 7:** Đọc đoạn thơ sau đây

*Mùa thu nay đã khác rồi*

*Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi*

*Gió thổi rừng tre phấp phới*

*Trời thu thay áo mới*

*Trong biếc nói cười thiết tha*

( Nguyễn Đình Thi)

Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

* A. Biểu cảm
* B. Miêu tả
* C. Tự sự
* D. Nghị luận

## Bài: Quan hệ từ

**Câu 1:** Có thể dùng quan hệ từ nào để điền vào chỗ trống trong câu văn:

"Khuôn mặt...cô gái không có nét gì đặc biệt nhưng rất ưa nhìn."

* A. cho
* B. về.
* C. của
* D. bằng

**Câu 2:** Quan hệ từ “hơn” trong câu sau biểu thị ý nghĩa quan hệ gì?

Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?

* A. Sở hữu
* B. So sánh
* C. Nhân quả
* D. Điều kiện

**Câu 3:** Quan hệ từ "hơn" trong câu sau biểu thị ý nghĩa quan hệ gì?

"Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?"

* A. Nhân quả.
* B. Điều kiện.
* C. So sánh.
* D. Sở hữu.

**Câu 4:** Dòng nào chỉ gồm những trường hợp bắt buộc dùng quan hệ từ?

* A. Lòng tin của nhân dân; khuôn mặt của cô gái; giỏi về toán.
* B. Tay của nó bẩn; làm việc ở cơ quan; đầu của ông ấy to.
* C. Cái tủ bằng gỗ; đến trường bằng ô tô; sách ở trên bàn.
* D. Lòng tin của nhân dân; làm việc ở nhà; thân ái với bạn bè.

**Câu 5:**  Quan hệ từ là gì?

* A. Dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả… giữa các bộ phận của câu, hay giữa câu với câu trong đoạn văn
* B. Từ dùng để bổ sung ý nghĩa cho động từ và tính từ
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B sai

**Câu 6:**  Quan hệ từ "mà" trong câu thơ "Mà em vẫn giữ tấm lòng son" biểu thị ý nghĩa quan hệ gì?

* A. Đối lập.
* B. Điều kiện.
* C. Sở hữu.
* D. So sánh.

**Câu 7:** Dòng nào có sử dụng quan hệ từ?

* A. Vừa trắng lại vừa tròn
* B. Bảy nổi ba chìm
* C. Tay kẻ nặn
* D. Giữ tấm lòng son

**Câu 8:**  Trong câu “Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi” sử dụng quan hệ từ nào?

* A. Nếu
* B. Cả
* C. Vào
* D. Nếu… thì…

**Câu 9:**  Quan hệ từ “ hơn” trong câu sau biểu thị ý nghĩa quan hệ gì ?

Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?

* A. Nhân quả
* B. Điều kiện
* C. Sở hữu
* D. So sánh

**Câu 10:** Trong các dòng sau, dòng nào có sử dụng quan hệ từ?

* A. vừa trắng lại vừa tròn.
* B. tay kẻ nặn.
* C. giữ tấm lòng son.
* D. bảy nổi ba chìm.

## Bài: Chữa lỗi về quan hệ từ

**Câu 1:**  Trong những trường hợp sau, trường hợp nào có thể bỏ quan hệ từ?

* A. Bạn Nam cao bằng bạn Minh.
* B. Nó thường đến trường bằng xe đạp.
* C. Nhà tôi vừa mới mua một cái tủ bằng gỗ rất đẹp.
* D. Hãy vươn lên bằng chính sức mình.

**Câu 2:** Câu sau mắc lỗi gì về quan hệ từ?

*"Qua bài thơ Bạn đến chơi nhà cho ta hiểu về tình bạn bình dị mà sâu sắc của nhà thơ."*

* A. Dùng quan hệ từ không đúng chức năng ngữ pháp.
* B. Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết.
* C. Thiếu quan hệ từ.
* D. Thừa quan hệ từ.

**Câu 3:** Những lỗi thường gặp về việc sử dụng quan hệ từ?

* A. Thiếu, thừa quan hệ từ
* B. Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa
* C. Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết
* D. cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Câu này mắc lỗi gì về quan hệ từ “Qua bài thơ Bạn đến chơi nhà cho ta hiểu về tình bạn bình dị mà sâu sắc của nhà thơ.”

* A. Thiếu quan hệ từ
* B. Thừa quan hệ từ
* C. Dùng quan hệ từ không đúng chức năng ngữ pháp
* D. Dùng quan hệ từ không có tác dụng liên kết

**Câu 5:** … Còn một tên xâm lược trên đất nước ta… ta còn phải chiến đấu quét sạch chúng đi.

* A. Không những… mà…
* B. Hễ… thì…
* C. Sở dĩ… cho nên…
* D. Giá như… thì…

**Câu 6:**  Thêm quan hệ từ vào câu “Nó chăm chú nghe cô giảng bài đầu đến cuối”?

* A. Của
* B. Và
* C. Từ
* D. Nếu

**Câu 7:** Trong những câu văn sau, câu nào thiếu quan hệ từ?

* A. Câu tục ngữ này chỉ đúng xã hội xưa, còn ngày nay thì không đúng.
* B. Đừng nên nhìn hình thức mà đánh giá người khác.
* C. Con xin báo một tin vui cho cha mẹ mừng.
* D. Nó chăm chú nghe kể chuyện ngay từ đầu đến cuối.

**Câu 8:** Trường hợp nào có thể bỏ quan hệ từ?

* A. Vợ của tôi vừa mới mua một cái tủ gỗ rất đẹp
* B. Hãy vươn lên bằng chính sức mình
* C. Nó thường đến trường bằng xe đạp
* D. Bạn Nam cao bằng bạn Minh

**Câu 9:**  Trong những câu sau, câu nào không sử dụng quan hệ từ?

* A. Ô tô bứt là phương tiện giao thông công cộng cho mọi người
* B. Mẹ tặng em rất nhiều quà trong ngày sinh nhật
* C. Tôi giữ mãi bức ảnh bạn tặng tôi
* D. Sáng nay bố tôi làm việc ở nhà

**Câu 10:** Trong những câu sau, câu nào dùng sai quan hệ từ?

* A. Trời mưa to và tôi vẫn tới trường.
* B. Nó cũng ham đọc sách như tôi.
* C. Giá hôm nay trời không mưa thì thật tốt.
* D. Tôi với nó cùng chơi.

**Câu 11:** Trong những câu sau, câu nào dùng sai quan hệ từ?

* A. Tôi với nó cùng chơi
* B. Trời mưa to và tôi vẫn tới trường
* C. Nó cũng ham đọc sách như tôi
* D. Giá hôm nay trời không mưa thì thật tốt

**Câu 12:** Từ nào không thể điền vào chỗ trống trong câu văn sau

"Chị ấy báo tin vui ...cha mẹ mừng."

* A. nhưng
* B. cho
* C. để
* D. nên

## Bài: Từ đồng nghĩa

**Câu 1:** Yếu tố "tiền" trong từ nào sau đây không cùng nghĩa với những yếu tố còn lại?

* A. tiền tuyến.
* B. mặt tiền.
* C. tiền bạc.
* D. tiền đạo.

**Câu 2:** Tìm từ đồng nghĩa cho từ in đậm trong câu sau:"  Học sinh phải có **nghĩa vụ** học tập."

* A. trách nghiệm
* B. nhiệm vụ
* C. tinh thần
* D. tác phong

**Câu 3:** Từ đồng nghĩa là gì?

* A. Là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau
* B. Là những từ có âm đọc giống nhau hoặc gần giống nhau
* C. Là những từ có âm đọc giống hệt nhau
* D. Là những từ có nghĩa giống hệt nhau

**Câu 4:** Dòng nào thể hiện đúng cách sử dụng từ đồng nghĩa?

* A. Chỉ có thể thay từ Hán Việt đồng nghĩa cho từ thuần Việt.
* B. Chỉ có thể thay từ thuần Việt đồng nghĩa cho từ Hán Việt.
* C. Có thể thay bất cứ từ đồng nghĩa nào cho nhau.
* D. Cân nhắc để chọn từ đồng nghĩa thể hiện đúng nghĩa và sắc thái biểu cảm.

**Câu 5:** Từ nào đồng nghĩa với từ “thi nhân”?

* A. Nhà văn
* B. Nhà thơ
* C. Nhà báo
* D. Nghệ sĩ

**Câu 6:** Tìm từ đồng nghĩa với từ in đậm trong câu sau:" Trông nó làm thật ***chướng mắt***."?

* A. khó chịu
* B. khó coi
* C. khó khăn
* D. dễ nhìn

**Câu 7:**  Yếu tố “tiền” không cùng nghĩa với các yếu tố còn lại?

* A. Tiền xuyên
* B. Tiền bạc
* C. Cửa tiền
* D. Mặt tiền

**Câu 8:** Từ nào có thể thay thế cho từ “chết” trong câu “Xe của tôi bị chết máy”

* A. Hỏng
* B. Qua đời
* C. Tiêu đời
* D. Mất

**Câu 9:** Trong các từ sau đây, từ nào đồng nghĩa với từ "thương mến"?

* A. Gần gũi.
* B. Kính trọng.
* C. Yêu quý.
* D. Nhớ nhung.

**Câu 10:** Từ nào đồng nghĩa với từ “thi nhân”?

* A. Nhà văn
* B. Nhà thơ
* C. Nhà báo
* D. Nghệ sĩ

**Câu 11:** Nghĩa: xếp đặt, tính toán kĩ lưỡng để làm một việc xấu phù hợp với từ nào sau đây?

* A. mưu kế.
* B. mưu mẹo.
* C. mưu chước.
* D. mưu mô.

**Câu 12:** Nhóm các từ nào là từ đồng nghĩa chỉ hoạt động nhận thức của trí tuệ ?

* A. Xét đoán, xét nghiệm, phán xét
* B. Đoán định, tiên đoán, độc đoán
* C. Thông minh, lanh lợi, giỏi giang
* D. Nghĩ ngợi, suy nghĩ, nghiền ngẫm

## Bài: Cách lập ý của bài văn biểu cảm

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

U tôi đã đi ngủ từ lâu. Nhưng tôi buông bút, nhìn ra bốn bên, chỗ nào cũng thấy bóng u. Cái bóng đen thủi, hòa lẫn với bóng tối, vẽ nên một khuôn mặt trăng trắng với đôi mắt nhỏ, lòng đen nhuộm một mau nâu đồng. Cái bóng mơ hồ yêu dấu ấy đứng bên cạnh lớp lớp những ngày tháng ngậm ngùi đói khổ, những năm này năm khác qua đi trong cơn thấp thỏm đợi chờ dài dặc, mang ngấn nước mắt và tiếng thở dài. Người ta nhiều lúc nhàn, quây quần bên cạnh người thân, nhưng không mấy khi lại tỉ mỉ, vẩn vơ mà nhìn ngắm những người yêu mến của ta. Cho nên thỉnh thoảng sực nhớ, tôi chợt nhìn u, tôi bỗng giật mình, tôi ngờ ngợ như người ngồi trước mặt đây không phải là u tôi. Có đâu u tôi lại thế kia. Tóc đường ngôi của u tôi lốm đốm, rụng, chỉ còn lưa thưa. Lúc cười, nếp nhăn ở đuôi con mắt nheo lại, xếp lên nhau, đến khi hết cười cũng chỉ còn hằn những vết rạn khía quanh xuống hai bên gò má. Hàm răng trên của u tôi khểnh,khuyết ba lỗ mấy năm nay. U tôi già đi từ bao giờ? U tôi đã già đi từ lúc nào? Tôi thực không hay

**Câu 1:** Qua đoạn văn trên, tác giả thể hiện tình cảm gì?

* A. Tình cảm yêu mến, trân quý mẹ của mình
* B. Thể hiện tình cảm với những người thân của tác giả
* C. Thể hiện tình cảm với quê hương nơi tác giả sinh ra
* D. Cả 3 ý trên đều đúng

**Câu 2:** Cho biết tác dụng của sự quan sát trong vệc biểu hiện tình cảm của tác giả trong đoạn trích trên?

* A. Sự quan sát làm tiền đề để tác giả bộc bạch tình cảm của bản thân
* B. Tác giả quan sát chi tiết, tỉ mỉ, có chọn lọc, thể hiện được tình cảm yêu thương dành cho mẹ
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B sai

**Câu 3:** Có thể thay thế từ "u" trong bài bằng từ gì?

* A. bà
* B. bố
* C. mẹ
* D. cụ

**Câu 4:** Để tạo ý cho bài văn biểu cảm, khơi nguồn cho mạch cảm xúc nảy sinh, người viết cần?

* A. Hồi tưởng kỉ niệm quá khứ, suy nghĩ về hiện tại, mơ tới tương lai, tưởng tượng tình huống gợi cảm, vừa quan sát, vừa suy ngẫm thể hiện cảm xúc
* B. Tìm cảm hứng từ cuộc sống, soi chiếu vào và thể hiện cảm xúc cá nhân đối với sự vật, hiện tượng
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B sai

**Câu 5:**  Tình cảm thể hiện trong bài phải chân thật, sự việc nêu ra phải có trong kinh nghiệm thì bài văn mới có sự tin tưởng, đồng cảm. Đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

## Bài: Từ trái nghĩa

**Câu 1:** Dòng nào dưới đây nêu đúng đặc điểm của từ trái nghĩa?

* A. Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa không giống nhau.
* B. Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa gần nhau.
* C. Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.
* D. Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa rộng, hẹp khác nhau.

**Câu 2:** Tìm cặp từ trái nghĩa thích hợp điền vào câu sau:

*Non cao tuổi vẫn chưa già*

*Non sao… nước, nước mà… non.*

* A. Xa- gần
* B. Đi- về
* C. Nhớ- quên
* D. Cao- thấp

**Câu 3:** Thế nào là từ trái nghĩa?

* A. Là những từ có nghĩa trái ngược nhau
* B. Là những từ có nghĩa gần nhau
* C. Là những từ có nghĩa giống nhau
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Dòng nào dưới đây không đúng với từ trái nghĩa?

* A. Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau.
* B. Từ trái nghĩa có được sử dụng trong thể đối, tạo các hình tượng tương phản.
* C. Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.
* D. Từ trái nghĩa chỉ đóng vai trò chủ ngữ trong câu.

**Câu 5:** Từ nào không đồng nghĩa với từ “nhi đồng”?

* A. Trẻ em
* B. Trẻ con
* C. Trẻ tuổi
* D. Con trẻ

**Câu 6:** Cho biết các cặp từ sau, cặp từ nào có quan hệ trái nghĩa :

1. Sống - chết

2. Nông - sâu

3. Chó - mèo

4. Thông minh - lười biếng

5. Héo úa - mơn mởn

* A. 1 và 2
* B. 2, 4, 5
* C. 3 và 5
* D. 1,2,5

**Câu 7:** Tìm cặp từ trái nghĩa trong câu thơ sau :

*Dữ dội và dịu êm*

*Ồn ào và lặng lẽ*

*Sông không hiểu nổi mình*

*Sóng tìm ra tận bể*

* A. Dữ dội - dịu êm
* B. Ồn ào - lặng lẽ
* C. Sông - Sóng
* D. Ý A và B đúng

**Câu 8:** Từ “hồi” nào sau đây không đồng nghĩa với chữ “hồi” trong những từ còn lại?

* A. Hồi hương
* B. Hồi hộp
* C. Hồi âm
* D. Hồi cư

**Câu 9:** Cặp từ nào dưới đây không phải cặp từ trái nghĩa?

* A. Trẻ- già
* B. Sáng- tối
* C. Sang- hèn
* D. Bay- nhảy

**Câu 10:** Cho biết các cặp từ sau, cặp từ nào có quan hệ trái nghĩa :

1. Ông - bà

2. Xấu - đẹp

3. Đói - khổ

4. Trắng - đen

5. Mênh mông - chật chội

* A. 1 và 2
* B. 2, 4, 5
* C. 3 và 5
* D. 1,2,5

**Câu 11:** Cặp từ nào dưới đây không trái nghĩa với nhau?

* A. Li- hồi
* B. Vấn- lai
* C. Thiếu- lão
* D. Tiểu- đại

**Câu 12:** Cặp từ trái nghĩa nào sau đây không gần nghĩa với cặp từ "im lặng - ồn ào"?

* A. tĩnh mịch - huyên náo.
* B. đông đúc - thưa thớt.
* C. vắng lặng - ồn ào.
* D. lặng lẽ - ầm ĩ.

## Bài: Từ đồng âm

**Câu 1:**  Dòng nào sau đây đều là các từ đồng âm ?

* A. Mai một, hoa mai, mai táng
* B. Bình yên, bình an, bình tĩnh
* C. Bàn bạc, luận bàn, bàn cãi
* D. tất cả các đáp án đúng

**Câu 2:** Dòng nào nói đúng khái niệm về từ đồng âm?

* A. Những từ có nghĩa trái ngược nhau.
* B. Những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì với nhau.
* C. Những từ giống nhau về âm thanh.
* D. Những từ giống nhau về ý nghĩa.

**Câu 3:** Từ đồng âm là gì?

* A. Là từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì với nhau
* B. Là từ giống nhau về nghĩa nhưng khác xa nhau về mặt âm đọc
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 4:** Các từ sau là đồng âm hay đồng nghĩa ?

Bàn bạc - Bàn học

Thu hoạch - Mùa thu

* A. Đồng âm
* B. Đồng nghĩa
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 5:** Để tránh những hiểu lầm do hiện tượng đồng âm gây ra, cần phải chú ý điều gì khi giao tiếp?

* A. Chú ý đầy đủ ngữ cảnh, dùng từ chính xác, để tránh sai nghĩa của từ trong câu. (1)
* B. Cả (1), (2), (3) đều đúng.
* C. Chú ý thông báo rằng mình sắp sửa dùng từ đồng âm. (3)
* D. Chú ý phát âm thật chính xác. (2)

**Câu 6:** Các từ sau là đồng âm hay đồng nghĩa ?

Tiền tài - Tiền lương

Năng lực - Năng khiếu

Tiền tuyến - Tiền vệ

* A. Đồng âm
* B. Đồng nghĩa
* C. Không phải từ đồng âm cũng ko phải từ đồng nghĩa
* D. Cả A và B

**Câu 7:** Dòng nào sau đây chỉ gồm những từ đồng âm?

* A. Đánh mìn, đánh đàn, đánh luống.
* B. Đảng phái, đảng phí, đảng viên.
* C. Ăn diện, ăn cỗ, ăn chơi.
* D. Ngựa lồng, lồng chim, lồng ruột chăn bông.

**Câu 8:** Cơ sở để phân biệt từ đồng âm là gì ?

* A. Vai trò ngữ pháp của từ
* B. Quan hệ giữa các từ trong câu
* C. Ý nghĩa của từ
* D. Hình thức âm thanh của từ

Đọc trả lời cho câu hỏi 9-11 :

*Bà già đi chợ Cầu Đông*

*Bói xem một quẻ lấy chồng****lợi"(1)****chăng*

*Thầy bói gieo quẻ nói rằng*

*Lợi(2) thì có lợi(3) nhưng răng chẳng còn*

**Câu 9:** Lợi (1) trong đoạn thơ có nghĩa là gì:

* A. răng lợi
* B. lợi ích
* C. lợi dụng
* D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 10:** Lợi (2) và lợi (3) có nghĩa giống nhau không?

* A. Có
* B. Không

**Câu 11:** Lợi (2), lợi(3), lợi (1)có giống nghĩa nhau không?

* A. Lợi (1) khác lợi (2) giống lợi (3)
* B. Lợi (1) khác lợi (2) khác lợi (3)
* C. Lợi (1) khác lợi (2), lợi (2) giống lợi (3)
* D. Lợi (1) giống lợi /(2), lợi (2) giống lợi (3)

## Bài: Các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn bản biểu cảm

**Câu 1:**Muốn phát biểu suy nghĩ cảm xúc đối với đời sống xung quanh hãy dùng phương thức nào để để gợi ra đối tượng tả và gửi gắm cảm xúc?

* A. miêu tả, biểu cảm
* B. tự sự, miêu tả
* C. nghị luận, chứng minh
* D. lập luận, miêu tả

Đọc đoạn văn sau trả lời câu 2-5:

*Du khách Lào Cai, đến Sa Pa cũng qua một rừng đào đẹp không kém gì đảo ở Thập Vạn Đại Sơn. Đi vào rừng, trời mù mù như thể có sương bao phủ, nhưng bỗng nhiên đến một khúc quẹo, trời sáng hẳn ra.Nhìn lên không có một đám mây. Trời nắng ấm trông cứ như ngọc lưu li vậy. Gió từ trên đỉnh cao thổi xuống làm rung động những cành cây, hoa đào rơi lả tả trên cỏ xanh như một cơn mưa màu sắc.*

*Vừa lúc đó có một đoàn ba cô nàng, cưỡi ngựa thồ, vắt chân về một bên đi nhởn nhơ dưới trận mưa hoa, vừa nói chuyện vừa ngửa mặt lên trời cười. Hoa đào vương vào tóc, rủ lên vai áo, làm bật cái cạp và cái nẹp, trông y như thể ba cô tiên nữ.*

*Bây giờ ngồi nghĩ lại những hình ảnh xa xưa ấy, tôi vẫn còn thấy đời người ngọt ngào như có vị đường và tưởng tượng như không bao giờ có thể quên được hương thơm của trời nước, của hoa đào, của những cô sơn nữ đẹp não nùng, sầu biêng biếc, ngửa mặt lên cười một cách hồn nhiên trong cánh rừng bạt ngàn sơn dã hoa đào.*

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên:

* A. Miêu tả
* B. Tự sự
* C. Biểu cảm
* D. Thuyết minh

**Câu 3:** Nội dung chủ yếu của đoạn văn trên là gì?

* A. Miêu tả vẻ đẹp của rừng núi Sa Pa buổi sớm mai
* B. Miêu tả vẻ đẹp của những cô sơn nữ ở Sa Pa
* C.Bộc lộ cảm xúc của tác giả trước cảnh sắc và hương vị của Sa Pa
* D. Kể lại kỉ niệm về một chuyến đi tham quan Sa Pa

**Câu 4:** Câu nào chứa yếu tố tự sự?

* A. Trời nắng ấm trông cứ như là ngọc lưu li vậy
* B. Gió từ trên đỉnh cao thổi xuống làm rung động những cành cây, hoa đào rơi lả tả trên cỏ xanh như một cơn mưa màu sắc.
* C. Vừa lúc đó có một đoàn ba cô nàng, cưỡi ngựa thồ, vắt chân về một bên đi nhởn nhơ dưới trận mưa hoa, vừa nói chuyện vừa ngửa mặt lên trời cười
* D. Hoa đào vương vào tóc, rủ lên vai áo, làm bật cái cạp và cái nẹp, trông y như thể ba cô tiên nữ

**Câu 5:** Yếu tố miêu tả có ý nghĩa gì trong đoạn văn?

* A. Giới thiệu câu chuyện, sự việc
* B. Khêu gợi tình cảm, cảm xúc
* C. Miêu tả tình cảm, cảm xúc
* D. Miêu tả phong cảnh, sự việc

**Câu 6:** Hình ảnh nào gây ấn tượng mạnh mẽ tới tác giả về cảnh sắc ở Sa Pa?

* A. Rừng đào Sa Pa
* B. Gió núi Sa Pa
* C. Những cô sơn nữ cưỡi ngựa thồ
* D. Những cô sơn nữ dưới trận mưa hoa đào

**Câu 7:** Sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả trong văn bản biểu cảm nhằm mục đích?

* A.  gợi cảm xúc, do cảm xúc chi phố và kể chuyện, miêu tả đầy đủ sự việc, phong cảnh.
* B. nhằm mục đích kể chuyện, miêu tả đầy đủ sự việc, phong cảnh.
* C. gợi cảm xúc, do cảm xúc chi phối chứ không nhằm mục đích kể chuyện, miêu tả đầy đủ sự việc, phong cảnh.
* D. Tất cả các ý trên đều sai

## Bài: Thành ngữ

**Câu 1:**  Thành ngữ nào sau đây có nghĩa là ý tưởng viển vông, thiếu thực tế, thiếu tính khả thi?

* A. Đẽo cày giữa đường.
* B. Thầy bói xem voi.
* C. Ếch ngồi đáy giếng.
* D. Đeo nhạc cho mèo.

**Câu 2:**  Xác định vai trò ngữ pháp của thành ngữ trong câu *“Mẹ đã phải một nắng hai sương vì chúng con”.*

* A. Chủ ngữ
* B. Vị ngữ
* C. Bổ ngữ
* D. Trạng ngữ

**Câu 3:** Thành ngữ là gì?

* A. Thành ngữ là loại từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh
* B. Những câu đúc rút kinh nghiệm sống của nhân dân ta
* C. Những câu hát thể hiện tình cảm, thái độ của nhân dân
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Thành ngữ khác với tục ngữ ở điểm nào?

* A. Một bên là đơn vị lời nói, một bên là đơn vị tác phẩm.
* B. Trong cấu tạo từ có yếu tố "ngữ".
* C. Biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.
* D. Do từ cấu tạo nên.

**Câu 5:** Câu nào dưới đây không phải thành ngữ?

* A. Vắt cổ chày ra nước
* B. Chó ăn đá, gà ăn sỏi
* C. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống
* D. Lanh chanh như hành không muối

**Câu 6:** Trong những dòng sau đây, dòng nào không phải là thành ngữ?

* A. Một nắng hai sương.
* B. Học ăn, học nói, học gói, học mở.
* C. Lời ăn tiếng nói.
* D. No cơm ấm cật.

**Câu 7:** Thành ngữ có thể đóng vai trò gì trong câu?

* A. Chủ ngữ
* B. Vị ngữ
* C. Phụ ngữ
* D. Cả A và B

**Câu 8:** Thành ngữ nào sau đây có ý nghĩa “ý tưởng viển vông, thiếu thực tế thiếu tính khả thi”?

* A. Đeo nhạc cho mèo
* B. Đẽo cày giữa đường
* C. Ếch ngồi đáy giếng
* D. Thầy bói xem voi

**Câu 9:** Dòng nào dưới đây không phải là thành ngữ?

* A. Nhai (Ăn) kĩ no lâu, cày sâu tốt lúa.
* B. Lanh chanh như hành không muối.
* C. Nhà rách vách nát.
* D. Ếch ngồi đáy giếng.

**Câu 10:**  Xác định vai trò ngữ pháp của thành ngữ trong câu:

*Thằng ấy chuột chạy cùng sào rồi!*

* A. Trạng ngữ.
* B. Bổ ngữ.
* C. Chủ ngữ.
* D. Vị ngữ.

**Câu 11:** Trong những dòng sau đây, dòng nào không phải là thành ngữ?

* A. Vắt cổ chày ra nước.
* B. Chó ăn đá, gà ăn sỏi.
* C. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.
* D. Lanh chanh như hành không muối

**Câu 12:** Dòng nào thể hiện đủ và đúng vai trò ngữ pháp của thành ngữ trong câu?

* A. Thành ngữ chỉ có thể làm vị ngữ trong câu.
* B. Thành ngữ có thể làm chủ ngữ, vị ngữ trong câu hay làm phụ ngữ trong cụm danh từ, động từ...
* C. Thành ngữ luôn luôn đảm nhận vai trò chủ ngữ trong câu.
* D. Thành ngữ chỉ có thể làm phụ ngữ trong cụm danh từ, động từ, tính từ...

**Câu 13:** Thành ngữ trong câu “Mẹ đã phải một nắng hai sương vì chúng con.” giữ vai trò gì ?

* A. Vị ngữ.
* B. Bổ ngữ.
* C. Chủ ngữ.
* D. Trạng ngữ.

## Bài: Cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới

Đọc bài thơ Bài ca nhà tranh bị gió thu phá của thi hào Đỗ Phủ tự nhiên tôi thấy gần gũi thân thiết. Nhà tranh bị gió thu phá! Một đề tài gần gũi quen thuộc với người dân Việt Nam ta biết bao!

Đỗ Phủ sống vào thế kỉ thứ VIII, cách ngày nay đã 1200 năm, mà cảnh gió bão trong bài thơ chẳng khác gì hôm nay! Ai đã trải qua những cảnh gió bão, đã nhìn thấy cảnh tàn phá của gió bão trên màn ảnh nhỏ đều dễ dàng nhận thấy, sự tàn phá của thiên nhiên từ xưa tới nay đều giống nhau. Mà đâu phải chỉ giống nhau! Với nhịp độ phá hoại môi trường, nhất là phá rừng diễn ra ngày càng nhanh, càng nhiều như hiện nay, bão lụt gần dây hoành hành càng thất thường, càng dữ dội.

Cảnh nhà dột, chăn ướt, không ngủ được trong bài thơ thật là chân thực. Đọc lên như thấy tình cảnh thê thảm hiện lên trước mắt. Chi tiết “Con nằm xấu nết đạp lót nát” rất thật. Trẻ con ngủ mê thường đạp lung tung, làm rách thêm cái chăn vốn đã cũ nát. Sự vô tâm của trẻ thơ cũng làm hư hỏng thêm cái gia sản vốn đã nghèo nàn của nhà thơ.

Nhưng tâm hồn nhà thơ thật cao thượng và giàu có biết bao. Ông ao ước:

Ước được nhà rộng muôn ngàn gian

Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan.”

Đỗ Phủ quả là nhà thơ lớn. Ông đã vượt lên tình cảnh bi thảm của riêng mình để nghĩ đến kẻ sĩ trong thiên hạ.

**Câu 1:** Đọan văn trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

* A. Miêu tả
* B. Tự sự
* C. Biểu cảm
* D. Nghị luận

**Câu 2:** Nội dung của đoạn văn trên là:

* A. Bày tỏ tình cảm, cảm xúc của tác giả về bài thơ Bài ca nhà tranh bị gió thu pháp của Đỗ Phủ
* B. Kể lại nội dung bài thơ
* C. Tái hiện lại những hình ảnh được miêu tả trong bài thơ
* D. Phân tích cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của bài thơ

**Câu 3:** Tác giả dùng cách gì để biểu đạt nội dung

* A. Trình bày cảm xúc trực tiếp
* B. Liên tưởng, tưởng tượng
* C. Suy ngẫm
* D. Cả 3 cách trên

**Câu 4:** Câu văn nào trình bày theo lối liên tưởng?

* A. Ai đã trải qua những cảnh gió bão, đã nhìn thấy cảnh tàn phá của gió bão trên màn ảnh nhỏ đều dễ dàng nhận thấy, sự tàn phá của thiên nhiên từ xưa tới nay đều giống nhau.
* B. Cảnh nhà dột, chăn ướt, không ngủ được trong bài thơ thật là chân thực.
* C. Sự vô tâm của trẻ thơ cũng làm hư hỏng thêm cái gia sản vốn đã nghèo nàn của nhà thơ.
* D. Ông đã vượt lên tình cảnh bi thảm của riêng mình để nghĩ đến kẻ sĩ trong thiên hạ.

**Câu 5:** Câu văn nào trình bày theo lối liên tưởng?

* A. Ai đã trải qua những cảnh gió bão, đã nhìn thấy cảnh tàn phá của gió bão trên màn ảnh nhỏ đều dễ dàng nhận thấy, sự tàn phá của thiên nhiên từ xưa tới nay đều giống nhau.
* B. Cảnh nhà dột, chăn ướt, không ngủ được trong bài thơ thật là chân thực.
* C. Sự vô tâm của trẻ thơ cũng làm hư hỏng thêm cái gia sản vốn đã nghèo nàn của nhà thơ.
* D. Ông đã vượt lên tình cảnh bi thảm của riêng mình để nghĩ đến kẻ sĩ trong thiên hạ.

## Bài: Điệp ngữ

**Câu 1:** Tác dụng của biện pháp nghệ thuật so sánh trong câu thơ đầu bài thơ Cảnh khuya là gì?

* A. Làm cho cảnh vật gần gũi hơn với con người, mang đầy sức sống, sự trẻ trung.
* B. Làm nổi bật sự nên thơ, quyến rũ của phong cảnh thiên nhiên nơi núi rừng hiểm trở, heo hút.
* C. Làm nổi bật giọng hát đặc trưng của những người con gái nơi núi rừng Việt Bắc.
* D. Làm nổi bật vẻ đẹp thánh thiện, kiêu sa của dòng suối như thể sắc đẹp của người thiếu nữ.

**Câu 2:** Điệp ngữ trong đoạn thơ sau:

*Hoa dãi nguyệt, nguyệt in một tấm*

*Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông*

*Nguyệt hoa hoa nguyệt trùng trùng,*

*Trước hoa dưới nguyệt trong lòng xiết đâu*

* A. Điệp ngữ cách quãng
* B. Điệp ngữ nối tiếp
* C. Điệp ngữ vòng
* D. Hai kiểu A và B

**Câu 3:**  Điệp ngữ là gì?

* A. Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh.
* B. Việc vận dụng sự gần âm, đồng âm để tạo ra lối diễn đạt vui nhộn, hài hước
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B sai

**Câu 4:** Xác định kiểu điệp ngữ trong đoạn thơ dưới đây

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

* A. Điệp ngữ cách quãng
* B. Điệp ngữ nối tiếp
* C. Điệp ngữ chuyển tiếp
* D. Cả B và C đều đúng

**Câu 5:** Trong bài thơ Cảnh khuya, cụm từ "chưa ngủ" xuất hiện ở cuối câu thứ ba lặp lại ở đầu câu thứ tư. Sự lặp lại ấy có tác dụng nghệ thuật gì?

* A. Tạo sự chuyển biến vừa bất ngờ, vừa tự nhiên của tâm trạng, bộc lộ chiều sâu nội tâm của tác giả.
* B. Miêu tả chân thực trạng thái, hành động của Bác được lặp đi lặp lại nhiều lần.
* C. Nối kết hai câu thơ đồng thời tạo một dòng mạch liên tục trong sự vận động của cảm xúc thơ.
* D. Nhấn mạnh nỗi niềm lo lắng, trăn trở và sự hy sinh to lớn của Bác vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

**Câu 6:** Điệp ngữ có mấy dạng

* A. 2 dạng
* B. 3 dạng
* C. 4 Dạng
* D. Không xác định được

**Câu 7:** Trong cấu trúc thường thấy của một bài thơ tứ tuyệt Đường luật, câu thơ thứ ba của bài thơ được gọi là

* A. câu thừa đề.
* B. câu khai đề.
* C. câu hợp đề.
* D. câu chuyển đề.

**Câu 8:** Xác định kiểu điệp ngữ trong câu sau:

*Anh đã tìm em, rất lâu, rất lâu*

*Cô gái Thạch Kim Thạch Nhọn*

*Khăn xanh, khăn xanh phơi đầy lán sớm*

*Sách giấy mở tung tăng trắng cả rừng chiều.*

* A. Điệp cách quãng
* B. Điệp ngữ nối tiếp
* C. Điệp ngữ chuyển tiếp
* D. Cả A và B

**Câu 9:** Bức tranh thiên nhiên trong câu thứ hai của bài thơ Cảnh khuya có đặc điểm gì?

* A. Bức tranh vô cùng sống động, nhiều màu sắc, hình vẻ, lung linh ấm áp.
* B. Bức tranh thiên nhiên tĩnh mịch, yên bình nhưng chứa ẩn những sự vận động, thay đổi tinh tế ở bên trong.
* C. Bức tranh thiên nhiên vừa gần gũi, bình dị vừa đẹp đẽ, kiêu sa.
* D. Bức tranh thiên nhiên nhiều tầng lớp, đường nét, hình khối, vừa lung linh vừa ấm áp, hòa hợp.

**Câu 10:**  Câu thơ thứ ba trong bài thơ Cảnh khuya cho thấy vẻ đẹp gì của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

* A. Thể hiện ý chí vững vàng, kiên định và lòng lạc quan cách mạng của Bác.
* B. Thể hiện niềm lo lắng, ưu tư của Bác đối với vận mệnh của đất nước.
* C. Thể hiện chất nghệ sĩ trong tâm hồn Hồ Chí Minh.
* D. Thể hiện niềm yêu thương trân trọng đối với thiên nhiên, con người nơi chiến khu Việt Bắc.

## Bài: Chơi chữ

**Câu 1:** Câu ca dao sau sử dụng lối chơi chữ nào:

*"Trăng bao nhiêu tuổi trăng già*

*Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non?"*

* A. Dùng cách điệp âm.
* B. Dùng cặp từ trái nghĩa, dùng từ đồng âm.
* C. Dùng từ đồng âm.
* D. Dùng cặp từ trái nghĩa.

**Câu 2:** Lối chơi chữ nào được sử dụng trong câu “Cô Xuân đi chợ Hạ, mua cá thu về, chợ hãy còn đông…”

* A. Dùng từ đồng âm
* B. Dùng cặp từ trái nghĩa
* C. Dùng từ cùng trường nghĩa
* D. Dùng lối nói lái

**Câu 3:** Chơi chữ là gì?

* A. Chơi chữ là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước, làm câu văn hấp dẫn và thú vị.
* B. Chơi chữ là sự đảo ngược âm tiết, tạo ra nhạc điệu cho câu văn, câu thơ.
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 4:** Tác giả đã sử dụng lối chơi chữ nào trong câu:

*"Cô Xuân đi chợ Hạ, mua cá thu về, chợ hãy còn đông..."*

* A. Dùng các từ cùng trường nghĩa.
* B. Dùng từ đồng âm.
* C. Dùng lối nói lái.
* D. Dùng cặp từ trái nghĩa.

**Câu 5:**  Các lối chơi chữ thường gặp?

* A. Dùng từ đồng âm, gần âm (trại âm)
* B. Dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, gần nghĩa
* C. Dùng cách điệp âm, nói lái
* D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 6:** Lối chơi chữ nào được sử dụng trong câu:

*Có tài mà cậy chi tài. Chữ tài liền với chữ tai một vần.*

* A. Lối nói trại âm
* B. Từ ngữ đồng âm
* C. Dùng từ trái nghĩa
* D. Dùng lối nói gần nghĩa

**Câu 7:** Đọc bài thơ dưới đây và cho biết tác giả sử dụng lối chơi chữ nào?

Chẳng phải liu điu vẫn giống nhà

Rắn đầu biếng học chẳng ai tha

Thẹn đèn hổ lửa đau lòng mẹ

Nay thét mai gầm rát cổ cha

Ráo mép chỉ quen tuồng nói dối

Lằn lưng cam chịu dấu roi tra

Từ nay Trâu Lỗ chăm nghề học

Kẻo hổ mang danh tiếng thế gia

* A. Dùng từ đồng âm
* B. Dùng cách nói lái
* C. Dùng lối nói gần âm
* D. Dùng từ trái nghĩa

**Câu 8:**  Lối chơi chữ nào được sử dụng trong hai câu sau:

*“Con cá đối bỏ trong cối đá*

*Con mèo cái nằm trên mái kèo”*

* A. Từ ngữ đồng âm.
* B. Nói lái.
* C. Cặp từ trái nghĩa.
* D. Điệp âm.

**Câu 9:** Câu sau sử dụng lối chơi chữ nào?

*Mời cô mời bác ăn chung*

*Sầu riêng mà hóa vui chung trăm nhà.*

* A. Dùng từ ngữ trái nghĩa
* B. Dùng cách điệp âm
* C. Dùng lối nói lái
* D. Dùng từ đồng nghĩa

**Câu 10:** Câu đối sau sử dụng lối chơi chữ nào?

*Thiếp từ thuở lá thắm xe duyên, khi vận tía lúc cơn đen, điều dại điều khôn nhờ bố đỏ. Chàng ở dưới suối vàng nghĩ lại, vợ má hồng con răng trắng, tím gan tím ruột với trời xanh.*

(Tặng vợ người thợ nhuộm khóc chồng - Nguyễn Khuyến)

* A. Dùng từ đồng âm.
* B. Dùng từ cùng trường nghĩa.
* C. Dùng từ đồng nghĩa.
* D. Dùng lối nói lái.

## Bài: Ôn tập phần tiếng việt

**Câu 1:** Bài thơ nào sau đây không thuộc nội dung yêu nước chống ngoại xâm, lòng tự hào dân tộc và tình yêu cuộc sống thanh bình?

* A. Qua Đèo Ngang
* B. Sông núi nước Nam
* C. Phò giá về kinh
* D. Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra

**Câu 2:** Trong các bài thơ sau, bài nào được viết theo thể Đường luật?

* A. Qua Đèo Ngang
* B. Sau phút chia li
* C. Tiếng gà trưa
* D. Bài ca Côn Sơn

**Câu 3:** Tác phẩm trữ tình là gì?

* A. Những văn bản viết bằng thơ
* B. Những tác phẩm kể lại một câu chuyện cảm động
* C. Thơ và tùy bút
* D. Những văn bản thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả

**Câu 4:**  Nguyên văn tác phẩm Chinh phụ ngâm khúc được viết bằng chữ gì?

* A. Chữ Hán
* B. Chữ Nôm
* C. Chữ Hán và chữ Nôm
* D. Chữ Quốc ngữ

**Câu 5:** Nhận xét nào sau đây không đúng về tác phẩm trữ tình?

* A. Tác phẩm trữ tình chỉ dùng lối bày tỏ trực tiếp tình cảm, cảm xúc
* B. Ngôn ngữ trong tác phẩm trữ tình thường giàu hình ảnh, giàu sức gợi cảm
* C. Trong tác phẩm trữ tình có sự xuất hiện của nhân vật trữ tình tác giả
* D. Trong tác phẩm trữ tình có thể có yếu tố tự sự và miêu tả

**Câu 6:**  Văn bản Sau phút chia li là gì?

* A. Thơ Đường
* B. Thơ tứ tuyệt
* C. Thơ thất ngôn bát cú
* D. Thơ song thất lục bát

**Câu 7:** Tác phẩm nào dưới đây không phải tác phẩm trữ tình?

* A. Bài ca Côn Sơn
* B. Cuộc chia tay của những con búp bê
* C. Sau phút chia li
* D. Qua Đèo Ngang

**Câu 8:** Bản dịch tác phẩm Chinh phụ ngâm được viết bằng chữ gì?

* A. Chữ Hán
* B. Chữ Nôm
* C. Chữ Hán và chữ Nôm
* D. Chữ Quốc ngữ

**Câu 9:** Nhận xét nào sau đây đúng cho tác phẩm nào?

Bài thơ thể hiện tình cảm nhân ái, vị tha cao cả

* A. Xa ngắm thác núi Lư
* B. Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh
* C. Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê
* D. Bài ca nhà tranh bị gió thu phá

**Câu 10:** Bài thơ nào không thuộc thể thất ngôn tứ tuyệt?

* A. Bạn đến chơi nhà
* B. Bánh trôi nước
* C. Cảnh khuya
* D. Xa ngắm thác núi Lư

**Câu 11:** Bài thơ nào không phải là bài thơ Đường luật?

* A. Nam quốc sơn hà
* B. Thiên Trường vãn vọng
* C. Tĩnh dạ tứ
* D. Nguyên tiêu

**Câu 12:** Văn bản không thuộc thể loại tùy bút là?

* A. Cổng trường mở ra
* B. Một thứ quà của lúa non: Cốm
* C. Sài Gòn tôi yêu
* D. Mùa xuân của tôi

## Bài: Ôn tập tác phẩm trữ tình

**Câu 1:** Có mấy kiểu chơi chữ thường gặp?

* A. 3
* B. 9
* C. 5
* D. 7

**Câu 2:** Chữ “tử” trong từ nào sau đâu không có nghĩa là con

* A. Tử tù
* B. Nghịch tử
* C. Thiên tử
* D. Hoàng tử

**Câu 3:** Thành ngữ nào sau đây có nghĩa là Ý tưởng viển vông, thiếu thực tế, thiếu tính khả thi?

* A. Thầy bói xem voi
* B. Ếch ngồi đáy giếng
* C. Đeo nhạc cho mèo
* D. Đẽo cày giữa đường

**Câu 4:** Từ nào dưới đây là từ ghép?

* A. Lúng liếng
* B. Lung linh
* C. lụt lội
* D. Lung lay

**Câu 5:** Từ nào sau đây không đồng nghĩa với từ "sơn hà"?

* A. sông núi.
* B. sơn thuỷ.
* C. đất nước.
* D. giang sơn.

**Câu 6:** Trong các câu sau, câu nào không hoàn chỉnh về ý nghĩa và ngữ pháp?

* A. Tôi biếu cân cam này cho anh Dân.
* B. Tôi biếu anh Dân cân cam này.
* C. Tôi biếu cho anh Dân cân cam này.
* D. Tôi biếu cân cam này anh Dân.

**Câu 7:**  Cơ sở để phân biệt từ đồng âm là gì ?

* A. Vai trò ngữ pháp của từ
* B. Quan hệ giữa các từ trong câu
* C. Ý nghĩa của từ
* D. Hình thức âm thanh của từ

**Câu 8:** Chọn quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

"Em yêu những hàng cây xanh tươi ...chúng làm cho con đường tới trường của chúng em rợp bóng mát".

* A. vì
* B. còn
* C. về
* D. để.

**Câu 9:** Từ ghép nào dưới đây không phải từ ghép đẳng lập

* A. Bút máy
* B. Trâu bò
* C. Nhà cửa
* D. Ruộng vườn

**Câu 10:** Từ nào dưới đây không phải từ láy toàn bộ?

* A. Lung linh
* B. Trăng trắng
* C. Thăm thẳm
* D. Xanh xanh

## Bài: Ôn tập phần tiếng việt (tiếp theo)

**Câu 1:**  Quan hệ từ "mà" trong câu thơ "Mà em vẫn giữ tấm lòng son" biểu thị ý nghĩa quan hệ gì?

* A. Đối lập.
* B. Điều kiện.
* C. Sở hữu.
* D. So sánh.

**Câu 2:** Trong các dòng dưới đây, dòng nào chỉ gồm từ láy?

* A. Bát ngát, đòng đòng, non nước.
* B. Mênh mông, bát ngát, phất phơ.
* C. Phất phơ, xanh xanh, sâu sát.
* D. Non nước, phất phơ, quanh quanh.

**Câu 3:** Chữ “cổ” nào không đồng nghĩa với chữ “cổ” trong những từ còn lại?

* A. Cổ tích
* B. Cổ tay
* C. Cổ thụ
* D. Cổ kính

**Câu 4:** Các từ: ấy, kia, đó, đấy, đây, này, bây, bấy,… là đại từ loại nào?

* A. Đại từ để hỏi
* B. Đại từ chỉ định
* C. Đại từ chỉ thời gian
* D. Đại từ chỉ số lượng

**Câu 5:** Từ nào sau đây có yếu tố "hữu" cùng nghĩa với "hữu" trong "bằng hữu"?

* A. hữu ngạn. (3)
* B. hữu hạn. (2)
* C. Cả (1), (2), (3) đều đúng.
* D. hiền hữu. (1)

**Câu 6:** Các từ ngữ: "Vội vàng, không cẩn thận, không quan sát kĩ càng"  trong câu “đi đâu mà vội mà vàng, không cẩn thận, không quan sát kĩ càng để xô cả vào người khác” có thể thay thế bởi cụm nào dưới đây?

* A. Chân ướt chân ráo
* B. Mắt nhắm mắt mở
* C. Bước thấp bước cao
* D. Có đi có lại

**Câu 7:**  Trong các dòng sau, dòng nào có sử dụng quan hệ từ?

* A. vừa trắng lại vừa tròn.
* B. tay kẻ nặn.
* C. giữ tấm lòng son.
* D. bảy nổi ba chìm.

**Câu 8:** Dân ta…nói là làm, …đi là đến,…bàn là thông ….quyết là quyết một lòng …phát là động,…vùng là lên.

* A. Nếu
* B. Dù
* C. Phải
* D. Đã

**Câu 9:**  Nghĩa của từ ghép chính phụ so với nghĩa của từng thành tố tạo nên nó ?

* A. Nghĩa của từ ghép chính phụ bằng tiếng chính
* B. Nghĩa của từ ghép chính phụ hẹp hơn tiếng chính
* C. Nghĩa của từ ghép chính phụ rộng hơn tiếng chính
* D. Không xác định được

**Câu 10:** Câu ca dao nào dưới đây có chứa đại từ chỉ số lượng?

* A. "Ai đi đâu đấy hỡi ai".
* B. "Cô kia cắt cỏ bên sông"
* C. "Ai làm cho bể kia đầy".
* D. "Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu"

## Bài: Tìm hiểu chung về văn nghị luận

**Câu 1:** Để bài văn nghị luận có ý nghĩa thì khi viết chúng ta cần?

* A. Viết thật hay thật dài
* B. Bộc lộ cảm xúc
* C. Giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống
* D. Tất cả các ý trên đúng

**Câu 2:** Nhận định nào sau đây không đúng với đặc điểm của văn nghị luận ?

* A. Nhằm tái hiện sự việc, người, vật, cảnh một cách sinh động
* B. Nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một ý kiến, một quan điểm, một nhận xét nào đó.
* C. Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.
* D. ý kiến, quan điểm, nhận xét nêu nên trong văn nghị luận phải hướng tới giải quyết những vẫn đề có thực trong đời sống thì mới có ý nghĩa.

**Câu 3:** Trong đời sống ta thường gặp văn nghị luận dưới dạng nào?

* A. Các ý kiến nêu ra trong cuộc họp
* B. Các bài xã luận, bình luận
* C. Bài phát biểu ý kiến trên báo chí
* D. Cả 3 ý trên

**Câu 4:** Văn nghị luận không được trình bày dưới dạng nào ?

* A. Kể lại diễn biến sự việc
* B. Đề xuất một ý kiến
* C. Đưa ra một nhận xét
* D. Bàn bạc, thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề nào đó bằng lí lẽ và dẫn chứng.

**Câu 5:** Để thuyết phục người đọc, người nghe, một bài văn nghị luận cần phải đạt được những yêu cầu gì ?

* A. Luận điểm phải rõ ràng.
* B. Lí lẽ phải thuyết phục
* C. Dẫn chứng phải cụ thể, sinh động
* D. Cả ba yêu cầu trên.

**Câu 6:** Những câu tục ngữ trong bài học được biểu đạt theo phương thức nào ?

* A. Tự sự
* B. Miêu tả
* C. Biểu cảm
* D. Nghị luận

**Câu 7:** Đoạn văn sau có phải là đoạn văn nghị luận không?

*“[...] Khi con ngỗng đầu đàn mệt mỏi, nó sẽ chuyển sang vị trí bên cánh và một con ngỗng khác sẽ dẫn đầu.Chia sẻ vị trí lãnh đạo sẽ đem lại lợi ích cho tất cả và những công việc khó khăn nên được thay phiên nhau đảm nhận.Tiếng kêu của bầy ngỗng từ đằng sau sẽ động viên những con đi đầu giữ được tốc độ của chúng.Những lời động viên đã tạo nên sức mạnh cho những người đang ở đầu con sóng, giúp cho họ giữ vững tốc độ, thay vì để họ mỗi ngày phải chịu đựng áp lực công việc và sự mệt mỏi triền miên.”*

   (Bài học từ loài ngỗng - Quà tặng của cuộc sổng, Trang 97, Nxb Trẻ, 2003)

* A. Có
* B. Không

**Câu 8:** Tìm trong số những câu tục ngữ sau những câu nào không nói về thiên nhiên và lao động sản xuất.

1. Trăng mờ tốt lúa nỏ

Trăng tỏ tốt lúa sâu.

2. Ruộng không phân như thân không của.

3. Lợn đói một đêm không bằng tằm đói một bữa.

4. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

5. Mồm gầu dai, tai lá mít, đít lồng bàn.

6. Có cứng mới đứng đầu gió.

7. Nực cười châu chấu đá xe,

Tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng.

8. Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.

9. Một lượt tát, một bát cơm.

* A. 1,2,3
* B.4,5,6
* C. 4,6,7
* D. 1,2,4

## Bài: Rút gọn câu

**Câu 1:** Điền một từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

*Trong ….. ta thường gặp nhiều câu rút gọn.*

* A. văn xuôi
* B. truyện cổ dân gian
* C. truyện ngắn
* D. văn vần ( thơ, ca dao)

**Câu 2:** Câu nào trong các câu sau là câu rút gọn ?

* A. Ai cũng phải học đi đôi với hành.
* B. Anh trai tôi học luôn đi đôi với hành.
* C. Học đi đôi với hành.
* D. Rất nhiều người học đi đôi với hành.

**Câu 3:** Mục đích của việc rút gọn câu là:

* A. Làm cho câu ngắn gọn hơn, thong tin được nhanh.
* B. Tránh lặp những câu đã xuất hiện ở câu trước.
* C. Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người.
* D. Cả 3 ý trên

**Câu 4:** Đâu là câu rút gọn trả lời cho câu hỏi “Hằng ngày, cậu dành thời gian cho việc gì nhiều nhất ?”

* A. Hằng ngày mình dành thời gian cho việc đọc sách nhiều nhất.
* B. Đọc sách là việc mình dành nhiều thời gian nhất.
* C. Mình đọc sách là nhiều nhất.
* D. Đọc sách.

**Câu 5:** Câu “Cần phải ra sức phấn đấu để cuộc sống của chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn” được rút gọn thành phần nào ?

* A. Trạng ngữ.
* B. Chủ ngữ.
* C. Vị ngữ.
* D. Bổ ngữ.

**Câu 6:** Khi rút gọn cần chú ý điều gì?

* A. không làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung câu nói.
* B. Không biến câu nói thành một câu cộc lốc, khiếm nhã.
* C. Cả A và B đều đúng.
* D. Rút gọn câu càng ngắn càng tốt.

Đọc các câu tục ngữ sau và trả lời câu hỏi từ câu 7 đến câu 9:

*a) Người ta là hoa đất.*

*b) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.*

*c) Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.*

*d) Tấc đất tấc vàng.*

**Câu 7:** Trong các câu tục ngữ trên, câu nào là câu rút gọn?

* A. câu a,b
* B. câu b,c
* C. câu c,d
* D. câu a,d

**Câu 8:** Những thành phần nào của câu được rút gọn?

* A. Trạng ngữ
* B. Vị ngữ
* C. Chủ ngữ
* D. Cả chủ ngữ và vị ngữ

**Câu 9:** Rút gọn câu như vậy để làm gì?

* A. Làm cho câu ngắn gọn, cô đúc
* B. Các câu này mang ý nghĩa đúc rút kinh nghiệm chung
* C. Tránh lặp lại
* D. Cả A và B đều đúng

**Câu 10:** Khi ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người, chúng ta sẽ lược bỏ thành phần nào?

* A. Trạng ngữ
* B. Chủ ngữ
* C. Vị ngữ
* D. Cả A và B đúng

## Bài: Đặc điểm của văn bản nghị luận

**Câu 1:** Trong một bài văn có thể có ....... luận điểm chính và các luận điểm phụ?

* A. một
* B. hai
* C. một hay nhiều
* D. hai hoặc nhiều

**Câu 2:** Lập luận trong bài văn nghị luận là gì?

* A. Là ý kiến thể hiện tư tưởng quan điểm của người nói hoặc người viết .
* B. Là lí lẽ, dẫn chứng đưa ra làm cơ sở cho luận điểm.
* C. Là nêu cảm xúc,suy nghĩ của người đọc sau khi cảm nhận tác phẩm .
* D. Là cách nêu luận cứ để dẫn đến luận điểm.

**Câu 3:** Một bài văn nghị luận phải có yếu tố nào ?

* A. Luận điểm
* B. Luận cứ
* C. Lập luận
* D. Cả ba yếu tố trên.

**Câu 4:** Trình từ lập luận nào đúng trong bài “Chống nạn thất học”?

* A. Nêu lí do vì sao phải chống nạn thất học.- Chống thất học bằng cách nào. – Chống thất học để làm gì
* B. Nêu lí do vì sao phải chống nạn thất học - Chống thất học để làm gì - chống thất học bằng cách nào.
* C. Chống thất học bằng cách nào - Nêu lí do vì sao phải chống nạn thất học. - Chống thất học để làm gì
* D. Chống thất học để làm gì - Chống thất học bằng cách nào - Nêu lí do vì sao phải chống nạn thất học

**Câu 5:** Thế nào là luận cứ trong bài văn nghị luận ?

* A. Là ý kiến thể hiện tư tưởng quan điểm của người nói hoặc người viết .
* B. Là lí lẽ, dẫn chứng đưa ra làm cơ sở cho luận điểm.
* C. Là cách sắp xếp các ý, các dẫn chứng theo một trình tự hợp lý.
* D. Là nêu cảm xúc,suy nghĩ của người đọc sau khi cảm nhận tác phẩm

**Câu 6:**  Luận điểm chính trong bài “Chống nạn thất học” (sgk Ngữ văn 7 tập 2 trang 7) là gì?

* A. Chống nạn thất học
* B. Mỗi người đều có quyền được đi học.
* C. Học tập giúp con người không bị tụt hậu.
* D. Cả A,B,C đều sai

**Câu 7:** Thế nào là luận điểm trong bài văn nghị luận ?

* A. Là lí lẽ và dẫn chứng đưa ra trong tác phẩm .
* B. Là cảm xúc suy nghĩ của người đọc sau khi cảm nhận tác phẩm.
* C. Là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm của người nói hoặc người viết.
* D. Là cách sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lý.

**Câu 8:** Luận cứ trong bài “Chống nạn thất học” (sgk Ngữ văn 7 tập 2 trang 7) là gì?

* A. Chính sách ngu dân của thực dân Pháp làm cho hầu hết người Việt Nam mù chữ, nước Việt Nam không tiến bộ được.
* B. Nay chúng ta đã dành được độc lập, cần phải nhanh chóng nâng cao dân trí để xây dựng đất nước.
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

***Đọc văn bản “Cần tạo ra thói quen tốt trong đời sống xã hội” (sgk ngữ văn 7 tập 2 trang 9) và trả lời các câu hỏi từ câu 9 đến câu 11.***

**Câu 9:** Luận điểm của bài là?

* A. Chúng ta làm gì để có thói quen tốt
* B. Khái niệm thói quen tốt trong đời sống xã hội
* C. Cần tạo ra thói quen tốt trong đời sống xã hội
* D. Cả A,B,C đều đúng

**Câu 10:** Luận cứ trong bài này là gì?

* A. Có thói quen tốt như luôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, giữ lời hứa...
* B. Có thói quen xấu như hút thuốc lá, mất trât tự, vứt rác bừa bãi....
* C. Cần tạo ra thói quen tốt trong đời sống xã hội
* D. Cả A và B đều đúng

**Câu 11:** Tác giả đã lập luận như thế nào trong bài này để sáng tỏ luận điểm?

* A. Phân tích tác hại của thói quen xấu – nhắc nhở mọi người tạo ra thói quen tốt để tạo nếp sống văn mình cho xã hội
* B. Nhắc đến thói quen tốt sau đó phê phán thói quen xấu
* C. Đan xen cả thói quen tốt và thói quen xấu vào nahu.
* D. Cả A,B,C đều sai.

## Bài: Đề văn nghị luận và việc lập ý cho bài văn nghị luận

**Câu 1:** Tính chất nào phù hợp nhất với đề bài : “ Đọc sách rất có lợi” ?

* A. Ca ngợi
* B. Phân tích
* C. Khuyên nhủ
* D. Suy luận, tranh luận

**Câu 2:** Ý nào không thuộc công việc lập ý cho bài văn nghị luận ?

* A. Xác lập luận điểm
* B. Xây dựng cốt truyện
* C. Tìm luận cứ
* D. Xây dựng lập luận

**Câu 3:** Đề văn nghị luận nêu ra nội dung gì?

* A. Vấn đề bàn bạc
* B. Đòi hỏi người viết bày tỏ ý kiến về vấn đề
* C. Cốt truyện
* D. Cả 2 ý A và B

**Câu 4:** Trong hai cách làm sau đây, cách nào được coi là đúng nhất khi thực hiện bài tập làm văn nghị luận ?

* A. Tìm hiểu vấn đề nghị luận, luận điểm và tính chất của đề trước khi viết thành bài văn hoàn chỉnh.
* B. Tìm hiểu vấn đề nghị luận, luận điểm, tính chất của đề lập dàn ý cho đề bài trước khi viết thành bài văn hoàn chỉnh.
* C. Cả 2 cách đều sai
* D. Cả 2 cách đều đúng

**Câu 6:** Tính chất nào phù hợp nhất với đề bài : “ Có công mài sắt có ngày nên kim” ?

* A. Ca ngợi
* B. Khuyên nhủ
* C. Phân tích
* D. Suy luận, tranh luận.

**Câu 7:** Đề văn nghị luận có tính chất gì?

* A. Ca ngợi
* B. Phân tích
* C. Khuyên nhủ
* D. Đồng ý hoặc phản bác
* E. Cả 4 ý trên

**Câu 8:**  Dòng nào không là luận điểm của đề bài: “ Thể dục, thể thao là hoạt động cần và bổ ích cho cuộc sống của con người” ?

* A. Thể dục, thể thao giúp cho con người có một cơ thể khoẻ mạnh
* B. Thể dục, thể thao rèn luyện cho con người tính kiên trì, nhẫn nại và tinh thần đoàn kết.
* C. Con người cần luyện tập thể dục, thể thao.
* D. Hoạt động thể dục, thể thao chỉ nên thực hiện đối với người trẻ tuổi.

**Câu 9:** Để không bị lạc đề, xa đề, cần xác định đúng các yếu tố nào ?

* A. Luận điểm.
* B. Tính chất của đề
* C. Luận cứ
* D. Cả ba yếu tố trên

**Câu 10:** Chọn một từ thích hợp nhất trong số các từ nêu ra để điền vào chỗ trống:

*Văn học …. (1) đã mang lại những hiểu biết cực kì phong phú và đa dạng về cuộc sống của nhân dân các thời đại.*

* A. dân gian
* B. nói
* C. Việt Nam
* D. nước ngoài

## Bài: Câu đặc biệt

**Câu 1:** Trong các câu sau, câu nào không phải câu đặc biệt?

* A. Giờ ra chơi .
* B. Câu chuyện của bà tôi...
* C. Tiếng suối chảy róc rách.
* D. Cánh đồng làng.

**Câu 2:** Cho ba câu sau:

*Ôi, em Thủy! Tiếng kêu sửng sốt của cô giáo làm tôi giật mình. Em tôi bước vào lớp.*

(Khánh Hoài)

Câu được in đậm có cấu tạo như thế nào?

* A - Đó là một câu bình thường, có đủ chủ ngữ và vị ngữ.
* B - Đó là một câu rút gọn, lược bỏ cả chủ ngữ lẫn vị ngữ.
* C - Đó là một câu không thể có chủ ngữ và vị ngữ.

**Câu 3:** Trong các loại từ sau, từ nào không được dùng trong câu đặc biệt để bộc lộ cảm xúc ?

* A. Từ hô gọi
* B. Từ hình thái
* C. Quan hệ từ
* D. Số từ

**Câu 4:** Những câu đặc biệt trong đoạn văn sau có tác dụng gì?

*"Một ngôi sao. Hai ngôi sao. Sao lấp lánh. Sao như nhớ thương."*

*(Lê Phan Quỳnh)*

* A. Gọi đáp.
* B. Nêu lên thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong đoạn.
* C. Bộc lộ cảm xúc.
* D. Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.

**Câu 5:** Trong các câu sau, câu nào là câu đặc biệt ?

* A. Trên cao, bầu trời trong xanh không một gợn mây.
* B. Lan được tham quan nhiều nơi nên bạn hiểu biết rất nhiều.
* C. Hoa sim !
* D. Mưa rất to.

**Câu 6:** Trong các câu sau, câu nào không phải là câu đặc biệt ?

* A. Giờ ra chơi.
* B. Tiếng suối chảy róc rách.
* C. Cánh đồng làng
* D. Câu chuyện của bà tôi.

**Câu 7:** Câu đặc biệt là gì ?

* A. Là câu cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ
* B. Là câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ
* C. Là câu chỉ có chủ ngữ
* D. Là câu chỉ có vị ngữ.

**Câu 8:** Câu đặc biệt trong đoạn văn sau dùng để làm gì?

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!

- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu

* A. Bộc lộ cảm xúc
* B. Gọi đáp
* C. Liệt kê nhằm thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.
* D. Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc.

**Câu 9:** Trong các câu sau, câu nào không phải là câu đặc biệt?

* A. Trời mưa rả rích.
* B. Một hồi còi.
* C. Mùa xuân!
* D. Sài Gòn. 1972.

**Câu 10:** Trong các dòng sau, dòng nào không nói lên tác dụng của việc sử dụng câu đặc biệt ?

* A. Bộc lộ cảm xúc
* B. Gọi đáp
* C. Làm cho lời nói được ngắn gọn
* D. Liệt kê nhằm thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.
* E. Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc.

**Câu 11:**  Trong các câu sau, câu nào là câu đặc biệt?

* A. Mưa rất to
* B. Trên cao, bầu trời trong xanh không một gợn mây.
* C. Hoa sim !
* D. Lan được đi tham quan nhiều nơi nên bạn hiểu biết rất nhiều.

**Câu 12:** Câu đặc biệt sau có tác dụng gì?

*"Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào."*

( Thạch Lam)

* A. Liệt kê, thông báo
* B. Xác định thời gian, nơi chốn
* C. Gọi đáp
* D. Bộc lộ cảm xúc

**Câu 13:**  Trong các câu sau, câu nào là câu đặc biệt?

* A. Lan được đi tham quan nhiều nơi nên bạn hiểu biết rất nhiều.
* B. Hoa sim!
* C. Mưa rất to.
* D. Trên cao, bầu trời trong xanh không một gợn mây

## Bài: Bố cục và phương pháp lập luận trong bài văn nghị luận

**Câu 1:** Phần mở bài của bài văn nghị luận thường làm gì?

* A. Nêu vấn đề có ý nghĩa đối với đời sống xã hội
* B. Giới thiệu nhân vật, sự việc
* C. Trình bày nội dung chủ yếu của bài
* D. Nêu kết luận nhằm khẳng định tư tương, thái độ, quan điểm.

**Câu 2:**  Bố cục của bài văn nghị luận gồm mấy phần ?

* A. 2 phần
* B. 3 phần
* C. 4 phần
* D. 5 phần

**Câu 3:** Phần kết bài của bài văn nghị luận thường làm gì?

* A. Trình bày suy nghĩ về đối tượng được miêu tả
* B. Nêu kết luận nhằm khẳng định tư tưởng, thái độ, quan điểm của bài.
* C. Trình bày kết thúc sự việc.
* D. Trình bày nội dung chủ yếu của bài.

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

**HỌC CƠ BẢN MỚI CÓ THỂ TRỞ THÀNH TÀI LỚN**

Ở đời có nhiều người đi học, nhưng ít ai biết học cho thành tài.

Danh họa I-ta-li-a Lê-ô-na đơ Vanh-xi(1452-1519) thời còn bé , cha thấy có năng khiếu hội họa, mới cho theo học danh họa Vê-rô-ki-ô. Đơ Vanh-xi thì muốn học cho nhanh, nhưng cách dạy của Vê-rô-ki-ô rất đặc biệt. Ông bắt cậu bé học vẽ trứng gà mấy chục ngày liền, làm cậu ta phát chán. Lúc bấy giờ thầy mới hỏi: “Em nên biết rằng, một nghìn cái trứng, không bao giờ có hai cái có hình dáng hoàn toàn giống nhau! Cho dù là một cái trứng, chỉ cần ta thay đổi góc nhìn nó lại hiện ra một hình dáng khác. Do vậy nếu không cố công luyện tập thì không vẽ đúng được đâu!”.Thầy Vê-rô-ki-ô còn nói, vẽ đi vẽ lại cái trứng còn là cách luyện mắt cho tinh, luyện tay cho dẻo. Khi nào mắt tinh, tay dẻo thì mới vẽ được mọi thứ. Học theo cách của thầy quả nhiên về sau Đơ Vanh-xi trở thành họa sĩ lớn của thời Phục Hưng.

Câu chuyện vẽ trứng của Đơ Vanh-xi cho người ta thấy chỉ ai chịu khó luyện tập động tác cơ bản thật tốt, thật tinh thì mới có tiền đồ. Và cũng chỉ những ông thầy lớn mơi biết dạy cho học trò những điều cơ bản nhất. Người xưa nói, chỉ có thầy giỏi mới đào tạo được trò giỏi, quả không sai.

(Theo Xuân Yên)

**Câu 4:** Bài văn trên có phải là bài văn viết theo phương pháp gì?

* A. Tự sự
* B. Miêu tả
* C.Biểu cảm
* D. Nghị luận

**Câu 5:**  Bài văn nêu lên tư tưởng gì?

* A. Những cách học cơ bản
* B. Vai trò của học cơ bản đối với một nhân tài.
* C. Khái niệm học cơ bản
* D. Cả 3 ý trên

**Câu 6:** Tư tưởng ấy được thể hiện qua những câu văn nào mang luận điểm?

* A. Ở đời có nhiều người đi học nhưng ít ai biết học cho thành tài
* B. Câu chuyện vẽ trứng của Đơ Vanh – xi cho người ta thấy chỉ ai chịu khó luyện tập động tác cơ bản thật tố,t thật tinh mới có tiền đồ
* C. Học theo cách của thầy quả nhiên về sau Đơ Vanh-xi trở thành họa sĩ lớn của thời Phục Hưng.
* D. Cả A và B

## Bài: Thêm trạng ngữ cho câu

**Câu 1:** Dòng nào là trạng ngữ trong câu “ Dần đi ở từ năm chửa mười hai. Khi ấy, đầu nó còn để hai trái đào”. (Nam Cao) ?

* A. Dần đi ở từ năm chửa mười hai
* B. Khi ấy
* C. Đầu nó còn để hai trái đào
* D. Cả A, B, C đều sai.

**Câu 2:** Trạng ngữ "Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy" trong câu "Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy, Vũ Trọng Phụng đã lên án gay gắt cái xã hội tư sản thành thị đang đua đòi lối sống văn minh rởm, hết sức lố lăng, đồi bại đương thời" (Trần Hữu Tá) biểu thị điều gì?

* A. Cách thức diễn ra hành động được nói đến trong câu.
* B. Mục đích thực hiện hành động được nói đến trong câu.
* C. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu.
* D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu.

**Câu 3:** Trạng ngữ “ Trên bốn chòi canh” trong câu “ Trên bồn chòi canh, ngục tốt cũng bắt đầu điểm vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiểng và mõ đều đặn thưa thớt” ( Nguyễn Tuân) biểu thị điều gì?

* A. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu
* B. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu.
* C. Mục đích của hành động được nói đến trong câu
* D. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu

**Câu 4:** Trạng ngữ trong câu "Cối xay tre nặng nề quay, từ nghìn đời nay, xay nắm thóc" thuộc loại trạng ngữ nào?

* A. Trạng ngữ chỉ điều kiện.
* B. Trạng ngữ chỉ mục đích.
* C. Trạng ngữ chỉ thời gian.
* D. Trạng ngữ chỉ phương tiện.

**Câu 5:** Trong các câu sau đây, câu nào có trạng ngữ?

* A. Bác đã đi khắp năm châu để tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
* B. Ngay lúc bấy giờ, chiếc đò ngang mỗi ngày một chuyến chở khách qua lại hai bên sông Hồng vừa chạm mũi vào cái bờ đất lở phía bên này.
* C. Bức tranh của thiên nhiên, đất nước được tạo nên từ các chi tiết rất tiêu biểu, được vẽ bằng cả màu sắc lẫn âm thanh.
* D. Anh cảm thấy đóng góp của mình bình thường, nhỏ bé so với bao người khác.

**Câu 6:** Trạng ngữ trong câu là

* A. biện pháp tu từ trong câu.
* B. một trong số các từ loại của tiếng Việt.
* C. thành phần phụ của câu.
* D. thành phần chính của câu.

**Câu 7:** Giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ thường có dấu gì khi viết câu?

* A. Dấu gạch ngang.
* B. Dấu hai chấm.
* C. Dấu phẩy.
* D. Dấu chấm phẩy.

**Câu 8:** Có thể phân loại trạng ngữ theo cơ sở nào?

* A. Theo các nội dung mà chúng biểu thị.
* B. Theo vị trí của chúng trong câu.
* C. Theo mục đích nói của câu.
* D. Theo thành phần chính nào mà chúng đứng liền trước hoặc liền sau.

**Câu 9:** Trạng ngữ trong câu sau thuộc loại trạng ngữ nào?

*"Trên trời mây trắng như bông*

*Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây"*

* A. Trạng ngữ chỉ cách thức.
* B. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân.
* C. Trạng ngữ chỉ thời gian.
* D. Trạng ngữ chỉ nơi chốn.

**Câu 10:** Trạng ngữ "Trên bốn chòi canh" trong câu "Trên bốn chòi canh, ngục tối cũng bắt đầu điểm vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiểng và mõ đều đặn thưa thớt" (Nguyễn Tuân) biểu thị điều gì?

* A. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu.
* B. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu.
* C. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu.
* D. Mục đích của hành động được nói đến trong câu.

**Câu 11:** Trạng ngữ “ Trên bốn chòi canh” trong câu “Trên bốn chòi canh, ngục tốt cũng bắt đầu điểm vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiểng và mõ đều đặn thưa thớt” (Nguyễn Tuân) biểu thị điều gì ?

* A. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu
* B. Mục đích của hành động được nói đến trong câu
* C. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu
* D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

**Câu 12:** Bốn câu sau đều có cụm từ mùa xuân . Hãy cho biết trong câu nào cụm từ mùa xuân là trạng ngữ.

a) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...].

   (Vũ Bằng)

b) Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít.

   (Vũ Tú Nam)

c) Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân.

   (Vũ Bằng)

d) Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.

(Võ Quảng)

* A. Câu a
* B. Câu b
* C. Câu c
* D. Câu d

## Bài: Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh

**Câu 1:** Để các lí lẽ, bằng chứng dùng trong phép lập luận chứng minh có sức thuyết phục cần?

* A. Cần đưa thật nhiều dẫn chứng
* B. Cần chọn lọc
* C. Các dẫn chứng phải hay
* D. Được lựa chọn thẩm tra, phân tích

**Câu 2:** Chứng minh trong văn nghị luận là gì ?

* A. Là một phép lập luận sử dụng các dẫn chứng để làm sáng tỏ một vấn đề nào đó
* B. Là một lập luận sử dụng lí lẽ để giải thích một vấn đề nào đó mà người chưa hiểu.
* C. là một phép lập luận sử dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ một nhận định, một luận điểm nào đó.
* D. Là một phép lập luận sử dụng các tác phẩm văn học để làm rõ một vấn đề nào đó.

**Câu 3:** Lí do nào khiến cho bài văn viết theo phép lập luận chứng minh thiếu tính thuyết phục ?

* A. Luận điểm được nêu rõ ràng, xác đáng
* B. Lí lẽ và dẫn chứng đã được thừa nhận
* C. Lí lẽ và dẫn chứng phù hợp với luận điểm
* D. Không đưa dẫn chứng, đưa lí lẽ để làm sáng tỏ luận điểm

***Đọc văn bản “Đừng sợ vấp ngã” (sách giáo khoa ngữ văn 7 tập 2 trang 41-42) và trả lời câu 3 và 4:***

**Câu 4:** Luận điểm cơ bản của văn bản này là gì?

* A. Đừng sợ vấp ngã.
* B. Câu chuyện vấp ngã của những người nổi tiếng.
* C. Tác dụng của những lần vấp ngã
* D. Cả 3 ý trên

**Câu 5:** Câu văn nào trong đoạn văn mang luận điểm?

* A. Đã bao lần bạn vấp ngã mà không hề nhớ.
* B. Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại.
* C. Điều đáng sợ hơn là bạn đã bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình.
* D. Cả A và B

Chọn một từ thích hợp nhất trong số các từ nêu ra để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau đây trả lời cho câu hỏi từ 6-14:

*Âm nhạc là nghệ thuật gắn bó với con người từ khi ….. (1) mẹ tới lúc … (2) cuộc đời. Ngay từ lúc chào đời, …(3) đã được ôm ấp trong lời ru nhẹ nhàng của người mẹ. Lớn lên với những bài hát … (4), trưởng thành với những …(5) lao động, những khúc…(6) vui buồn, với biết bao sinh hoạt nghệ thụât …(7) từ thôn xóm đến thành thị, người Việt Nam chúng ta cho đến lúc hết cuộc đời vẫn còn … (8) vẳng theo với những điệu hò đưa linh hay… (9) đưa đám.*

(Phạm Tuyên, Các bạn nhỏ đền với âm nhạc)

**Câu 6:** Điền vào mục (1):

* A. sinh ra
* B. lọt lòng
* C. chào đời
* D. đẻ ra

**Câu 7:** Điền vào mục (2):

* A. từ biệt
* B. chết
* C. từ trần
* D. ra đi

**Câu 8:** Điền vào mục (3)

* A. thằng nhỏ
* B. trẻ con
* C.em bé
* D. con nít

**Câu 9:** Điền vào mục (4):

* A. đồng dao
* B. tiền chiến
* C. cách mạng
* D. đồng quê

**Câu 10:** Điền vào mục (5):

* A. ca khúc
* B. tiếng ru
* C. điệu hò
* D. làn điệu

**Câu 11:** Điền vào mục (6):

* A. khúc ca
* B. tình ca
* C. hò
* D. vè

**Câu 12:** Điền vào mục (7):

* A. điêu khắc
* B. điện ảnh
* C. ca hát
* D. hội hoạ

**Câu 13:** Điền vào mục (8):

* A. tiếng nhạc
* B. ca nhạc
* C. tiếng ru
* D. tiếng hò

**Câu 14:** Điền vào mục (9):

* A. điệu hò
* B. điệu nhảy
* C. điệu kèn
* D. điệu múa

## Bài: Thêm trạng ngữ cho câu (tiếp theo)

**Câu 1:** Trong những câu sau, câu nào có thể tách trạng ngữ thành câu riêng?

* A. Bằng một giọng thân tình, thầy khuyên chúng em cố gắng học tập.
* B. Lần đầu tiên chập chững bước đi, bạn đã bị ngã.
* C. Kết hợp những bài này lại, ta được chiêm ngưỡng một bức chân dung tinh thần tự họa rõ nét và sinh động của nhà thơ.
* D. Bố cháu đã hi sinh năm 72.

**Câu 2:** Trạng ngữ không được dùng để làm gì?

* A. Chỉ chủ thể của hành động được nói đến trong câu.
* B. Chỉ nguyên nhân, mục đích của hành động được nói đến trong câu.
* C. Chỉ phương tiện và cách thức của hành động được nói đến trong câu.
* D. Chỉ thời gian và nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu.

**Câu 3:** Trong những câu sau, câu nào có trạng ngữ chỉ nơi chốn?

* A. Như chim sổ lồng, chú bé chạy tung tăng khắp vườn.
* B. Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi.
* C. Chiều chiều, tôi thường ra đầu bản nhìn lên những vòm cây trám ngóng chim về.
* D. Với những cánh tay to xù xì không cân đối, với những ngón tay quều quào xòe rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

**Câu 4:** Dòng nào nói đúng nhất các loại từ có thể làm trạng ngữ trong câu?

* A. Danh từ, động từ, tính từ
* B. Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ
* C. Các quan hệ từ
* D. Cả A và B đều đúng

**Câu 5:** Tách trạng ngữ thành câu riêng, người nói, người viết nhằm mục đích gì?

* A. Làm cho nội dung của câu dễ hiểu hơn.
* B. Làm cho câu ngắn gọn hơn.
* C. Làm cho nòng cốt câu được chặt chẽ.
* D. Để nhấn mạnh, chuyển ý hoặc thể hiện những cảm xúc nhất định.

**Câu 6:** Tách trạng ngữ thành câu riêng, người nói, người viết nhằm mục đích gì ?

* A. làm cho câu ngắn hơn.
* B. Để nhấn mạnh, chuyển ý hoặc thể hiện những cảm xúc nhất định
* C. Làm cho nòng cốt câu được chặt chẽ
* D. Làm cho nội dung của câu dễ hiểu hơn.

**Câu 7:** Trong những câu sau, câu nào có trạng ngữ đứng giữa câu?

* A. Đằng đông, trời hửng dần.
* B. Con đã đi học từ ba năm trước, hồi mới ba tuổi vào lớp Mẫu giáo, đã biết thế nào là trường, lớp, thầy, bạn.
* C. Trước mặt cô giáo, con đã thiếu lễ độ với mẹ.
* D. Vào đêm trước ngày khai trường của con, mẹ không ngủ được.

**Câu 8:** Ở vị trí nào trong câu thì trạng ngữ có thể được tách thành câu riêng để đạt những mục đích tu từ nhất định ?

* A. Đầu câu
* B. Giữa chủ ngữ và vị ngữ
* C. Cuối câu
* D. A, B, C đều sai

**Câu 9:**  Dòng nào nói đúng nhất các loại từ có thể làm trạng ngữ cho câu?

* A. Cụm danh từ, động từ, tính từ. (2)
* B. Các quan hệ từ.
* C. Cả (1) và (2) đều đúng.
* D. Danh từ, động từ, tính từ. (1)

**Câu 10:** Dòng nào không phải là trạng ngữ trong đoạn văn sau:

*"Đêm hôm lễ đại khánh, có một chàng trai thấp nhỏ mạnh khỏe, cùng ngục tốt uống rượu, nhân lúc say mà cướp anh đi. Từ đó, tôi luôn theo sát anh, chỉ mong anh lần này đi được trót lọt. Nhưng lại nghĩ trong lúc anh đang lo thoát nạn, việc không nên để ngoài biết thì tôi lại không muốn làm cho anh sợ, nên đành xa anh một đoạn đường. Khi vào làng này, tôi mất dấu anh nhưng chắc là anh vẫn ở đây".*

(Phan Bội Châu)

* A. Từ đó.
* B. Khi vào làng này.
* C. Đêm hôm lễ đại khánh.
* D. Nhân lúc say mà cướp anh đi.

**Câu 11:** Dòng nào không phải là trạng ngữ trong đoạn văn sau :

Đêm hôm lễ đại khánh, có một chàng trai thấp nhỏ mạnh khoẻ, cùng ngục tốt uống rượu, nhân lúc say mà cướp anh đi. Từ đó,tôi luôn theo sát anh, chỉ mong anh lần này đi được trót lọt. Nhưng lại nghĩ trong lúc anh đang lo thoát nạn, việc không nên để người ngoài biết thì tôi lại không muốn làm cho anh sợ, nên đành xa anh đoạn đường. Khi vào làng này, tôi mất dấu anh nhưng chắc là anh vẫn ở đây.

    ( Phan Bội Châu)

* A. Đêm hôm lễ đại khách
* B. Từ đó
* C. Khi vào làng này
* D. Nhân lúc say mà cướp anh đi

**Câu 12:** Trạng ngữ "Trên dòng sông Đà" của câu "Trên dòng sông Đà, ông xuôi ông ngược hơn một trăm lần rồi, chính tay giữ lái độ sáu chục lần cho những chuyến thuyền then đuôi én sáu chèo" (Nguyễn Tuân) biểu thị nội dung gì?

* A. Nguyên nhân của hành động được nói đến trong câu.
* B. Mục đích của hành động được nói đến trong câu.
* C. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu.
* D. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu.

## Bài: Cách làm văn lập luận chứng minh

**Câu 1:** Cách nào trong các cách sau đây dùng để chứng minh cho một luận điểm trong phép lập luận chứng minh ?

* A. Chỉ cần nêu các dẫn chứng dùng để chứng minh và phân tích các dẫn chứng ấy.
* B. Nêu rõ luận điểm cần chứng minh, những dẫn chứng dùng để chứng minh và những câu văn gắn kết dẫn chứng với kết luận cần đạt tới.
* C. Chỉ cần nêu những dẫn chứng dùng để chứng minh và những câu văn gắn kết dẫn chứng với kết luận cần đạt tới .
* D. chỉ cần nêu luận điểm và những kết luận cần đạt tới.

**Câu 2:** Câu mở đầu một bài văn nghị luận không làm nhiệm vụ gì?

* A. Nêu rõ luận điểm cần chứng minh.
* B. Liên kết đoạn văn đã viết ở trên với đoạn văn sẽ viết ở dưới.
* C. Nêu ra những dẫn chứng để chứng minh cho luận điểm mà đoạn văn sẽ làm sáng tỏ.
* D.Cả A,B,C đều sai.

**Câu 3:** Trong phần mở bài của bài văn chứng minh,người viết phải nêu lên nội dung gì?

* A. Nêu được các dẫn chứng cần sử dụng khi chứng minh.
* B. Nêu được các luận điểm cần chứng minh.
* C. Nêu được các lí lẽ cần sử dụng trong bài văn chứng minh.
* D. Nêu được các vấn đề cần nghị luận và định hướng chứng minh.

**Câu 4:** Cho đề bài sau:

*Rừng mang lại nhiều lợi ích cho con người.Vì vậy, con người phải bảo vệ rừng. Em hãy chứng minh ý kiến trên.*

Trong các luận điểm nêu ra sau đây, lụân điểm nào không phù hợp với bài văn viết về đề tài này?

* A. Rừng là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, cung cấp cho con người nguồn lâm sản lớn.
* B. Rừng là hệ sinh thái quan trọng, góp phần điều hoà khí hậu trên trái đất.
* C. Rừng là môi trường du lịch hấp dẫn với con người.
* D. Con người có thể khai thác thật nhiều tài nguyên rừng mà không cần phải trồng cây gây rừng.

**Câu 5:** Lời văn phần kết bài nên hô ứng với lời văn của phần nào?

* A.Thân bài
* B.Mở bài
* C. Cả thân bài và Mở bài
* D. A,B,C đều sai.

**Câu 6:** Cho đề bài sau: “Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào,mọi người chúng ta đều biết…”(Phạm Văn Đồng). Dựa vào những hiểu biết của bản thân và qua thực tế sáng tác văn học của Bác, em hãy chứng minh nhận định trên.

Cách diễn đạt nào trong hai cách sau cũng đặt ra những nhiệm vụ nghị luận giống với đề bài trên ?

* A. Chứng minh rằng Bác Hồ là một người vô cùng giản dị cả trong đời sống cũng như trong sáng tác văn học.
* B. Ông Phạm Văn Đồng cho rằng: “ Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biêt…” .hãy giải thích ý kiến trên.

**Câu 7:** Theo quy trình tạo lập văn bản làm văn nghị luận thì sau bước tìm hiểu đề bài để định hướng cho bài làm sẽ đến bước nào?

* A. Lập dàn ý đại cương.
* B. Xác định lí lẽ cho bài văn.
* C. Tìm dẫn chứng cho bài văn.
* D. Viết thành bài văn hoàn chỉnh

**Câu 8:** Dòng nào không phải là luận điểm có trong đề bài nêu ra ở câu 8?

* A.Bác giản dị trong đời sống, tác phong sinh hoạt.
* B. Bác giản dị trong quan hệ với mọi người, trong từng câu nói và bài viết.
* C. trong văn thơ của mình,Bác Hồ cũng biểu hiện sự giản dị đó.
* D. Các nhà thơ, nhà văn khác viết nhiều về sự giản dị của Bác Hồ.

**Câu 9:** Thao tác nào không thực hiện trong phần kết luận của phép lập luận chứng minh ?

* A. Thông báo luận điểm đã chứng minh xong.
* B. Tóm tắt lại tất cả các vấn đề đã chứng minh ở phần thân bài.
* C. nêu ý nghĩa công việc chứng minh với thực tế đời sống.
* D. Có thể liên hệ vấn đề chứng minh với cuộc sống của bản thân(nếu cần).

**Câu 10:** Trong phần thân bài của bài văn chứng minh,người viết cần phải làm gì?

* A. Nêu lí lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.
* B. Chỉ cần nêu các dẫn chứng được sử dụng trong bài viết.
* C.Chỉ cần gọi tên luận điểm được chứng minh.
* D. Nêu ý nghĩa của luận điểm đã được chứng minh

## Bài: Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động

**Câu 1:** Trong các câu sau, câu nào không là câu bị động ?

* A. Ông tôi bị đau chân.
* B. Tên cướp đã bị cảnh sát bắt giam và đang chờ ngày xét xử.
* C. Khu vườn bị cơn bão làm cho tan hoang.
* D. Môi trường đang ngày càng bị con người làm cho ô nhiễm hơn.

**Câu 2:**  Trong các câu sau, câu nào là câu bị động ?

* A. Mẹ đang nấu cơm.
* B. Lan được thầy giáo khen.
* C. Trời mưa to.
* D. Trăng tròn.

**Câu 3:** Thế nào là câu chủ động ?

* A. Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hành động hướng vào người, vật khác.
* B. Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hành động của người, vật khác hướng vào.
* C. Là câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ
* D. Là câu có thể rút gọn thành phần vị ngữ.

**Câu 4:** Trong các câu có từ được sau đây, câu nào là câu bị động ?

* A. Cha tôi xinh được hai người con.
* B. Gia đình tôi chuyển về Hà Nội được mười năm rồi.
* C. Bạn ấy được điểm mười.
* D. Mỗi lần được điểm cao, tôi lại được ba mẹ mua tặng một thứ đồ dùng học tập mới.

**Câu 5:** Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại trong mỗi đoạn văn nhằm mục đích gì ?

* A. Để câu văn đó nổi bật hơn
* B. Để liên kết đoạn văn trước đó với đoạn văn đang triển khai
* C. Để tránh lặp lại kiểu câu và liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thống nhất.
* D. Để câu văn đó đa nghĩa hơn.

**Câu 6:** Trong các câu sau, câu nào là câu chủ động ?

* A. Nhà vua truyền ngôi cho cậu bé.
* B. Lan được mẹ tặng chiếc cặp sách mới nhân ngày khai trường.
* C. Thuyền bị gió làm lật.
* D. Ngôi nhà đã bị ai đó phá.

**Câu 7:** Trong đoạn văn sau, câu nào là câu bị động ?

*Từ thuở nhỏ, Tố Hữu đã được cha dạy làm thơ theo những lối cổ. Bà mẹ Tố Hữu là con một nhà nho, thuộc nhiều ca dao, dân ca xứ Huế và rất giàu tình thương con. Tố Hữu mô côi mẹ từ năm 12 tuổi và một năm sau lại xa gia đình vào học trường Quốc học Huế.*

( Nguyễn Văn Long)

* A. Bà mẹ Tố Hữu là con một nhà nho, thuộc nhiều ca dao, dân ca xứ Huế và rất giàu tình thương con.
* B. Từ thuở nhỏ, Tố Hữu đã được cha dạy làm thơ theo những lối cổ.
* C. Tố Hữu mô côi mẹ từ năm 12 tuổi và một năm sau lại xa gia đình vào học trường Quốc học Huế.
* D. Cả A, B, C đều là câu chủ động.

**Câu 8:** Thế nào là câu bị động ?

* A. Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hành động hướng vào người, vật khác
* B. Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hành động của người, vật khác hướng vào
* C. Là câu có thể rút gọn thành phần chủ ngữ
* D. Là câu có thể rút gọn các thành phần phụ

**Câu 9:** Trong các câu sau, câu nào là câu bị động?

* A. Tôi kéo em ngồi xuống và khẽ vuốt lên mái tóc.
* B. Cuối cùng, hai con búp bê đã không bị chia lìa.
* C. Tôi dắt em ra khỏi lớp.
* D. Em lặng lẽ đặt tay lên vai tôi.

**Câu 10:** Trong các câu sau, câu nào là câu chủ động?

* A. Trào lưu đô thi hóa đã thu hẹp sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn.
* B. Ngôi nhà ấy đã bị người ta phá vỡ vào hôm qua.
* C. Bạn Hoa được thầy cô và bạn bè rất tin tưởng và yêu mến.
* D. Con ngựa hoang bị chàng kị sĩ buộc bên gốc đào.

**Câu 11:** Trong các câu sau, câu nào là bị động?

* A. Trăng tròn.
* B. Lan được thầy giáo khen.
* C. Mẹ đang nấu cơm.
* D. Trời mưa to.

**Câu 12:** Trong các câu có từ "được" sau đây, câu nào là câu bị động?

* A. Bạn Nam được giải nhất trong cuộc thi chạy việt dã.
* B. Chị Hai tôi vừa sinh được một bé gái rất dễ thương.
* C. Mùa hè năm ngoái, tôi được bố đưa về thăm quê nội.
* D. Tôi học trường này đã được hai năm rồi.

**Câu 13:** Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại trong mỗi đoạn văn nhằm mục đích gì?

* A. Để câu văn đó nổi bật hơn.
* B. Để câu văn đó đa nghĩa hơn.
* C. Để liên kết đoạn văn trước đó với đoạn văn đang triển khai.
* D. Để tránh lặp lại kiểu câu và liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thống nhất.

**Câu 14:** Thế nào là câu chủ động?

* A. Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hành động hướng vào người, vật khác.
* B. Là câu có thể rút gọn các thành phần phụ.
* C. Là câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ.
* D. Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hành động của người, vật khác hướng vào

## Bài: Luyện tập viết đoạn văn chứng minh

**Câu 1:** Thế nào là đoạn văn?

* A. Là một phần của văn bản, có một kết cấu nhất định.
* B. Bắt đầu từ chỗ lùi đầu dòng viết hoa tới chỗ chấm xuống dòng ngắt đoạn.
* C. Thể hiện một nội dung nhất định.
* D. Cả 3 ý trên.

**Câu 2:** Đoạn văn chứng minh là?

* A. Đoạn văn dùng lí lẽ và dẫn chứng để giải thích một vấn đề nào đó.
* B. Là đoạn văn dùng lập luận để phân tích đúng sai của một vấn đề
* C. Là đoạn văn dùng lí lẽ, những bằng chứng chân thật đã được thừa nhận để khẳng định một luận điểm nào đó mà ta đưa ra là đáng tin cậy.
* D. Cả A, B, C đều đúng.

***Điền một từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau, trả lời cho câu hỏi từ 3-11:***

**Lòng nhân đạo.**

Lòng nhân đạo tức là lòng biết…(1). Thế nào là lòng biết thương người và thế nào là lòng nhân đạo?

Hằng ngày chúng ta thường có dịp…(2) với đời sống bên ngoài, trước mắt chúng ta, loài người còn đầy rẫy những cảnh khổ. Từ một ông lão già nua răng long tóc bạc, lẽ ra phải được sống trong sự…(3) đùm bọc của con cháu, thế mà ông lão ấy phải sống kiếp đời hành khất sống bằng của bố thí của kẻ qua đường, đến một đứa trẻ thơ, quá bé bỏng mà lại sống bằng các đi nhặt từng mẩu bánh của người khác ăn dở, thay vì được cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ…

Những hình ảnh ấy và thảm trạng ấy khiến cho mọi người …(4), và tìm cách giúp đỡ. Đó chính là lòng nhân đạo.

Con người cần phải phát huy lòng nhân đạo của mình đối với mọi người xung quanh. Thánh Giăng-đi có một…(5): ‘‘Chinh phục được mọi người ai cũng cho là khó, nhưng tạo được tình thương, lòng nhân đạo, sự…(6) giữa con người với con người lại càng khó hơn. Điều kiện…(7) để tạo sự kính yêu và …(8) đối với quần chúng, tốt nhất là phải làm sao…(9) lòng nhân đạo đến cùng và tột độ vậy’’.

(Theo Lâm Ngữ Đường, Tinh hoa sử thế)

**Câu 3:** Điền vào chỗ trống (1)

* A. khen chê
* B. thương người
* C. đề cao
* D. phải trái

**Câu 4:** Điền vào chỗ trống (2)

* A. tiếp xúc
* B. đi vào
* C. làm quen
* D. chia sẻ

**Câu 5:** Điền vào chỗ trống (3)

* A. ban phát
* B. cứu trợ
* C. chăm sóc
* D. đoái hoài

**Câu 6:** Điền vào chỗ trống (4)

* A. xa lánh
* B xót thương
* C. cười cợt
* D. quay lưng

**Câu 7:** Điền vào chỗ trống (5)

* A. hoạt động
* B. cử chỉ
* C. cách làm
* D. phương châm

**Câu 8:** Điền vào chỗ trống (6)

* A. thông cảm
* B. bái phục
* C. tôn thờ
* D. lễ phép

**Câu 9:** Điền vào chỗ trống (7)

* A. hay nhất
* B. duy nhất
* C. thứ hai
* D. bình thường

**Câu 10:** Điền vào chỗ trống (8)

* A. dạy dỗ
* B. phản đối
* C. xa lánh
* D. mến phục

**Câu 11:** Điền vào chỗ trống (9)

* A. tăng trưởng
* B. gia tăng
* C. phát huy
* D. hạ thấp

**Câu 12:** Khi đưa dẫn chứng trong bài văn chứng minh, theo em thao tác nào không cần phải thực hiện?

* A. Giải thích.
* B. Phân tích.
* C. Đánh giá dẫn chứng đúng hay sai.
* D. Bình luận.

## Bài: Ôn tập văn nghị luận

**Câu 1:**  Văn biểu cảm đòi hỏi lời văn phải như thế nào ?

* A. Lời văn giàu cảm xúc, hình ảnh
* B. Lời văn hùng hồn, đanh thép
* C. Lời văn khúc triết, rõ ràng
* D. Lời văn đa nghĩa

**Câu 2:**  Yếu tố nào không có trong văn bản nghị luận ?

* A. Luận điểm
* B. Luận cứ
* C. Các kiểu lập luận
* D. Cốt truyện

**Câu 3:** Phương pháp lập luận trong bài:" Tinh thần yêu nước của nhân dân ta" của Hồ Chí Minh là?

* A. Tự sự
* B. Miêu tả
* C. Chứng minh
* D, Nghị luận

**Câu 4:** Yếu tố nào có ở cả ba thể loại : truyện, kí, thơ kể chuyện ?

* A. Tứ thơ
* B. Vần, nhịp
* C. Nhân vật
* D. Luận điểm

**Câu 5:** Phương pháp lập luận chính trong "Ý nghĩa văn chương" là:

* A. giải thích
* B. bình luận
* C. chứng minh
* D. cả A và B đúng

**Câu 6:** Trong các văn bản sau, văn bản nào không thuộc văn nghị luận?

* A. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
* B. Cổng trường mở ra
* C. Đức tính giản dị của Bác Hồ
* D. Ý nghĩa văn chương.

**Câu 7:** Mỗi thể loại (tự sự, trữ tình, nghị luận) đều có những yếu tố đặc trưng của riêng mình mà không có ở bất kì một thể loại nào khác. Điều đó đúng hay sai ?

* A. Đúng
* B. Sai

## Bài: Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (tiếp theo)

**Câu 1:** Dòng nào nói không nói đúng cách chuyển câu chủ động thành câu bị động?

* A. Chuyển từ hoặc cụm từ chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu và thêm từ "bị".
* B. Chuyển từ hoặc cụm từ chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu đồng thời lược bỏ hoặc biến từ (cụm từ) chỉ chủ thể của hoạt động thành một bộ phận không bắt buộc trong câu.
* C. Chuyển từ hoặc cụm từ chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu.
* D. Chuyển từ hoặc cụm từ chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu và thêm từ "được".

**Câu 2:** Câu chủ động sau có thể chuyển thành câu bị động nào?

*Một nhà sư vô danh đã xây ngôi chùa ấy từ thế kỉ XIII*

* A. Ngôi chùa ấy đã được một nhà sư vô danh xây từ thế kỉ XIII.
* B. Ngôi chùa ấy xây từ thế kỉ XIII.
* C. Ngôi chùa ấy bị xây từ thế kỉ XIII bởi một nhà sư vô danh.
* D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 3:** Câu bị động có từ “được” hàm ý đánh giá về sự việc trong câu như thế nào?

* A. Tích cực.
* B. Tiêu cực.
* C. Khen ngợi.
* D. Phê bình.

**Câu 4:** Có mấy cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị đông?

* A. 2 cách
* B. 3 cách
* C. 4 cách
* D. 5 cách

**Câu 5:** Câu chủ động sau có thể chuyển thành câu bị động nào?

*Người ta làm tất cả cánh cửa chùa bằng gỗ lim*

* A. Tất cả cánh cửa chùa bị người ta làm bằng gỗ lim.
* B. Tất cả cánh cửa chùa được người ta làm bằng gỗ lim.
* C. Tất cả cánh cửa chùa làm bằng gỗ lim.
* D. Cả B và C đều đúng

**Câu 6:** Trong các câu sau, câu nào không phải là câu bị động ?

* A. Năm nay, nông dân cả nước được một vụ mùa bội thu.
* B. Ngôi nhà này được ông tôi xây từ ba mươi năm trước.
* C. Sản phẩm này rất được khách hàng ưa chuộng.
* D. Lam bị thầy giáo phê bình vì không làm bài tập về nhà.

**Câu 7:** Trong những câu sau câu nào không phải là câu chủ động ?

* A. Thầy hiệu trưởng là người đã xây dựng ngôi trường này từ những năm đầu kháng chiến chống Mĩ.
* B. Mái nhà được họ làm bằng cỏ tranh và lá cọ.
* C. Sáng sáng cô gái dắt chú chó đi dạo quanh bờ hồ.
* D. Người ta dựng hàng rào chắn quanh cây cổ thụ đó.

**Câu 8:** Tất cả những câu có chứa từ bị , được thì đều là câu bị động. Diều này đúng hay sai ?

* A. đúng
* B. sai

**Câu 9:** Câu bị động sau có thể chuyển thành câu chủ động nào?

*Bèo bị gió đẩy trôi dạt vào bờ.*

* A. Gió đẩy bèo trôi dạt vào bờ
* B. Bèo được gió đẩy trôi dạt vào bờ.
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 10:**  Trong các câu sau, câu nào không phải là câu chủ động?

* A. Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có.
* B. Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có.
* C. Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có.
* D. Ta được văn chương luyện cho những tình cảm ta sẵn có.

**Câu 11:** Cách phân loại câu bị động trong tiếng Việt dựa trên cơ sở nào?

* A. Dựa vào vị trí của trạng ngữ trong câu.
* B. Dựa vào các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu.
* C. Dựa vào ý nghĩa của câu đó.
* D. Dựa vào sự tham gia cấu tạo câu của các từ "bị, được".

**Câu 12:** Câu bị động có từ "được" hàm ý đánh giá về sự việc trong câu như thế nào?

* A. Phê bình.
* B. Tiêu cực.
* C. Khen ngợi.
* D. Tích cực.

**Câu 13:**  Trong các câu sau, câu nào là câu bị động?

* A. Nhà nước tặng Hoài Thanh viết Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học và nghệ thuật năm 2000.
* B. Hoài Thanh viết "Thi nhân Việt Nam" năm 1942.
* C. "Thi nhân Việt Nam" được Hoài Thanh viết năm 1942.
* D. Độc giả văn chương rất yêu mến các tác phẩm phê bình văn học của Hoài Thanh.

## Bài: Tìm hiểu chung về phép lập luận giải thích

**Câu 1:** Có mấy cách giải thích trong một bài văn viết theo phép lập luận giải thích?

* A. Chỉ một cách duy nhất.
* B. Hai cách.
* C. Cách giải thích rất đa dạng.
* D. Cả A, B và C đều sai.

**Câu 2:** Đoạn văn sau đây được triển khai theo phép lập luận nào?

*Khiêm tốn là tính nhã nhặn, biết sống một cách nhún nhường, luôn luôn hướng về phía tiến bộ, tự khép mình vào những khuôn thước của cuộc đời, bao giờ cũng không ngừng học hỏi. Hoài bão lớn nhất của con người là tiến mãi không ngừng. Nhưng không nhằm mục đích tự khoe khoang, tự đề cao cá nhân mình trước người khác.*

(Theo Lâm Ngữ Đường, Tinh hoa sử thế)

* A. Chứng minh
* B. Biểu cảm
* C.Giải thích
* D. Kể chuyện

**Câu 3:** Những lĩnh vực nào cần sử dụng thao tác giải thích ?

* A. Chỉ trong văn nghị luận
* B. Trong tất cả các lĩnh vực
* B. Chỉ trong nghiên cứu khoa học
* D. Chỉ trong đời sống hàng ngày

**Câu 4:** Câu hỏi nào sau đây không nêu ra khi muốn giải thích rõ một vấn đề gì đó trong phép lập luận giải thích?

* A. Là gì?
* B. Như thế nào?
* C. Tại sao?
* D. Có được yâu thích không?

**Câu 5:**  Trong văn bản nghị luận, phép lập luận giải thích được hiểu là gì ?

* A. Là việc kể tên các đặc điểm của một hiện tượng nào đó
* B. Là việc nêu vai trò của một sự vật, hiện tượng nào đó đối với cuộc sống của con người.
* C. Là việc chỉ ra cách thức thực hiện một công việc nào đó
* D. Là việc làm cho người đọc hiểu rõ các tư tưởng, đạo lí, phẩm chất, quan hệ…

**Câu 6:**  Khi bạn em không chăm chỉ học tập, em giải thích cho bạn rằng : ‘‘Khi còn nhỏ không chịu học hành thì lớn lên không làm được việc gì to lớn cả’’ thì mục đích giải thích của em là gì ?

* A. Để bạn hiểu được em là người bạn tốt nhất của bạn ấy.
* B. Để bạn hiểu được bạn đã sai và phải chăm học hơn.
* C. Để bạn phải ngại ngùng trước mọi người.
* D. Cả A, B và C đều sai.

**Câu 7:** Dòng nào không phải là phép lập luận trong văn bản nghị luận ?

* A. Chứng minh
* B. Phân tích
* C. Kể chuyện
* D. Giải thích

**Câu 8:** Đọc đoạn văn sau và tìm câu trả lời đúng nhất.

*Nghị luận, muốn cho đanh thép, phải rào trước đón sau, như vây người đọc lại, rồi dần dần thúc vòng vây cho mỗi lúc mỗi chặt thêm. Đác-uyn khi soạn cuốn ‘‘ Nguồn gốc các loài vật’’, biến chắc sự phản động trong quần chúng sẽ mạnh, vì lí do thuyết của ông rất táo bạo, muốn phá tan cả tín ngưỡng thiêng liêng đương thời nên ông phải tự đoán trước những lời chỉ trích rồi bỏ ra trên mười năm tìm những lí lẽ, chứng cứ xác đáng để rào trước những lời chỉ trích ; nhờ vậy, khi sách ông xuất bản, đối phương chỉ tìm ra cách mỉa mai chứ không sao bác bẻ được.*

(Theo Nguyễn Hiến Lê, Hương sắc trong vườn văn)

* A.Đây là đoạn văn giải thích.
* B.Đây là đoạn văn chứng minh.
* C. Đây là đoạn văn giải thích kết hợp với chứng minh.
* D. Đây là đoạn văn biểu cảm.

**Câu 9:** Đọc đoạn văn sau và cho biết có phải là đoạn văn sử dụng phương pháp lập luận gì?

*Quyền tự do là của quý báu nhất của loài người. Không có tự do người ta cũng chỉ như súc vật.*

*Tự do đây không phải nghĩa là hoàn toàn muốn làm gì thì làm: một thứ tự do vô tổ chức và vô ý thức. Vì loài người sống thành đoàn thể, sống thành xã hội cho nên phải hiểu tự do có nghĩa là muốn làm gì thì làm, nhưng làm theo lẽ phải, theo lí trí, để không phạm tới tự do của người khác và không phạm đến quyền lợi chung của đoàn thể.*

*Trái với tự do là nô lệ. Người nô lệ là người phải chịu phục tùng sự đè nén, sự sai khiến bất công của một người hay một thế lực nào khác mạnh hơn mình. Người nô lệ không còn có thể làm việc gì theo ý muốn của mình, theo tài năng của mình để mưu hạnh phúc cho mình nữa.*

*Không tự do tức là chết.*

       (Theo Nghiêm Toản, Việt luận)

* A. Chứng minh
* B. Giải thích
* C. Phân tích
* D. So sánh

**Câu 10:**  Thao tác lập luận giải thích là?

* A. Là làm sáng tỏ đối tượng đang nghiên cứu trong mối tương quan với đối tượng khác.
* B. Là bàn bạc, nhận xét, đánh giá về một vấn đề .
* C. Là cách chia nhỏ đối tượng thành nhiều yếu tố bộ phận để đi sâu xem xét một cách toàn diện về nội dung, hình thức của đối tượng.
* D. Là cắt nghĩa một sự vật, hiện tượng, khái niệm để người khác hiểu rõ, hiểu đúng vấn đề.

## Bài: Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu

**Câu 1:**  Các thành phần nào có thể dùng cụm chủ vị để mở rộng câu?

* A. Chủ ngữ
* B. Vị ngữ
* C. Phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.
* D. Cả 3 ý trên.

**Câu 2:**  Trong các câu sau, câu nào không phải là câu dùng cụm chủ-vị làm thành phần câu?

* A. Mẹ về là một tin vui.
* B. Tôi rất thích quyển truyện bố tặng tôi nhân dịp sinh nhật.
* C. Chúng tôi đã là xong bài tập mà thầy giáo cho về nhà.
* D. Ông tôi đang ngồi đọc báo trên tràng kỉ, ở phòng khách.

**Câu 3:**  ‘' Trung đội trưởng Bính khuôn mặt đầy đặn." Câu văn có dùng cụm C-V để mở rộng thành phần nào?

* A. Chủ ngữ.
* B. Vị ngữ.
* C. Phụ ngữ trong cụm danh từ.
* D. Phụ ngữ trong cụm động từ.

**Câu 4:** Trong các câu sau, câu nào không dùng cụm C – V làm thành phần câu hoặc thành phần cụm từ?

* A. Mẹ về là một tin vui.
* B. Mẹ tôi luôn dậy sớm.
* C. Chúng tôi đã làm xong bài tập thầy giáo ra.
* D. Tôi luôn nghĩ rằng bạn ấy rất tốt.

**Câu 5:** “Con thuyền chở gạo đang sang sông.” Câu văn có dùng cụm C-V để mở rộng thành phần nào?

* A. Chủ ngữ.
* B. Vị ngữ.
* C. Phụ ngữ trong cụm danh từ.
* D. Phụ ngữ trong cụm động từ.

**Câu 6:** Tìm từ thích hợp nhất điền vào chỗ trống trong câu sau?

Cụm chủ - vị là cơ sở xây dựng một câu đơn có cấu tạo … thành phần chủ ngữ và vị ngữ.

* A. một
* B. hai
* C. ba
* D. nhiều

**Câu 7:** Cụm C – V được in đậm trong câu: “Con được bố tha thứ.” làm thành phần gì?

* A. Chủ ngữ.
* B. Vị ngữ.
* C. Phụ ngữ trong cụm danh từ.
* D. Phụ ngữ trong cụm động từ

**Câu 8:**  Theo em, khái niệm cụm chủ-vị có đồng nhất với chủ ngữ và vị ngữ của câu hay không ?

* A. Không
* B. Có

**Câu 9:** Các thành phần nào có thể dùng cụm chủ vị để mở rộng câu?

* A. Chủ ngữ
* B. Vị ngữ
* C. Phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.
* D. Cả 3 ý trên.

## Bài: Dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu: Luyện tập (tiếp theo)

**Câu 1:**  Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

*... Điều thứ năm trong điều Bác dạy là ‘‘Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”. Để thực hiện lời dạy của Bác, trước hết chúng ta cần hiểu thế nào là khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. Theo em hiểu, khiêm tốn là không …(1), không tự đề cao mình mà coi thường người khác. Khiêm tốn là phải luôn …(2) với bản thân, thấy những mặt non yếu của mình để rèn luyện, bổ khuyết, đồng thời có ý thức …(3) bè bạn và những người xung quanh. Thật thà là không …(4) trong khi làm việc cũng như trong quan hệ với mọi người. Thật thà còn có nghĩa là luôn nói đúng sự thực, …(5) ở mọi nơi, mọi lúc. Còn mạnh bạo, gan góc, không một chút sợ sệt để để làm những việc …(6) là dũng cảm. Như vậy khiêm tốn, thật thà, dũng cảm là những …(7) quý báu của con người.*

(1)

* A. mạo hiểm
* B. khoe khoang
* C. lừa dối
* D. thân thiện

(2)

* A. e ngại
* B. thoả mãn
* C. dè dặt
* D. nghiêm khắc

(3)

* A. học hỏi
* B. nghiên cứu
* C. trao đổi
* D. để ý

(4)

* A. trung thực
* B. mạnh dạn
* C. gian dối
* D. lễ độ

(5)

* A. quanh co
* B. ngay thẳng
* C. Trần trụi
* D. lấp lửng

(6)

* A. đáng sợ
* B. ghê gớm
* C. Tốt đẹp
* D. mạo hiểm

(7)

* A. tức tính
* B. tư tưởng
* C. suy nghĩ
* D. ước mơ

**Câu 2:**  " Trung đội trưởng Bính khuôn mặt đầy đặn." Câu văn có dùng cụm C-V để mở rộng thành phần nào?

* A. Chủ ngữ.
* B. Vị ngữ.
* C. Phụ ngữ trong cụm danh từ.
* D. Phụ ngữ trong cụm động từ.

**Câu 3:** Cụm C – V được in đậm trong câu: “Con được bố tha thứ.” làm thành phần gì?

* A. Chủ ngữ.
* B. Vị ngữ.
* C. Phụ ngữ trong cụm danh từ.
* D. Phụ ngữ trong cụm động từ

**Câu 4:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

" Văn học là …(1) của tiếng nói, người viết văn là người dùng tiếng nói để …(2) đời sống, diển tả …(3) con người. Cho nên học …(4) thì phải học tiếng nói, trước hết là học lời ăn tiếng nói của quần chúng."

(1)

* A. giá trị
* B. nghệ thuật
* C. biện pháp
* D. cầu nối

(2)

* A. diễn tả
* B. sao chép
* C. xây dựng
* D. thiết kế

(3)

* A. nhân cách
* B. linh hồn
* C. tâm hồn
* D. công việc

(4)

* A. học văn
* B. học viết
* C. phát biểu
* D. viết văn

**Câu 5:**  Trong các câu sau, câu nào không phải là câu dùng cụm chủ-vị làm thành phần câu?

* A. Mẹ về là một tin vui.
* B. Tôi rất thích quyển truyện bố tặng tôi nhân dịp sinh nhật.
* C. Chúng tôi đã là xong bài tập mà thầy giáo cho về nhà.
* D. Ông tôi đang ngồi đọc báo trên tràng kỉ, ở phòng khách.

**Câu 6:** Đoạn văn sau có sử dụng các cụm chủ-vị làm thành phần câu không?

*Hằng ngày chúng ta thường có dịp tiếp xúc với đời sống bên ngoài, trước mắt chúng ta, loài người còn đầy rẫy những cảnh khổ. Từ một ông lão già nua răng long tóc bạc, lẽ ra phải được sống trong sự chăm sóc đùm bọc của con cháu, thế mà ông lão ấy phải sống kiếp đời hành khất sống bằng của bố thí của kẻ qua đường, đến một đứa trẻ thơ, quá bé bỏng mà lại sống bằng cách đi nhặt từng mẩu bánh của người khác ăn dở, thay vì được cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ…*

*Những hình ảnh ấy và thảm trạng ấy khiến cho mọi người xót thương, và tìm cách giúp đỡ. Đó chính là lòng nhân đạo.*

(Theo Lâm ngữ Đường, Tinh hoa sử thế)

* A. Không
* B. Có

**Câu 7:** Không thể dùng cụm chủ-vị để mở rộng thành phần câu nào ?

* A. Chủ ngữ.
* B. Bổ ngữ.
* C. Hô ngữ.
* D. Định ngữ.

**Câu 8:** Trong những cặp câu dưới đây, cặp câu nào không thể gộp lại thành một câu có cụm C-V làm thành phần câu mà không thay đổi ý nghĩa của chúng?

* A. Anh em vui vẻ, hoà thuận. Ông bà và cha mẹ rất vui lòng.
* B. Chúng ta phải công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đất nước ta theo kịp với các nước trong khu vực và trên thế giới.
* C. Mùa xuân đến. Mọi vật như có thêm sức sống mới.
* D. Mẹ đi làm. Em đi học.

## Bài: Dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy

**Câu 1:** Câu nói sau đây của một cô bé được diễn đạt bằng rất nhiều dấu chấm lửng. Em hãy cho biết, tác giả dùng nhiều dấu chấm lửng như vậy nhằm thể hiện điều gì ?

*- Không … ngô của con … của con gieo… đấy ạ… Con có bao giờ… dám sang vườn bên nhà đâu ? Con mà sang thì con Vện … cả con Mực nữa… nó cắn xổ ruột con ra còn gì !*

*(Nguyên Hồng )*

* A. Thể hiện sự sợ sệt, thanh minh
* B. Thể hiện sự vô lễ
* C. Thể hiện sự thách thức
* D. Thể hiện sự tranh luận

**Câu 2:** Dấu chấm lửng được dùng trong đoạn văn sau có tác dụng gì ?

*Thể điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, bâng khuâng, có tiếc thương ai oán … Lời ca thong thả, trang trọng, trong sáng gợi lên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.*

* A. Nói lên sự ngập ngừng của người viết
* B. Nói lên sự bí từ của người viết
* C. Tỏ ý còn nhiều cung bậc tình cảm chưa được kể hết của các thể điệu ca Huế.
* D. Tỏ ý người viết diễn đạt rất khó khăn

**Câu 3:** Câu nói sau đây của một cô bé được diễn đạt bằng rất nhiều dấu chấm lửng. Em hãy cho biết, tác giả dùng nhiều dấu chấm lửng như vậy nhằm thể hiện điều gì?

*"- Không...ngô của con...của con gieo...đấy ạ...Con có bao giờ...dám sang vườn bên nhà đâu? Con mà sang thì con Vện...cả con Mực nữa...nó cắn xổ ruột con ra còn gì!"*

(Nguyên Hồng)

* A. Thể hiện sự sợ sệt, thanh minh.
* B. Thể hiện sự vô lễ.
* C. Thể hiện sự thách thức.
* D. Thể hiện sự tranh luận.

**Câu 4:** Dòng nào không phải là công dụng của dấu chấm lửng ?

* A. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.
* B. Dùng để đánh dấu kết thúc câu tường thuật.
* C. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.
* D. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

**Câu 5:**  Dấu chấm lửng trong đoạn văn sau có tác dụng gì?

*"Rồi một ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống biển, óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc..."*

*(Vũ Tú Nam)*

* A. Nói lên sự ngập ngừng của người viết.
* B. Tỏ ý người viết diễn đạt rất khó khăn.
* C. Tỏ ý còn nhiều màu sắc chưa liệt kê hết.
* D. Nói lên sự bí từ của người viết.

**Câu 6:** Dấu chấm lửng trong câu sau được dùng với dụng ý gì ?

*Và Điền rất phàn nàn cho những tâm hồn cằn cỗi như tâm hồn của vợ Điền. Đối với thị, trăng chỉ là … đỡ tốn hai xu dầu !*

*(Nam Cao)*

* A. Tỏ ý bực tức
* B. Tỏ ý thông cảm
* C. Tỏ ý hài hước
* D. Tỏ ý mỉa mai, chua chát.

**Câu 7:** Dấu chấm lửng được dùng trong đoạn văn sau có tác dụng gì?

*"Thể điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, bâng khuâng, có tiếc thương ai oán...Lời ca thong thả, trang trọng, trong sáng gợi lên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch."*

* A. Nói lên sự bí từ của người viết.
* B. Tỏ ý người viết diễn đạt rất khó khăn.
* C. Tỏ ý còn nhiều cung bậc tình cảm chưa được kể ra hết của các thể điệu ca Huế.
* D. Nói lên sự ngập ngừng của người viết.

**Câu 8:**  Dấu chấm phẩy dùng để để:

* A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.
* B. Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.
* C. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.
* D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 9:** Dấu chấm phẩy trong câu văn sau được dùng để làm gì ?

*Cái thằng mèo mướp bệnh hen cò cử quanh năm mà không chết ấy, bữa nay tất đi chơi đâu vắng ; nếu có nó ở nhà đã thấy nó rên gừ gừ ở trên đầu ông đồ rau.*

*( Tô Hoài )*

* A. Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp
* B. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu đơn
* C. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu ghép có cấu tạo đơn giản
* D. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu ghép có cấu tạo phức tạp

**Câu 10:** Dấu chấm phẩy trong câu văn sau được dùng để làm gì?

*"Cái thằng mèo mướp bệnh hen cò cử quanh năm mà không chết ấy, bữa nay tất đi chơi đâu vắng; nếu có nó ở nhà đã nghe thấy nó rên gừ gừ ở trên đầu ông đồ rau."*

(Tô Hoài)

* A. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu ghép có cấu tạo đơn giản.
* B. Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.
* C. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu đơn.
* D. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu ghép có cấu tạo phức tạp.

**Câu 11:**  Dấu chấm lửng trong câu văn sau có tác dụng gì?

*"Thốt nhiên một người nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ướt đầm, tất tả xông vào thở không ra lời:*

*- Bẩm...quan lớn...đê vỡ mất rồi!" (Phạm Duy Tốn)*

* A. Thể hiện sự ngập ngừng vì không muốn nói.
* B. Cả (1), (2) đều đúng.
* C. Thể hiện lời nói ngập ngừng do hốt hoảng. (2)
* D. Thể hiện lời nói ngập ngừng do quá mệt. (1)

**Câu 12:** Dấu chấm lửng trong câu văn sau được dùng với dụng ý gì?

*Và Điền rất phàn nàn cho những tâm hồn cằn cỗi như tâm hồn của vợ Điền. Đối với thị, trăng chỉ là … đỡ tốn hai xu dầu!*

( Nam Cao)

* A. Tỏ ý hài hước
* B. Tỏ ý mỉa mai, chua chát
* C. Tỏ ý thông cảm
* D. Tỏ ý bực tức

## Bài: Văn bản đề nghị

**Câu 1:** Văn bản đề nghị cần trình bày thế nào?

* A. lịch sự
* B. nhẹ nhàng, thanh lịch
* C. trang trọng, ngắn gọn và sáng sủa
* D. ngắn gọn, xúc tích

**Câu 2:** Tên văn bản cần viết như thế nào?

* A. Viết thường
* B. Viết hoa chữ đầu tiên
* C. Viết tùy ý
* D.  viết chữ in hoa, khổ chữ to

**Câu 3:** Trong cuộc sống sinh hoạt và học tập, khi nào cần phải làm văn bản đề nghị ?

* A. Khi muốn trình bày về tình hình, sự việc và kết quả đạt được của một cá nhân hay tập thể.
* B. Khi có một sự kiện quan trọng sắp xảy ra, cần phải cho mọi người đều biết
* C. Khi xuất hiện một nhu cầu, quyền lợi chính đáng nào đó của cá nhân hay tập thể muốn các cá nhân hay tổ chức có thẩm quyền giải quyết.
* D. Khi muốn gia nhập một tổ chức nào đó.

**Câu 4:** Đọc văn bản sau :

    Cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

   Khu tập thể A, ngày 04 tháng 4 năm 2020

Giấy đề nghị

Chúng tôi gồm các gia đình trong khu tập thể A xin kiến nghị với UBND một việc như sau:

Được UBND cho phép, các hộ gia đình trong khu tập thể chúng tôi đã đóng góp tiền để tu sửa, cải tạp khoảng sân phía trước khu nhà, trồng cây tạo không gian xanh làm nơi vui chơi cho các cháu thiếu nhi. Nhưng gần đây, một số hộ ở tầng một đã lấn chiếm làm nơi kinh doanh, bán hàng, thậm chí còn đặt bếp than đun nấu vừa gây mất mĩ quan vừa gây ô nhiễm môi trường, các cháu thiếu nhi không có chỗ vui chơi… Vì thế, chúng tôi viết giấy này đề nghị với chính quyền địa phương cần có biện pháp giải quyết kịp thời để trả lại chỗ vui chơi cho các cháu, nhất là khi màu nghỉ hè lại đang đến gần.

Thay mặt các gia đình

(Kí tên )

Nguyễn Anh H.

Văn bản trên còn thiếu mục nào ?

* A. Nơi gửi
* B. Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên văn bản
* C. Địa điểm làm giấy đề nghị và ngày thang
* D. Nội dung đề nghị, kí tên.

**Câu 5:**  Khi làm một văn bản đề nghị về nội dung chúng ta cần đảm bảo các thông tin gì?

* A. Ai đề nghị?
* B.  Đề nghị ai (nơi nào)?
* C.  Đề nghị điều gì?
* D. Tất cả các ý trên đều đúng

**Câu 6:** Trong các tình huống sau tình huống nào không phải viết giấy đề nghị?

* A. Có một bộ phim truyện rất hay , lên quan tới tác phẩm đang học, cả lớp cần đi xem tập thể.
* B. Sắp thi học kì cả lớp cần sinh hoạt trao đổi thêm về môn toán.
* C. tấm bảng đen của lớp em do sử dụng đã lâu nên bị mờ nên cả lớp có nhu cầu muốn thay bảng mới.
* D. Hôm nay em bị ốm không đi học được nên muốn xin phép thầy cô cho nghỉ 1-2 buổi học.

**Câu 7:** Lí do viết đơn và lí do viết đề nghị giống nhau ở?

* A. Đều là những lá đơn đề nguyện vọng cá nhân
* B. Đề đạt nguyện vọng với một người hay một cơ quan, tổ chức có quyền hạn giải quyết nguyện vọng đó
* C. Đều là nhữn g lá đơn đề nguyện vọng của tập thể
* D. Tất cả các ý trên

## Bài: Dấu gạch ngang

**Câu 1:** *Quan lớn đỏ mặt tía tai, quay ra quát rằng:*

*- Đê vỡ rồi!... Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày! Có biết không... Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?*

*- Dạ, bẩm...*

(Trích Ngữ Văn 7, tập 2, trang 78)

Các dấu gạch ngang trong đoạn văn trên dùng để:

* A. Nối với các lời nói của nhân vật.
* B. Giải thích rõ hơn lời nói của nhân vật hay của người viết.
* C. Đặt đầu dòng để đánh dấu lời nói trực trực tiếp của nhân vật.
* D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

**Câu 2:**  Dấu gạch ngang trong những phần sau dùng để làm gì?

a) Tàu Hà Nội – Vinh khởi hành lúc 21 giờ.

b) Thừa Thiên – Huế là một tỉnh giàu tiềm năng kinh doanh du lịch.

* A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.
* B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
* C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.
* D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

**Câu 3:** Tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn sau:

*Chỉ có những anh lính dõng An Nam bồng súng chào cờ ở cửa ngục là cứ bảo rằng, nhìn qua chấn song, có thấy một sự thay đổi nhẹ trên nét mặt người tù từng tiếng. Anh quả quyết - cái anh chàng ranh mãnh đó - rằng có thấy đôi ngọn râu mép người tù nhếch lên một chút rồi lại hạ xuống ngay, và cái đó chỉ diễn ra có một lần thôi.*

(Nguyễn Ái Quốc)

* A. Nối các từ nằm trong một liên danh.
* B.  Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.
* C. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích cho tính cách của nhân vật anh.
* D. Nối với các lời nói của nhân vật.

**Câu 4:** Dòng nào không phải là công dụng của dấu gạch ngang?

* A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.
* B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
* C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.
* D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

**Câu 5:** Dấu gạch ngang khác dấu gạch nối như thế nào?

* A. Dấu gạch nối không phải là một dấu câu. Nó chỉ dùng để nối các tiếng trong những từ mượn gồm nhiều tiếng.
* B. Dấu gạch nối ngắn hơn dấu gạch ngang.
* C. Dấu gạch ngang được sử dụng nhiều hơn dấu gạch nối.
* D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 6:** Dấu gạch ngang trong những câu sau dùng để làm gì?

*Có người khẽ nói:*

*- Bẩm, dễ có khi đê vỡ!*

*Ngài cau mặt, gắt rằng:*

*- Mặc kệ!*

    (Phạm Duy Tốn)

* A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.
* B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
* C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
* D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

**Câu 7:** Dấu gạch ngang trong những phần sau dùng để làm gì?

a) Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhận kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng…

(Vũ Bằng)

b) Chỉ có anh lính dõng An Nam bồng súng chào ở cửa ngục là cứ bảo rằng, nhìn qua chấn song, có thấy một sự thay đổi nhẹ trên nét mặt người tù lừng tiếng. Anh quả quyết – cái anh chàng ranh mãnh đó - rằng có thấy đôi ngọn râu mép người tù nhếch lên một chút rồi lại hạ xuống ngay, và cái đó chỉ diễn ra có một lần thôi.

(Nguyễn Ái Quốc)

* A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.
* B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
* C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.
* D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

## Bài: Ôn tập phần Tiếng Việt

**Câu 1:**  Dòng nào giúp em nhận diện được dấu gạch nối một cách đầy đủ?

* A. Dấu gạch nối không phải là một dấu câu
* B. Dấu gạch nối chỉ để dùng nối các tiếng trong những từ mượn gồm nhiều tiếng.
* C. Dấu gạch nối ngắn hơn dấu gạch ngang
* D. Cả A,B và C

**Câu 2:** Dòng nào sau đây không phải là đặc điểm của thành ngữ?

* A. Từ ngữ có cấu tạo cố định
* B. Có tính hình tượng
* C. Có tính cá nhân
* D. Có tính biểu cảm

**Câu 3:** Dòng nào không nói lên công dụng của dấu gạch ngang?

* A. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu
* B. Để nối các tiếng trong những từ gồm nhiều tiếng
* C. Để nối các từ cùng nằm trong một liên doanh
* D. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê

**Câu 4:** Thế nào là từ đồng âm?

* A. Là những từ có cách phát âm giống nhau và có nghĩa giống nhau.
* B. Là những từ có cách phát âm giống nhau nhưng có nghĩa khác xa nhau.
* C. Là những từ có nghĩa trái ngược nhau.
* D. Là những từ có nghĩa giống nhau.

**Câu 5:** Loại câu nào thường được dùng để miêu tả?

* A. Câu cảm
* B. Câu cầu khiến
* C. Câu hỏi
* D. Câu kể

**Câu 6:** Điệp ngữ là gì?

* A. Là cách lặp lại một từ, một ngữ hoặc một câu trong khi nói và viết
* B. Là cách sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại trong khi nói và viết
* C. Là cách sắp xếp các từ trái nghĩa theo từng cặp trong khi nói hoặc viết
* D. Là cách sử dụng các từ có thể thay thế cho nhau trong khi nói hoặc viết

**Câu 7:** Thế nào là từ đồng nghĩa?

* A. Là những từ có cách phát âm giống nhau và có nghĩa giống nhau.
* B. Là những từ có cách phát âm giống nhau nhưng có nghĩa khác xa nhau.
* C. Là những từ có nghĩa trái ngược nhau hoàn toàn
* D. Là những từ có nghĩa giống nhau

**Câu 8:** *Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau đây:*

*Dấu… được dùng để:*

*-Đánh dấu ranh giới giữa các vế trong một câu ghép có cấu tạo phức tạp.*

*-Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong phép liệt kê phức tạp.*

(Ngữ văn 7, tập hai)

* A. chấm phẩy
* B. ba chấm
* C. gạch ngang
* D. gạch nối

**Câu 9:** Dấu chấm lửng được dùng trong đoạn văn sau có tác dụng gì?

*Thể điệu Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, bâng khuâng, có tiếc thương ai oán … Lời ca thong thả, trang trọng, trong sáng gợi lên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.*

* A. Tỏ ý người viết diễn đạt rất khó khăn
* B. Nói lên sự ngập ngừng của người viết
* C. Nói lên sự bí từ của người viết
* D. Tỏ ý còn nhiều cung bậc tình cảm chưa được kể ra hết của các thể điệu Huế

**Câu 10:** Dòng nào sau đây nhận định đúng về từ trái nghĩa?

* A. Là những từ có nghĩa trái ngược nhau, xét trên một cơ sở nào đó
* B. Là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau
* C. Là những từ có cách phát âm giống nhau nhưng có nghĩa khác xa nhau
* D. Là những từ có cách phát âm giống nhau và nghĩa giống nhau

**Câu 11:** Dấu chấm phẩy trong câu văn sau được dùng để làm gì?

"Văn chương gây cho ta những tình cảm không có, luyện những tình cảm ta sẵn có; cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần." (Hoài Thanh)

* A. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu ghép có cấu tạo đơn giản.
* B. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu ghép có cấu tạo phức tạp.
* C. Đánh dấu ranh giới giữa hai câu đơn.
* D. Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

**Câu 12:** Đoạn văn sau đây dùng phép liệt kê nhằm mục đích gì?

*"Dưới vườn, con chích bông kêu chiếp chiếp chuyền từ luống rau diếp sang bụi hành hoa. Đàn vành khuyên hót ríu ran lướt qua ngạc cây xoan xuống khóm chuối ngự. Con vành khuyên, con bạc má đã ngửi thấy mùi chuối thơm. Buồng chuối ngự vàng hây, con chào mào, con vàng anh đã khoét vỏ từ lúc nào, ăn chưa hết, bỏ lại".*

(Tô Hoài)

* A. Diễn tả vẻ linh hoạt, đáng yêu của những chú chim trong khu vườn nhỏ, thể hiện một cách nhìn quan sát hết sức tinh tế của tác giả.
* B. Miêu tả sự đa dạng trong cách kiếm ăn của các loài chim.
* C. Miêu tả sự đa dạng về tiếng hót của các loài chim.
* D. Miêu tả sự phong phú về màu lông của các loài chim.

## Bài: Văn bản báo cáo

**Câu 1:** Mục nào sau đây không phù hợp với văn bản báo cáo ?

* A. Quốc hiệu, nơi làm báo cáo và ngày tháng.
* B. Tên văn bản
* C. Nơi gửi, nội dung báo cáo, kí tên.
* D. Cảm xúc của người viết báo cáo.

**Câu 2:** Các văn bản báo cáo giống nhau ở chỗ nào ?

* A. Nội dung
* B. Thứ tự các mục
* C. Tên văn bản
* D. Số liệu báo cáo.

**Câu 3:** Hãy đọc văn bản sau:

   Cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam

 Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

  Hà nội, ngày 25 tháng 1 năm 2002

Kính gửi : Ban giám hiệu trường THCS Phan Chu Trinh.

Hưởng ứng phong trào ‘’Đôi bạn cùng tién” do Ban Giám hiệu nhà trường phát động lớp 7A đã tích cực tham gia. Đến cuối học kì I, thành tích học tập của cả lớo đã có nhiều biến chuyển, cụ thể là:

a)Về học tập : Điểm tổng kết cuối học kì, 100% các bạn đã đạt điểm trung bình khá trở lên. Trong đó, 70% đạt điểm khá, 25% đạt điểm giỏi, 5% đạt điểm trung bình khá, không có điểm trung bình và điểm yếu.

b)Về thái độ học tập: Các bạn đã nghiêm túc thực hiện nề nếp trong học tập như đi học đúng giờ , nghỉ học có xin phép, giữ trật tự trong giờ học, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài, chuẩn bị bài và làm bài tập đầy đủ. Tất cả các bạn đều có ý thức đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ. Trong đó, đặc biệt phải kể đến đôi bạn Vũ Hồng Hà và Phạm Minh Hưng. Bạn Hưng vốn là học sinh cá biệt của lớp, học lực yếu lại hay làm mất trật tự trong giờ học. Được sự giúp đỡ tận tình của bạn Hà, bạn Hưng đã có những tiến bộ vượt bậc.

Với việc duy trì phong trào trên, năm học này cả lớp sẽ phấn đấu đạt 100% các bạn có học lực khá giỏi.

Thay mặt tập thể lớp 7A

    Lớp trưởng

    Nguyễn Ái Nhân

Văn bản trên còn thiếu mục nào?

* A. Quốc hiệu, nơi làm báo cáo và ngày tháng.
* B. Người gửi
* C. Tên văn bản
* D. Lí do, sự việc và các kết quả đã làm được, kí tên.

**Câu 4:**  Trong các tình huống sau tình huống nào phải viết báo cáo ?

* A. Bạn ngồi bên cạnh em mượn sách của em nhưng lâu không thấy trả. Em muốn nhờ cô giáo chủ nhiệm giúp đỡ.
* B. Bài kiểm tra của em bị điểm kém, nhưng em cho rằng có sự nhầm lẫn trong khi thầy giáo chấm bài. Em muốn thầy xem lại bài của em.
* C. Sắp tới, có đợt kết nạp đoàn viên. Em muốn được vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
* D. Em là Chi đội trưởng. Cuối năm học, thầy Tổng phụ trách cần biết tình hình hoạt động của chi đội em.

**Câu 5:**  Khi nào phải làm văn bản báo cáo?

* A. Khi cần phải trình bày về tình hình, sự việc và các kết quả làm được của một cá nhân hay tập thể.
* B. Khi muốn truyền đạt những nội dung và yêu cầu từ cấp trên xuống
* C. Khi xuất hiện một nhu cầu quyền lợi chính đáng nào đó của cá nhân hay tạp thể.
* D. Khi muốn xin nghỉ học

**Câu 6:** Trong các tình huống sau, tình huống nào không cần viết báo cáo ?

* A. Giám đốc một xí nghiệp muốn biết tình hình sản xuất của phân xưởng A trong quý IV năm 2007.
* B. Cô giáo chủ nhiệm muốn biết kết quả đi thăm Bảo tàng Dân tộc học của lớp em vào cuối tuần trước.
* C. Em muốn tham gia Câu lạc bộ Tiếng Anh của trường.
* D. Cô Tổng phụ trách muốn biết kết quả đợt quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ của các chi đội.

## Bài: Luyện tập làm văn bản đề nghị và báo cáo

**Câu 1:** Có bạn cho rằng: *“Tên người (tổ chức) báo cáo, nơi nhận báo cáo, nội dung báo cáo là những mục không cần chú ý trong văn bản báo cáo”*. Đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 2:** Trường hợp sau phải viết văn bản gì?

*Về mùa đông, ánh sáng trong phòng học không  đủ, cần bổ sung đèn chiếu sáng trong lớp học.*

* A. Đơn từ
* B. Báo cáo
* C. Đề nghị
* D. Thông báo

**Câu 3:** Gia đình em muốn UBND xã (phường, thị trấn) đền bù lại đất làm nhà. Em sẽ thay mặt gia đình viết loại văn bản nào ?

* A. Báo cáo
* B. Kiến nghị
* C. Thông báo
* D. Đơn

**Câu 4:** Do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, một bạn học sinh đã viết một bản kiến nghị để mong nhà trường miễn hoặc giảm học phí. Điều đó đúng hay sai ?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 5:**  Sau một học kì Ban Giám hiệu nhà trường cần biết tình hình học tập và rèn luyện đạo đức của lớp em. Nếu là lớp trưởng, em sẽ viết văn bản nào ?

* A. Báo cáo
* B. Kiến nghị
* C. Thông báo
* D. Đề nghị.

**ĐÁP ÁN – Bài: Luyện tập làm văn bản đề nghị và báo cáo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2C | 3D | 4B | 5A |

**Bài: Kiểm tra phần văn lớp 7**

**Câu 1:**  Bài thơ Bài ca nhà tranh bị gió thu phá của Đỗ Phủ được viết trong khoảng thời gian nào ?

* A. Khi ông mới bắt đầu làm thơ.
* B. Trước khi ông ra làm quan
* C. Khi ông đang làm quan trong triều đình
* D. Khi ông từ quan, đưa gia đình về sống ở vùng Tây Nam.

**Câu 2:** Nhận xét nào sau đây đúng với bài thơ Phò giá về kinh ?

* A. Bài thơ nói lên vẻ đẹp của non sông đất nước ta thời kỳ vua Trần trị vì đất nước.
* B. Bài thơ thể hiện lòng căm thù quân Mông – Nguyên xâm lược đất nước ta.
* C. Bài thơ thể hiện hào khí chiến thắng và khát vọng lớn lao của dân tộc ta về một nền hoà bình muôn thuở.
* D. Bài thơ có giá trị như một bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của dân tộc ta.

**Câu 3:** Hai câu thơ Đường sau nằm trong bài thơ nào ?

“…Cử đầu vọng minh nguyệt

Đê đầu tư cố hương”

* A. Phong Kiều dạ bạc
* B. Tịnh dạ tứ
* C. Vọng Lư sơn bộc bố
* D. Hồi hương ngẫu thư.

**Câu 4:** Tác giả của bài thơ Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra là ai ?

* A. Nguyễn Trãi
* B. Trần Nhân Tông
* C. Lí Thường Kiệt
* D. Trần Quang Khải.

**Câu 5:** Bài thơ Qua Đeo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan và Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến được viết theo thể thơ nào ?

* A. Thất ngôn bát cú Đường luật
* B. Song thất lục bát
* C. Ngũ ngôn tứ tuyệt
* D. Thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 6:** Nội dung bài thơ Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê của Hạ Tri Chương là gì ?

* A. Thể hiện nỗi nhớ quê hương thầm kín của tác giả khi ông đang ở rất xa quê.
* B. Thể hiện một cách chân thực, sâu sắc mà hóm hỉnh tình cảm yêu quê hương thắm thiết đáng trân trọng của nhà thơ - một viên quan lớn đời Đường khi trở lại quê nhà.
* C. Miêu tả cảnh đẹp của một vùng quê khi hoàng hôn xuống.
* D. Thể hiện nỗi đau khổ của những người con xa quê vì lâu không được về thăm quê nhà.

**Câu 7:** Hình ảnh nào cùng xuất hiện trong hai bài thơ Cảnh khuya và Rằm tháng giêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ?

* A. Dòng suối
* B. Tiếng hát
* C. Ánh trăng
* D. Bầu trời.

**Câu 8:** Ba bài thơ: Nam quốc sơn hà, Tụng giá hoàn kinh sư, Thiên Trường vãn vọng được viết bằng văn tự nào ?

* A. Chữ Quốc ngữ
* B. Chữ Nôm
* C. Chữ Hán
* D. Cả chữ Hán và chữ Nôm.

**Câu 9:** Hai bài thơ Cảnh khuya và Rằm tháng giêng được sáng tác trong thời kì nào ?

* A. Những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.
* B. Những năm đầu cuộc kháng chiến chông Mĩ
* C. Những năm cuối cuộc kháng chiến chống Pháp
* D. Những năm Bác Hồ bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam.

**Câu 10:** Trong các câu sau, câu nào không phải là ca dao, dân ca viết về tình yêu quê hương, đất nước, con người ?

* A. Con vua thì lại làm vua,/ Con sãi ở chùa lại quét lá đa./ Bao giờ dân nổi can qua,/ Con vua thất thế lại ra quét chùa.
* B. Nhất cao là núi Tản Viên/ Nhất sâu là vũng Thủy Tiên cửa Vừng
* C. Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ,/ Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn./ Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn/ Hỏi ai gây dựng nên non nước này ?
* D. Bưởi Chí Đán, quýt Đan Hà/ Cà phê Phú Hộ, đồi trà Thái Ninh.

**Câu 11:** Văn bản Mùa xuân của tôi của Vũ Bằng được viết theo thể loại nào ?

* A. Truyện ngắn
* B. Thơ trữ tình
* C. Tuỳ bút
* D. Văn nghị luận

**Câu 12:** Câu văn: “Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống”. được trích từ văn bản nào ?

* A. Đức tính giản dị của Bác Hồ.
* B. Sự giàu đẹp của tiếng Việt
* C. ý nghĩa văn chương
* D. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

**Câu 13:** Hai câu sau có ý nghĩa như thế nào với nhau ?

1. Chị ngã em nâng.

2. Tưởng rằng chị ngã em nâng,

Ai ngờ chị ngã, em bưng miệng cười.

* A. Giống nhau hoàn toàn
* B. Tương phản với nhau
* C. Bổ sung cho nhau
* D. Gần giống nhau.

**Câu 14:** Trong các dòng sau, dòng nào không phải là luận điểm được Phạm Văn Đồng triển khai trong bài viết Đức tính giản dị của Bác Hồ ?

* A. Bác Hồ giản dị trong đời sống hằng ngày.
* B. Bác Hồ giản dị trong tác phong sinh hoạt.
* C. Bác Hồ giản dị trong quan hệ với mọi người
* D. Bác Hồ giản dị trong lời nói và bài viết.
* E. Bác Hồ giản dị trong cách thức tiếp đón các bạn bè quốc tế.

**Câu 15:** Trong truyện ngắn Sống chết mặc bay của Phạm Duy Tốn, biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng để làm nổi bật tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm ?

* A. So sánh
* B. Tương phản
* C. Điệp ngữ
* D. ẩn dụ

**Câu 16:** Trong văn bản Sự giàu đẹp của tiếng Việt, Đặng Thai Mai đã không chứng minh sự giàu có và đẹp đẽ của tiếng Việt trên phương diện nào ?

* A. Ngữ âm
* B. Các phương diện liên kết câu trong tiếng Việt.
* C. Từ vựng
* D. Ngữ pháp.

**Câu 17:** Tác phẩm Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu được viết theo thể loại nào ?

* A. Truyện ngắn .
* B. Truyện dài.
* C. Bút kí.
* D. Văn nghị luận.

**Câu 18:** Dòng nào sau đây không nói về đặc trưng của nghệ thuật chèo ?

* A. Chèo là loại sân khấu kể chuyện để khuyến giáo đạo đức.
* B. Chèo là loại sân khấu tổng hợp các yếu tố nghệ thuật.
* C. Chèo là loại sân khấu hiện đại của Việt Nam.
* D. Chèo là loại sân khấu có tính ước lệ và cách điệu cao.
* E. Chèo là loại sân khấu có sự kết hợp chặt chẽ giữa cái bi và cái hài.

**Câu 19:** Nhận xét nào đúng với truyện ngắn Sống chết mặc bay của Phạm Duy Tốn ?

* A. Là tác phẩm viết bằng chữ Quốc ngữ đầu tiên của văn học Việt Nam.
* B. Là tác phẩm nổi tiếng nhất của văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX.
* C. Là tác phẩm xuất sắc nhất của Phạm Duy Tốn.
* D. Là truyện ngắn hiện đại đầu tiên của văn học Việt Nam.

**Câu 20:** Dòng nào nói lên nội dung chính của vở chéo Quan Âm Thị Kính ?

* A. Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của tất cả những người phụ nữ trong xã hội phong kiến.
* B. Thể hiện những đối lập giai cấp trong xã hội cũ.
* C. Thể hiện những phẩm chất tốt đẹp cùng nỗi oan bi thảm, bế tắc của người phụ nữ và những đối lập giai cấp thông qua xung đột gia đình, hôn nhân trong xã hội phong kiến.
* D. Đề cao khát vọng yêu đương của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

## Bài: Ôn tập về phần tập làm văn

**Câu 1:**  Dòng nào sau đây đúng với thơ trữ tình?

* A. Thơ trữ tình phải có một cốt truyện
* B. Thơ trữ tình phải có một hệ thống lập luận chặt chẽ.
* C. Thơ trữ tình có thể biểu hiện gián tiếp tình cảm, cảm xúc qua miêu tả, kể chuyện và lập luận.
* D. Thơ trữ tình phải có một hệ thống nhân vật đa dạng

**Câu 2:** Thể loại nào sau đây không thuộc về văn biểu cảm?

* A. Truyện ngắn
* B. Ca dao
* C. Tuỳ bút
* D. Thơ trữ tình

**Câu 3:** Yếu tố nào là chủ yếu trong bài văn nghị luận?

* A. Tính chất của đề
* B. Luận điểm
* C. Luận cứ
* D. Luận chứng

**Câu 4:** Thể loại văn học nào em không học trong Chương trình Ngữ văn lớp 7?

* A. Tiểu thuyết
* B. Truyện ngắn
* C. Nghị luận
* D. Thơ

**Câu 5:** Theo em, đã là thơ thì nhất thiết chỉ được dùng phương thức biểu cảm để diễn tả tình cảm. Đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 6:** Trong văn biểu cảm, yếu tố miêu tả là một biện pháp có vai trò thể hiện tính chất của đồ vật, cảnh vật, sự việc, con người, … để qua đó người viết nói lên tình cảm, thái độ, suy nghĩ của mình. Điều đó đúng hay sai?

* A. Đúng
* B. Sai

**Câu 7:** Dòng nào sau đây không phải là đặc điểm của văn biểu cảm?

* A. Mục đích của văn biểu cảm là thể hiện tình cảm, tư tưởng, thái độ, đánh giá của người viết đối với người và sự vật.
* B. Để biểu cảm, người viết biến đồ vật, cảnh vật, sự việc, con người,… thành hình ảnh bộc lộ tình cảm của mình.
* C. Mỗi đặc điểm, tính chất của đồ vật, cảnh vật, sự việc, con người,… được trình bày thành một luận điểm trong đó có nhiều luận cứ và luận chứng.
* D. Bố cục bài văn được tổ chức theo mạch tình cảm, suy nghĩ.

**Câu 8:** Dòng nào không phải là thể loại của thơ trữ tình?

* A. Lục bát
* B. Song thất lục bát
* C. Thất ngôn tứ tuyệt
* D. Tuỳ bút

## Bài: Ôn tập phần văn

**Câu 1:** Trong các bài thơ hoặc đoạn thơ sau, bài hoặc đoạn thơ nào nói lên sự giao hoà tuyệt đối giữa tác giả với cảnh vật thiên nhiên?

* A. Phò giá về kinh
* B. Bài ca Côn Sơn
* C. Sau phút chia li
* D. Bánh trôi nước

**Câu 2:** Dòng nào sau đây thể hiện một cách toàn diện nội dung của các bài ca dao, dân ca học trong Chương trình Ngữ văn lớp 7?

* A. Thể hiện tình cảm trân trọng, biết ơn đối với các thế hệ sinh thành, tình mẫu tử, tình anh em ruột thịt, tình yêu – lòng tự hào đối với quê hương đất nước.
* B. Thể hiện sự đồng cảm với nỗi niềm, cuộc đời đau khổ đắng cay của người nông dân, người phụ nữ, … đồng thời lại có ý nghĩa phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến.
* C. Phê phán những thói hư tật xấu, những hạng người và hiện tượng đáng cười trong xã hội.
* D. Kết hợp cả A, B và C

**Câu 3:** Các văn bản Cổng trường mở ra, Mẹ tôi, Cuộc chia tay của những con búp bê giống nhau ở điểm nào?

* A. Cùng viết theo thể kí
* B. Cùng viết về tình cảm gia đình
* C. Cùng là những văn bản nghị luận
* D. Cùng viết về những trẻ em bất hạnh

**Câu 4:** Trong những bài thơ Đường sau, bài thơ nào giàu yếu tố tự sự hơn cả?

* A. Bài ca nhà tranh bị gió thu phá
* B. Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh
* C. Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê
* D. Xa ngắm thác núi Lư

**Câu 5:** Dòng nào sau đây nhận định đúng về thơ trữ tình?

* A. Là thể loại thơ được dùng để miêu tả, kể chuyện.
* B. Là thể loại thơ biểu hiện tình cảm, cảm xúc của con người một cách trực tiếp hoặc gián tiếp
* C. Là một thể loại thơ được truyền miệng trong dân gian
* D. Là những sáng tác dân gian giàu nhịp điệu, hình ảnh, được truyền miệng

**Câu 6:**  Dòng nào sau đây nhận định đúng nhất về tục ngữ?

* A. Là những câu nói dân gian thể hiện tư tưởng, tình cảm của nhân dân lao động
* B. Là những sáng tác dân gian giàu nhịp điệu, hình ảnh, được truyềng miệng
* C. Là những câu nói trữ tình dân gian của quần chúng nhân dân được truyền miệng từ đời này sang đời khác.
* D. Là những câu nói dân gian ngắn gọn ổn định, có vần nhịp, hình ảnh, thể hiện kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt, được nhân dân vận dụng vào đời sống hằng ngày.

**Câu 7:** Dòng nào sau đây nói đúng nhất về nội dung chính của hai bài thơ Cảnh khuya và Rằm tháng giêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

* A. Đều miêu tả cảnh trăng ở chiến khu Việt Bắc
* B. Đều thể hiện tình yêu thiên nhiên gắn liền với lòng yêu nước
* C. Đều được viết theo thể thơ tứ tuyệt
* D. Đều được làm trong những năm đầu rất khó khăn của cuộc kháng chiến chống Pháp.

**Câu 8:** Dòng nào sau đây thể hiện đúng nội dung của những câu tục ngữ đã học trong Chương trình Ngữ văn lớp 7?

* A. Biểu hiện những nguyện vọng tha thiết và chính đáng của nhân dân lao động
* B. Thể hiện tình cảm trân trọng biết ơn đối với các thế hệ sinh thành, tình mẫu tử, tình anh em ruột thịt.
* C. Phản ánh, truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của nhân dân trong việc quan sát những hiện tượng thiên nhiên và trong lao động sản xuất, chú ý tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có.
* D. Biểu hiện tình cảm đối với quê hương, làng xóm, ruộng đồng.

**Câu 9:** Dòng nào sau đây nhận định đúng nhất về ca dao, dân ca?

* A. Là những bài hát dân gian được truyền miệng
* B. Là những sáng tác kết hợp giữa thơ và nhạc dân gian (như dân ca quan họ, dân ca Nam Bộ)
* C. Là những bài thơ - bài hát trữ tình dân gian được truyền miệng từ đời này sang đời khác.
* D. Là những bài thơ dân gian được truyền miệng.

**Câu 10:** Dòng nào sau đây không có trong quan niệm về công dụng của văn chương trong bài Ý nghĩa văn chương của Hoài Thanh?

* A. Văn chương giúp cho con người hăng say lao động hơn.
* B. Văn chương giúp cho người đọc có tình cảm và lòng vị tha.
* C. Văn chương giúp cho con người biết cái hay, cái đẹp của cảnh vật thiên nhiên.
* D. Văn chương gây cho ta những tình cảm chưa có, luyện những tình cảm đã sẵn có.

**Câu 11:** Trong bài thơ Tiếng gà trưa, từ tình cảm bà cháu, tác giả Xuân Quỳnh đã liên tưởng đến tình cảm nào?

* A. Tình yêu quê hương, đất nước.
* B. Tình yêu thiên nhiên và cuộc sống.
* C. Tình đồng chí, đồng đội.
* D. Tình cảm giữa con người với nhau.

# PHẦN 2. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

**ĐÁP ÁN – Bài: Cổng trường mở ra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2B | 3C | 4A | 5B | 6B | 7A | 8D | 9D | 10D |
| 11A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Mẹ tôi**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2A | 3B | 4A | 5B | 6D | 7D | 8D | 9B | 10B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Cuộc chia tay của những con búp bê**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2A | 3B | 4C | 5B | 6D | 7D | 8C | 9B | 10D |
| 11C | 12D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ca dao, dân ca những câu hát về tình cảm gia đình**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3B | 4B | 5A | 6C | 7D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2A | 3D | 4B | 5C | 6C | 7D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Nam quốc sơn hà**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3B | 4B | 5A | 6B | 7C | 8D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Phò giá về kinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2C | 3D | 4D | 5C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2D | 3A | 4C | 5C | 6A | 7C | 8C | 9D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Bài Côn Sơn ca**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2C | 3B | 4D | 5D | 6A | 7C | 8C | 9D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Sau phút chia li**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2B | 3B | 4D | 5B | 6D | 7D | 8A | 9D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Qua đèo Ngang**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2C | 3D | 4D | 5C | 6D | 7A | 8D | 9D | 10D |
| 11A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Bạn đến chơi nhà**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2C | 3C | 4C | 5A | 6B | 7D | 8B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Xa ngắm thác núi Lư**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2C | 3B | 4D | 5B | 6B | 7D | 8C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2C | 3A | 4D | 5D | 6D | 7D | 8B | 9D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2A | 3C | 4D | 5C | 6B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Bài ca nhà tranh bị gió thu phá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2B | 3B | 4C | 5C | 6D | 7D | 8D | 9D | 10B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Cảnh khuya và rằm tháng giêng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3D | 4A | 5C | 6B | 7B | 8B | 9D | 10C |
| 11D | 12B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Tiếng gà trưa**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2D | 3B | 4D | 5A | 6D | 7A | 8B | 9D | 10B |
| 11A | 12B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Một thứ quà của lúa non: Cốm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2C | 3C | 4A | 5B | 6B | 7D | 8B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Sài Gòn tôi yêu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2C | 3C | 4B | 5C | 6C | 7B | 8C | 9D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Mùa xuân của tôi**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2C | 3D | 4A | 5A | 6B | 7C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2B | 3B | 4D | 5A | 6C | 7B | 8B | 9B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Tục ngữ về con người và xã hội**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2D | 3D | 4D | 5B | 6D | 7D | 8D | 9B | 10D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2B | 3C | 4D | 5C | 6D | 7B | 8D | 9D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Sự giàu đẹp của tiếng Việt**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2D | 3C | 4A | 5D | 6C | 7C | 8D | 9C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Đức tính giản dị của Bác Hồ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2C | 3C | 4C | 5B | 6D | 7D | 8D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Đức tính giản dị của Bác Hồ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2C | 3D | 4B | 5A | 6D | 7C | 8D | 9C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Sống chết mặc bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3C | 4C | 5D | 6C | 7ADE | 8C | 9A | 10A |
| 11A | 12A | 13D | 14D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2A | 3C | 4D | 5C | 6B | 7B | 8D | 9B | 10D |
| 11A | 12D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ca Huế trên sông Hương**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2D | 3B | 4D | 5C | 6C | 7B | 8D | 9B | 10D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Quan Âm Thị Kính**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3C | 4D | 5D | 6B | 7D | 8B | 9C | 10A |
| 11D | 12C | 13C | 14D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Bố cục trong văn bản**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2B | 3D | 4A | 5A | 6C | 7A | 8C | 9B | 10C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Từ ghép**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2A | 3A | 4A | 5A | 6B | 7C | 8B | 9B | 10B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Liên kết trong văn bản**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2B | 3D | 4C | 5B | 6C | 7C | 8B | 9A | 10D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Mạch lạc trong văn bản**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2D | 3C | 4D | 5D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Từ láy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2B | 3B | 4C | 5B | 6A | 7B | 8D | 9A | 10A |
| 11C | 12D | 13A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Quá trình tạo lập văn bản**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2A | 3D | 4B | 5B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Đại từ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2B | 3C | 4A | 5C | 6C | 7C | 8B | 9B | 10A |
| 11C | 12A | 13A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Từ Hán Việt**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2B | 3B | 4A | 5A | 6A | 7A | 8C | 9B | 10A |
| 11D | 12B | 13D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Tìm hiểu chung về văn biểu cảm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2D | 3B | 4D | 5C | 6C | 7B | 8D | 9B | 10B |
| 11D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Từ Hán Việt (Tiếp theo)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2B | 3A | 4D | 5D | 6D | 7A | 8D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Đặc điểm của văn bản biểu cảm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2D | 3C | 4C | 5C | 6B | 7A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Quan hệ từ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2B | 3C | 4D | 5A | 6A | 7A | 8D | 9D | 10A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Chữa lỗi về quan hệ từ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2D | 3D | 4B | 5B | 6C | 7A | 8A | 9C | 10A |
| 11B | 12A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Từ đồng nghĩa**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2B | 3A | 4D | 5B | 6B | 7B | 8A | 9C | 10B |
| 11D | 12D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Cách lập ý của bài văn biểu cảm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2C | 3C | 4C | 5A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Từ trái nghĩa**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2C | 3A | 4D | 5C | 6A | 7D | 8B | 9D | 10B |
| 11B | 12B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Từ đồng âm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2B | 3A | 4A | 5A | 6B | 7D | 8C | 9B | 10A |
| 11C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn bản biểu cảm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2C | 3C | 4C | 5D | 6D | 7C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Thành ngữ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2B | 3A | 4A | 5C | 6B | 7D | 8A | 9A | 10D |
| 11C | 12B | 13B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2A | 3D | 4D | 5A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Điệp ngữ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3C | 4A | 5B | 6B | 7C | 8B | 9A | 10C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Chơi chữ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2A | 3C | 4A | 5D | 6A | 7A | 8B | 9A | 10B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ôn tập phần tiếng việt**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2A | 3D | 4A | 5C | 6D | 7B | 8B | 9D | 10D |
| 11D | 12A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ôn tập tác phẩm trữ tình**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2A | 3C | 4C | 5B | 6D | 7C | 8A | 9A | 10A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ôn tập phần tiếng việt (tiếp theo)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2B | 3B | 4A | 5D | 6B | 7A | 8D | 9B | 10D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Tìm hiểu chung về văn nghị luận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2A | 3D | 4A | 5D | 6D | 7A | 8C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Rút gọn câu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2C | 3D | 4D | 5B | 6C | 7B | 8C | 9D | 10B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Đặc điểm của văn bản nghị luận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2D | 3D | 4B | 5B | 6A | 7C | 8C | 9C | 10D |
| 11A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Đề văn nghị luận và việc lập ý cho bài văn nghị luận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2B | 3D | 4B | 6B | 7E | 8D | 9D | 10A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Câu đặc biệt**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2C | 3D | 4D | 5C | 6B | 7B | 8B | 9A | 10C |
| 11C | 12B | 13B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Bố cục và phương pháp lập luận trong bài văn nghị luận**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2B | 3B | 4D | 5B | 6D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Thêm trạng ngữ cho câu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2A | 3D | 4C | 5B | 6C | 7C | 8A | 9D | 10B |
| 11C | 12B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2C | 3D | 4A | 5D | 6B | 7A | 8C | 9A | 10C |
| 11B | 12C | 13A | 14C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Thêm trạng ngữ cho câu (tiếp theo)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2A | 3B | 4D | 5D | 6B | 7B | 8C | 9C | 10D |
| 11D | 12D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Cách làm văn lập luận chứng minh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2C | 3D | 4D | 5B | 6A | 7A | 8D | 9A | 10A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2B | 3A | 4D | 5C | 6A | 7B | 8B | 9B | 10A |
| 11B | 12C | 13D | 14A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Luyện tập viết đoạn văn chứng minh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2C | 3B | 4A | 5C | 6B | 7D | 8A | 9B | 10D |
| 11C | 12C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ôn tập văn nghị luận**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2D | 3C | 4C | 5D | 6B | 7B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (tiếp theo)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2D | 3A | 4A | 5D | 6A | 7B | 8B | 9A | 10D |
| 11D | 12D | 13C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Tìm hiểu chung về phép lập luận giải thích**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2C | 3B | 4D | 5D | 6B | 7C | 8C | 9B | 10D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2D | 3B | 4B | 5B | 6D | 7D | 8A | 9D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu: Luyện tập (tiếp theo)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1  (1)B(2)D(3)A(4)C(5)B(6)C(7)A | 2B | 3D | 4  (1)B(2)A(3)C(4)D | 5D | 6B | 7C | 8D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2C | 3A | 4B | 5C | 6D | 7C | 8D | 9D | 10D |
| 11B | 12B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Văn bản đề nghị**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2D | 3C | 4A | 5D | 6D | 7B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Dấu gạch ngang**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2D | 3C | 4A | 5D | 6D | 7B |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ôn tập phần Tiếng Việt**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2C | 3B | 4B | 5D | 6A | 7D | 8A | 9D | 10A |
| 11C | 12A |

**ĐÁP ÁN – Bài: Văn bản báo cáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2A | 3B | 4D | 5A | 6C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Kiểm tra phần văn lớp 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2C | 3B | 4B | 5A | 6B | 7C | 8C | 9A | 10A |
| 11C | 12C | 13B | 14E | 15B | 16B | 17A | 18C | 19C | 20C |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ôn tập về phần tập làm văn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2A | 3A | 4A | 5B | 6A | 7C | 8D |

**ĐÁP ÁN – Bài: Ôn tập phần văn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3B | 4A | 5B | 6D | 7B | 8C | 9C | 10A |
| 11A |